

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 3292/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực
phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030,
định hướng đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/06/2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/06/2025;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ về Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 21-KH/TU ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Khóa I về Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1876/TTr-SKHCN ngày 29/12/2025 về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 và kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố tại cuộc họp thường kỳ ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (nội dung về Chuyển đổi số), Sở Xây dựng (nội dung về Đô thị thông minh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn và triển khai Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 đảm bảo .

Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình/kế hoạch chi tiết về Chuyển đổi số, đô thị thông minh trong ngành, địa phương, đơn vị phụ trách, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ do ngành, địa phương chủ trì trong Đề án. Theo đó, quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, cập nhật, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực Chuyển đổi số) và Sở Xây dựng (lĩnh vực Đô thị thông minh) để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định để phù hợp với xu hướng, bối cảnh trong nước, quốc tế và tình hình thực tiễn của thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- BCĐ 57 TW;
- Bộ KHCN, Bộ Xây dựng;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND TP;
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng Thông tin điện tử TP. Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KHCN.

20/5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

hiennd3-12/05/2026 13:50:21-hiennd3-12/05/2026 13:50:21-hiennd3-12/05/2026 13:50:21

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐỀ ÁN

CHUYỂN ĐỔI SỐ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY, TẠO ĐỘNG LỰC
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

Đà Nẵng, năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN A. BỐI CẢNH VÀ HIỆN TRẠNG	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
1. Các chủ trương, chính sách của Trung ương	1
2. Các chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng.....	4
II. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC	4
1. Bối cảnh quốc tế và bài học tham khảo cho thành phố Đà Nẵng.....	4
2. Bối cảnh trong nước.....	9
III. TÓM TẮT CHUNG TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH TP. ĐÀ NẴNG	14
1. Giai đoạn 2020-2025	14
2. Giai đoạn từ năm 2025	18
IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH TẠI TP. ĐÀ NẴNG	19
1. Về cơ chế, chính sách.....	19
2. Về chính quyền số.....	20
3. Về kinh tế số	21
4. Về xã hội số	24
5. Về hạ tầng kỹ thuật số	28
6. Về dữ liệu số.....	32
7. Về nhân lực CNTT, chuyển đổi số.....	35
8. Về an toàn thông tin, an ninh mạng.....	37
9. Về chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Mặt trận và Đoàn thể	39
10. Về hợp tác, hội nhập quốc tế.....	42
11. Về xây dựng thành phố thông minh	43
12. Một số tồn tại, hạn chế đến nay.....	45
V. MỘT SỐ ĐỘNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH ĐÃ MANG LẠI.....	49
1. Về chính quyền số và cung cấp dịch vụ công hiệu quả.....	49
2. Về triển khai giám sát, điều hành dựa trên dữ liệu số.....	50
3. Phát triển kinh tế số	50
4. Chuyển dịch cơ cấu và nguồn nhân lực	51
5. Mở ra lĩnh vực phát triển mới.....	51
6. Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, gắn với khởi nghiệp, triển khai Sandbox	52

7. Tham gia của nhiều người dân, phát triển xã hội số	52
VI. PHÂN TÍCH MÔ HÌNH SWOT ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	52
1. Điểm mạnh	53
2. Điểm yếu.....	54
3. Thách thức.....	54
4. Cơ hội.....	55
VII. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH - THÀNH PHỐ AI	56
1. Chuyển đổi số là nền tảng và động lực.....	56
2. Thành phố thông minh là mục tiêu và kết quả	57
3. Chiến lược phát triển Thành phố thông minh theo hướng “Thành phố AI”	58
VIII. MỘT SỐ TIẾP CẬN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030.....	59
1. Về mô hình kiến trúc tổng thể chuyển đổi số thành phố	59
2. Về mối quan hệ giữa chuyển đổi số với xây dựng đô thị thông minh.....	60
3. Về phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai Chính quyền số.....	64
4. Về phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai phát triển Kinh tế số.....	64
5. Về phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai Xã hội số.....	67
PHẦN B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ, THÀNH PHỐ THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2035	68
I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC.....	68
II. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU	70
1. Tầm nhìn.....	70
2. Mục tiêu đến năm 2030	70
3. Mục tiêu đến năm 2035	76
III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU	78
1. Về cơ chế, chính sách.....	78
2. Về phát triển hạ tầng số và hạ tầng đô thị thông minh.....	84
3. Về phát triển Chính quyền số.....	89
4. Về phát triển Kinh tế số.....	99
5. Về phát triển Xã hội số.....	108
6. Về bảo đảm an ninh mạng.....	114
7. Về phát triển nhân lực.....	118
8. Về hợp tác, hội nhập quốc tế.....	120

9. Về truyền thông	121
IV. DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN	124
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	125
1. Ban Chỉ đạo	125
2. Sở Khoa học và Công nghệ	125
3. Sở Tài chính	126
4. Sở Nội vụ	126
5. Sở Xây dựng	126
6. Sở Giáo dục và Đào tạo	127
7. Sở Nông nghiệp và Môi trường	128
8. Sở Y tế	128
9. Sở Ngoại vụ	128
10. Sở Tư pháp	129
11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	129
12. Sở Công Thương	129
13. Thanh tra thành phố	129
14. Văn phòng UBND thành phố	130
15. Văn phòng Thành uỷ	130
16. Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố	130
17. Công an thành phố	131
18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	131
19. Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố	132
20. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, các hội, hiệp hội	132
21. Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân và các trường học, cơ sở đào tạo ..	132
22. Các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố	132
23. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	133
24. Người dân trên địa bàn thành phố	133
PHỤ LỤC I KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025	134
PHỤ LỤC II KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TRONG ĐỀ ÁN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH	148

PHỤ LỤC III PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ	191
PHỤ LỤC IV PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ.....	202

hiennd3-12/05/2026 13:50:21-hiennd3-hiennd3-hiennd3

PHẦN A. BỐI CẢNH VÀ HIỆN TRẠNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các chủ trương, chính sách của Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/06/2018;
- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023;
- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 25/06/2025;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/06/2025;
- Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH ngày 10/12/2025;
- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;
- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và - Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới";
- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị định 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ về Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;
- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Về phát triển đô thị thông minh;
- Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ về Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định 1012/QĐ-TTg ngày 20/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;
- Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Quyết định 1512/QĐ-BTTTT ngày 10/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung phát triển hạ tầng số Việt Nam;
- Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/09/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

2. Các chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Kế hoạch hành động số 21-KH/TU ngày 10/9/2025 của Thành ủy Đà Nẵng về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Đề án phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng

II. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và bài học tham khảo cho thành phố Đà Nẵng

Chuyển đổi số là số hoá toàn diện, tạo ra môi trường số và tương tác với môi trường thực để thay đổi cách tổ chức hoạt động, cung cấp dịch vụ và tạo ra giá trị mới. Chuyển đổi số trên thế giới đang rất mạnh mẽ và không còn là tùy chọn mà đã trở thành yếu tố sống còn cho các tổ chức, doanh nghiệp, thúc đẩy chính phủ các nước xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số hiệu quả.

Đô thị thông minh là đô thị lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực cốt lõi để quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành đô thị, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, bảo đảm môi trường sống an toàn, tiện nghi cho người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý của đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

Hiện nay, dựa vào đặc điểm, lợi thế của mình, mỗi quốc gia, thành phố có những định hướng, cách tiếp cận và triển khai chuyển đổi số khác nhau để đạt được xây dựng đô thị thông minh, bền vững và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tất cả đều là những kinh nghiệm quý để thành phố Đà Nẵng có thể nghiên cứu, tham khảo và hoạch định những quá trình chuyển đổi số phù hợp cho thành phố.

Thành phố Đà Nẵng nghiên cứu, lựa chọn những thành phố, quốc gia đã có những thành công trong triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, bền vững tiêu biểu như Singapore, Thượng Hải (Trung Quốc) và Busan (Hàn Quốc), có nhiều đặc điểm tương đồng với thành phố Đà Nẵng (thành phố cảng), có sự gần gũi về vị trí địa lý và văn hoá (châu Á), có sự tương đồng về tầm nhìn phát triển, để từ đó rút ra những bài học mà Thành phố có thể tham khảo, lựa chọn con đường, định hướng chuyển đổi số phù hợp trên hành trình phát triển một đô thị thông minh, đáng sống của mình.

Phần này sẽ tập trung đánh giá những điểm cốt lõi đã làm nên thành công, các kế hoạch và lộ trình dự kiến triển khai trong thời gian sắp đến của những mô hình này.

1.1 Singapore¹

- Singapore đại diện cho mô hình Smart City được quản trị từ Trung ương với khung pháp lý và quản trị dữ liệu chặt chẽ, được thiết kế nhằm tối đa hóa hiệu quả dịch vụ công, tăng cường tính minh bạch và thu hút nhân tài toàn cầu. Một số chương trình chuyển đổi số nổi bật²:

+ Smart Nation Initiative: Là chương trình chuyển đổi số quốc gia toàn diện, lấy công nghệ làm phương tiện để cải thiện chất lượng sống và tạo ra cơ hội kinh tế. Thành công nổi bật nhất là việc thiết lập Nền tảng Digital Identity³ (SingPass), cho phép người dân và doanh nghiệp sử dụng hầu hết các dịch vụ công và tư nhân trực tuyến một cách an toàn và hiệu quả.

+ Virtual Singapore⁴: Mô hình bản sao số (Digital Twin 3D) cấp quốc gia, được sử dụng để mô phỏng và thử nghiệm các chính sách quy hoạch đô thị, giao thông và môi trường trước khi đưa vào triển khai thực tế.

+ Khung trao đổi dữ liệu và quản trị⁵: Chính phủ Singapore đã thiết lập các tiêu chuẩn và nền tảng trao đổi dữ liệu an toàn (ví dụ: GDX), thúc đẩy Chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu chung, giảm thiểu sự trùng lặp và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Điểm cốt lõi thành công đến nay, có 03 điểm chính:

+ **Dữ liệu:** Sự thành công của mô hình Smart Nation được xây dựng trên nguyên tắc **Quản trị Dữ liệu (Data Governance)** là ưu tiên số một. Chính phủ thiết

¹ <https://www.smartnation.gov.sg>

² Báo cáo: Cẩm nang thương mại quốc gia Singapore do Cục quản lý thương mại quốc tế - Bộ thương mại Hoa Kỳ xuất bản 20/08/2025: <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/singapore-information-and-telecommunications-technology>;

³ <https://id.gov.sg/>

⁴ <https://www.onemap.gov.sg/>

⁵ <https://data.gov.sg/>

lập các quy tắc rõ ràng và nghiêm ngặt về sở hữu, quyền riêng tư và chia sẻ dữ liệu ngay từ đầu. Điều này tạo ra một mức độ tin cậy cao, cho phép khai thác dữ liệu lớn một cách hiệu quả và minh bạch, làm nền tảng cho sự phát triển của Chính quyền số và Hành chính chủ động.

+ **Cơ chế mở:** Singapore cũng nổi tiếng với sự *linh hoạt trong quy định* thông qua cơ chế **thử nghiệm có kiểm soát** (Regulatory Sandbox), đặc biệt trong lĩnh vực Fintech. Điều này cho phép các công nghệ mới được thí điểm nhanh chóng trong môi trường kiểm soát, cân bằng giữa đổi mới và quản lý rủi ro.

+ **Nhân lực:** Có chiến lược thu hút nhân tài toàn cầu mạnh mẽ, tập trung vào các chuyên gia AI, Cybersecurity và Cloud, đồng thời đầu tư lớn vào việc nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động hiện có.

- Kế hoạch tương lai của Singapore^{6,7}:

+ Singapore đang hướng tới giai đoạn AI Singapore 2.0, mở rộng việc ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI), đặc biệt là AI tạo sinh (Generative AI), trong các dịch vụ công và hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Thành phố cũng sẽ hoàn thiện hệ thống **Giao thông Tự hành (Autonomous Vehicles)** và tích hợp AI để quản lý giao thông đô thị và tối ưu hóa vận hành cảng.

+ Song song đó, **củng cố hạ tầng an ninh mạng quốc gia**⁸ để bảo vệ các hệ thống Digital Identity và Digital Twin vẫn là ưu tiên hàng đầu.

1.2 Thượng Hải (Trung Quốc)^{9,10}

- Thượng Hải là hình mẫu về việc triển khai chuyển đổi số dựa trên **quy mô đầu tư lớn** và sự **tập trung chiến lược** vào các công nghệ lõi như vi mạch bán dẫn, AI, và mạng truyền dẫn thế hệ mới (5G/6G) nhằm mục tiêu quản trị một siêu đô thị. Một số chương trình chuyển đổi số nổi bật¹¹:

+ Quản trị Đô thị theo mạng lưới: Thượng Hải đã đạt được hiệu suất hành chính vượt trội thông qua việc tích hợp sâu dữ liệu và sử dụng hệ thống giám sát thời gian thực. Hệ thống này sử dụng mạng lưới cảm biến và camera giám sát để cung cấp một bức tranh toàn diện về vận hành đô thị, từ đó sử dụng AI để cảnh báo và điều hành các dịch vụ công.

+ Dẫn đầu về Hạ tầng kết nối: Thượng Hải là một trong những thành phố tiên phong triển khai mạng 5G mật độ cao và đang tích cực thực hiện các chương trình

⁶ <https://www.smartnation.gov.sg/initiatives/national-ai-strategy/>

⁷ <https://file.go.gov.sg/nais2023.pdf>

⁸ <https://www.csa.gov.sg/>

⁹ Smart Mega-City Development in Practice: A Case of Shanghai, China; link: <https://www.mdpi.com/2071-1050/15/2/1591>

¹⁰ <https://archive.opengovasia.com/2021/11/08/shanghai-plans-to-be-digital-hub-by-2035/>

¹¹ <https://www.citiesforum.org/news/what-made-shanghai-the-worlds-no-1-smart-city/>

thí điểm công nghệ mạng 6G. Việc phát triển hạ tầng truyền dẫn thế hệ mới này cung cấp nền tảng cho các ứng dụng IoT và quản lý dữ liệu lớn.

+ Trung tâm công nghiệp bán dẫn và AI: Thành phố là trọng điểm quốc gia về nghiên cứu, phát triển và sản xuất vi mạch bán dẫn. Đầu tư vào các khu công nghệ cao và phòng thí nghiệm đã thu hút các tập đoàn công nghệ lớn, đưa Thượng Hải thành trung tâm công nghệ chiến lược của Trung Quốc.

- Điểm cốt lõi thành công của Thượng Hải:

+ **Nguồn lực tài chính:** Điểm cốt lõi là khả năng *huy động nguồn lực tài chính quy mô lớn* để đầu tư vào hạ tầng số vật lý chiến lược. Sự thành công của Thượng Hải phụ thuộc vào việc xây dựng hạ tầng tính toán hiệu năng cao (HPC) và các trung tâm dữ liệu (Data Center) hiện đại, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu nghiên cứu và phát triển trong các ngành công nghiệp mũi nhọn như thiết kế chip bán dẫn và AI.

+ **Dữ liệu:** Thượng Hải đã chứng minh được khả năng *Quản trị dựa trên Dữ liệu lớn hiệu quả*. Bằng cách khai thác toàn diện dữ liệu đô thị từ mạng lưới cảm biến, thành phố có thể thực hiện các bài toán dự báo phức tạp về giao thông, dịch bệnh và an ninh xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định theo thời gian thực.

+ **Nghiên cứu và sản xuất:** Tầm nhìn dài hạn của thành phố tập trung vào việc làm chủ các công nghệ lõi sản xuất, thay vì chỉ là người tiêu dùng công nghệ.

- Kế hoạch tương lai của Thượng Hải¹²:

+ Thượng Hải dự kiến đẩy mạnh xây dựng **Bản sao số siêu đô thị (Mega-City Digital Twin)**, tích hợp sâu rộng các mô hình mô phỏng môi trường xã hội và kinh tế để tối ưu hóa quản trị.

+ Thành phố cũng sẽ tiếp tục tăng cường nghiên cứu và phát triển và đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành bán dẫn và vi mạch¹³. Việc củng cố vị thế là **trung tâm tài chính số toàn cầu**, thông qua việc sử dụng AI để quản lý rủi ro và tăng cường bảo mật trong các dịch vụ Fintech, cũng là một ưu tiên chiến lược.

1.3 Busan (Hàn Quốc)

Busan¹⁴, thành phố cảng biển lớn nhất Hàn Quốc, đại diện cho mô hình chuyển đổi số tập trung vào củng cố lợi thế cạnh tranh của ngành kinh tế cốt lõi (**Logistics và Kinh tế Biển**). Một số chương trình chuyển đổi số nổi bật:

¹² Tài liệu Cẩm nang đầu tư nước ngoài Thượng Hải năm 2025, link: <https://english.shanghai.gov.cn/en-Guides/20250530/e4e53dc084f34802a59949d6c4fde4d9.html>

¹³ <https://english.shanghai.gov.cn/en-IntlScience&TechnologyInnovationCentre/index.html>

¹⁴ Multiple Smart Cities: The Case of the Eco Delta City in South Korea; link: <https://www.mdpi.com/2071-1050/14/10/6243>

+ Busan Eco Delta City¹⁵ (EDC): Đây là một dự án đô thị mới được quy hoạch tổng thể, với mục tiêu trở thành mô hình thành phố sinh thái thông minh. EDC tập trung thử nghiệm và áp dụng các công nghệ tiên tiến như hệ thống năng lượng và quản lý nước thông minh, cùng với ứng dụng robot và IoT trong dịch vụ công và quản lý cơ sở hạ tầng.

+ Blockchain Free Zone¹⁶: Busan được Chính phủ Hàn Quốc chỉ định là khu vực thử nghiệm tự do (regulatory sandbox) cho công nghệ Blockchain và Fintech. Khu vực này cung cấp khung pháp lý linh hoạt để thu hút các startup và công ty công nghệ thử nghiệm các dịch vụ tài chính số mới, du lịch, logistics.

+ Smart Port và Digital Logistics: Cảng Busan đã triển khai chuyển đổi số sâu rộng trong quy trình quản lý, sử dụng AI và IoT để tối ưu hóa hoạt động xếp dỡ, lưu trữ và vận chuyển hàng hóa. Việc này giúp giảm đáng kể tình trạng tắc nghẽn và chi phí vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của cảng.

- Điểm cốt lõi thành công của Busan:

+ **Tập trung lĩnh vực cốt lõi:** Thành công của Busan bắt nguồn từ việc CDS tập trung trực tiếp vào ngành kinh tế cốt lõi là logistics và cảng biển. Các sáng kiến thông minh đều nhằm mục tiêu củng cố và tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh sẵn có của thành phố.

+ **Thử nghiệm mới:** Việc áp dụng phương pháp thử nghiệm đô thị mới thông qua dự án Busan Eco Delta City cho phép thành phố triển khai các tiêu chuẩn và công nghệ mới nhất mà không bị giới hạn bởi cơ sở hạ tầng cũ kỹ. Phương pháp này tạo ra một "phòng thí nghiệm đô thị" hoàn hảo để thử nghiệm trước khi nhân rộng. **Cơ chế thử nghiệm đặc biệt (Regulatory Sandbox)** tại Khu Blockchain Free Zone cung cấp một khuôn khổ pháp lý linh hoạt, là yếu tố then chốt để thu hút đầu tư và đổi mới. Cơ chế này cho phép các dịch vụ Fintech và Blockchain mới ra đời nhanh chóng, trong khi rủi ro vẫn được kiểm soát.

- Kế hoạch tương lai của Busan^{17,18}:

+ Busan tập trung vào việc nhân rộng các bài học và công nghệ thành công từ mô hình Eco Delta Smart City sang các khu vực đô thị hiện hữu.

+ Thành phố nâng cao chuỗi cung ứng số bằng cách phát triển nền tảng dữ liệu logistics tích hợp sâu hơn, kết nối cảng biển, đường bộ và đường hàng không, sử dụng AI để dự báo nhu cầu vận chuyển.

¹⁵ <https://smartcity.go.kr/en/프로젝트/국가시범도시/부산-에코델타-스마트시티/>

¹⁶ <https://www.busan.go.kr/eng/bsnews01/1390496>

¹⁷ Busan Metropolitan City Smart City Plan (2024-2028), <https://smartcity.go.kr/en/2024/09/23/부산광역시-스마트도시계획/>

¹⁸ <https://www.busan.go.kr/eng/future-of-busan-at-a-glance>

+ Mục tiêu dài hạn là phát triển kinh tế biển thông minh thông qua ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên biển và du lịch sinh thái.

1.4 Tại một số thành phố Châu Âu¹⁹

Tại Châu Âu lựa chọn ưu tiên 06 lĩnh vực trong phát triển đô thị thông minh (1) Nền kinh tế thông minh, (2) Chính quyền thông minh, (3) Giao thông thông minh, (4) Môi trường thông minh, (5) Cuộc sống thông minh, (6) Cư dân thông minh. Đồng thời, xác định 5 mức độ trưởng thành trong phát triển đô thị thông minh

Từ thực tiễn, cho thấy rằng, công nghệ là công cụ cốt lõi nhưng phải lấy đô thị và người dân làm trung tâm. Mục tiêu phát triển đô thị thông minh không tách rời với mục tiêu phát triển đô thị bền vững, giải quyết các vấn đề, bài toán lớn của đô thị trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm công ăn việc làm, đời sống cho người dân.

1.5 Một số bài học kinh nghiệm tham khảo triển khai tại TP. Đà Nẵng

- Trong tiến trình triển khai chuyển đổi số, thành phố Busan, Thượng Hải hay quốc gia Singapore đã chuyển dịch từ mô hình "**Thành phố thông minh**" lên ở mức cao hơn là "**Thành phố AI**" (AI City) và "quản trị thời gian thực" dựa trên dữ liệu số hiệu quả và ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo; đặc biệt triển khai **Bản sao số đô thị (Digital Twin)** để mô phỏng và hỗ trợ việc ra quyết định quản lý theo thời gian thực.

- **Quản trị dữ liệu là nền tảng** (Singapore): cho phép khai thác dữ liệu lớn một cách hiệu quả và minh bạch, là chìa khóa để xây dựng chính quyền số, cung cấp dịch vụ hành chính chủ động và phát triển kinh tế số;

- **Chuyển đổi số tập trung vào lợi thế cốt lõi** (Busan, Thượng Hải): Trung tâm tài chính quốc tế, Khu thương mại tự do, cảng biển và Logistics

- **Thử nghiệm có kiểm soát "sandbox"** (Busan, Singapore): Tiên phong và triển khai rộng rãi sandbox. Trung tâm tài chính quốc tế kết hợp với Sandbox là "bộ phóng" cho kinh tế số Đà Nẵng.

- **Thu hút tài chính và chuyên gia:** Huy động nguồn lực tài chính lớn để đầu tư vào hạ tầng số vật lý (HPC, Data Center) và có chiến lược mạnh mẽ để thu hút và đào tạo nhân tài chuyên môn cao về AI, Cybersecurity và Cloud, những nhân tố quyết định thành công của quá trình chuyển đổi số.

2. Bối cảnh trong nước

2.1 Một số kết quả chuyển đổi số đã đạt được

¹⁹ Tài liệu của Thường trực BCD 57 TW, phục vụ cuộc họp ngày 02/7/2025

Việt Nam chính thức triển khai chuyển đổi số khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg về Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Qua gần 06 năm triển khai đánh giá; năm 2020: Năm khởi động, tuyên ngôn về chuyển đổi số; năm 2021: Năm tổng diễn tập chuyển đổi số; năm 2022: Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, mở rộng các nền tảng số quốc gia; năm 2023: Năm dữ liệu số; năm 2024: Tập trung phát triển kinh tế số trên các trụ cột chính và phổ cập hạ tầng số và năm 2025: Triển khai tổng kết các mục tiêu chuyển đổi số đã đặt ra trong giai đoạn đến năm 2025.

Theo bảng xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc (công bố tháng 9/2024), Việt Nam vươn lên vị trí thứ 71/193 quốc gia, tăng 15 bậc so với 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) ở mức "Rất Cao".

Về thể chế, Chính phủ đã giải quyết được nhiều điểm nghẽn tồn tại từ lâu và tạo không gian, động lực phát triển mới cho nền kinh tế. Ban hành Luật Dữ liệu, Luật công nghiệp công nghệ số, Luật Chuyển đổi số. Ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ giải quyết điểm nghẽn về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong đầu tư, trong bố trí kinh phí quản trị, vận hành, bảo dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã tồn tại trong thời gian dài; ban hành Khung kiến trúc số quốc gia để đảm bảo triển khai thống nhất, liên thông. Đặc biệt, Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn mở ra con đường, không gian phát triển mới về công nghiệp công nghệ số, với cách tiếp cận độc đáo, thể hiện khát vọng lớn và quyết tâm cao.

Về hạ tầng số, đã mở rộng, phát triển 5G và hạ tầng băng rộng; chất lượng thông tin di động tăng, tốc độ tải băng rộng di động đạt 86,96 Mbps, tăng 14 bậc xếp hạng quốc gia (lên 37/110 quốc gia); tốc độ tải băng rộng cố định đạt 159,32 Mbps, tăng 7 bậc xếp hạng quốc gia (lên 35/154 quốc gia). Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang đạt 82,4%, vượt mục tiêu đến năm 2025 là 80%.

Về dữ liệu số, năm 2024 có thêm 21 bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, nâng tổng số cơ quan, địa phương đã ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở lên 75 cơ quan, địa phương. Bộ TT&TT/KH&CN công bố 159 nền tảng số triển khai toàn quốc để giảm tình trạng đầu tư trùng lặp, gây lãng phí, không hiệu quả.

Về Chính phủ số, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2024 của cả nước đạt 45%, tăng 28% so với năm 2023, ghi nhận nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương; Cổng DVC quốc gia tiếp tục phát huy hiệu quả với 4.475 thủ tục được tích hợp

(70,8% tổng số TTHC). Từ tháng 7/2024 dùng VNeID để đăng nhập, sử dụng DVC trực tuyến tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Về Kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số năm 2024 đạt 18,3% GDP, tốc độ tăng trưởng vượt 20%/năm, cao gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP, nhanh nhất Đông Nam Á. Thương mại điện tử bán lẻ đạt doanh thu 25 tỷ USD, tăng khoảng 20%. Việt Nam thuộc Top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng TMĐT hàng đầu thế giới. Tốc độ tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt hàng năm tăng hơn 50%, dẫn đầu Đông Nam Á.

Về Xã hội số, lần đầu tiên, tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in VietNam so với các nền tảng số nước ngoài vượt 20%, đạt 25,25% tăng 5,62% so với năm 2023. Số lượng tài khoản VNeID đã kích hoạt và sử dụng rộng rãi; 90% người dân tham gia bảo hiểm có sổ sức khỏe điện tử; 100% học sinh/sinh viên có hồ sơ học tập số; 100% bệnh viện, trung tâm y tế công, cơ sở giáo dục đại học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

Về Nhân lực số, tổng nhân lực CNTT đạt 561.000 người, chiếm 1,1% tổng lao động. Năm 2024, gần 700.000 lượt cán bộ CCVC&NLĐ của các cơ quan nhà nước tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, tăng 57,3% so với 2023; 17 triệu người dân học kỹ năng số qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), tăng 30,8% so với 2023.

2.2 Các chủ trương, định hướng về chuyển đổi số, đô thị thông minh

a) Với tầm nhìn chiến lược và tư duy cải cách mạnh mẽ, thời gian qua, Bộ Chính trị đã ban hành **04 (bốn) nghị quyết** có ý nghĩa nền tảng, bao gồm: **Nghị quyết số 57-NQ/TW** ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; **Nghị quyết 59-NQ/TW** ngày 24/1/2025 về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; **Nghị quyết số 66-NQ/TW** về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; **Nghị quyết số 68-NQ/TW** ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Bốn Nghị quyết này được xác định là **“Bộ tứ trụ cột”** của thể chế phát triển quốc gia - một chỉnh thể tư duy và hành động mới, vừa kế thừa bài học gần 40 năm đổi mới, vừa mở đường cho khát vọng vươn mình mạnh mẽ của dân tộc trong kỷ nguyên mới. Bốn Nghị quyết có **ảnh hưởng rất lớn và mang tính hỗ trợ, thúc đẩy toàn diện** đối với công cuộc **chuyển đổi số** của quốc gia.

Trong đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW là **trụ cột chính**, ba Nghị quyết còn lại tạo ra **môi trường, động lực và nền tảng pháp lý** vững chắc để chuyển đổi số thành công. Ảnh hưởng của 04 Nghị quyết đến Chuyển đổi số Quốc gia cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW: Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Đây là nghị quyết **trực tiếp** và **then chốt nhất** đối với công cuộc chuyển đổi số, đã **xác định vai trò** khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và **chuyển đổi số** vào vị trí **trung tâm** của quá trình phát triển đất nước, khẳng định đây là **đột phá chiến lược** và **động lực chính** cho tăng trưởng. Nghị quyết số 57 đã đề ra các **mục tiêu cụ thể**, rõ ràng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ, và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trực tiếp phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực (chính phủ số, kinh tế số, xã hội số). Nghị quyết 57 cung cấp công cụ và giải pháp công nghệ, **nhấn mạnh vai trò của chuyển đổi số để hiện thực hóa tầm nhìn đô thị thông minh**

- Nghị quyết số 59-NQ/TW: Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Nghị quyết này mở ra **động lực, cơ hội** hội nhập để thúc đẩy chuyển đổi số: Thúc đẩy Việt Nam **tranh thủ tối đa** các nguồn lực bên ngoài về **khoa học công nghệ, vốn, tri thức và kinh nghiệm** quản trị số từ các nước tiên tiến; yêu cầu nâng cao năng lực hội nhập về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các ngành kinh tế phải **chuyển đổi số** để đáp ứng các tiêu chuẩn, quy tắc quốc tế và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, khơi thông dòng vốn mới và tạo môi trường để **hệ sinh thái tài chính số** phát triển.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW: Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Nghị quyết cung cấp **khuôn khổ pháp lý** cần thiết cho chuyển đổi số: **Yêu cầu** đổi mới công tác xây dựng pháp luật theo hướng **kiến tạo phát triển**, tháo gỡ rào cản về thể chế và **tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi** để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, đặc biệt là đổi mới sáng tạo, **chuyển đổi số**; Tăng cường **ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo** trong xây dựng và thi hành pháp luật, giúp pháp luật minh bạch, dễ tiếp cận và có cơ chế phản ứng chính sách nhanh chóng, hiệu quả đối với các vấn đề mới nảy sinh từ **quá trình chuyển đổi số**; Giải quyết các quy định chồng chéo, mâu thuẫn để **khơi thông nguồn lực đầu tư** vào công nghệ số và đổi mới sáng tạo.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW: Về phát triển kinh tế tư nhân

Nghị quyết này tạo **động lực thị trường** mạnh mẽ cho chuyển đổi số: Xác định kinh tế tư nhân là **động lực quan trọng nhất** của nền kinh tế quốc gia. Khu vực này, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ số, chính là lực lượng **trực tiếp thực**

hiện chuyển đổi số và tạo ra công nghệ, các sản phẩm, dịch vụ số; **Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp**: Yêu cầu **cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**, đơn giản hóa thủ tục hành chính và **hỗ trợ đẩy mạnh chuyển đổi số** cho các doanh nghiệp tư nhân, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; Đề ra mục tiêu có **2 triệu doanh nghiệp hoạt động**, có trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN và nhóm 5 nước đứng đầu khu vực châu Á vào năm 2030, là tiền đề để **phát triển kinh tế số**, đóng góp lớn vào GDP và tạo việc làm trong kỷ nguyên số.

Vai trò của 04 Nghị quyết đối với quá trình chuyển đổi số của quốc gia có thể tổng kết tại Bảng sau:

Nghị quyết	Trọng tâm	Vai trò đối với Chuyển đổi số (CDS)
Nghị quyết số 57	Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Trụ cột chính : Xác định các mục tiêu và định hướng chiến lược trực tiếp cho chuyển đổi số quốc gia.
Nghị quyết số 59	Hội nhập quốc tế	Cơ hội, động lực : Mở rộng không gian phát triển , tranh thủ công nghệ, vốn từ quốc tế; buộc phải chuyển đổi số để đạt tiêu chuẩn cạnh tranh toàn cầu .
Nghị quyết số 66	Xây dựng và thi hành Pháp luật	Nền tảng pháp lý/Môi trường : Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý Nhà nước; Kiến tạo môi trường pháp lý thông thoáng (sandbox, cơ chế đặc thù) , dỡ bỏ rào cản để chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng.
Nghị quyết số 68	Phát triển Kinh tế tư nhân	Động lực thị trường : Xác định Doanh nghiệp là trung tâm, động lực đ dẫn dắt Kinh tế số

Bảng 1: Vai trò của 04 Nghị quyết đối với quá trình chuyển đổi số của quốc gia

b) Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chuẩn bị ban hành Luật Chuyển đổi số (năm 2025), Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng,... đã tạo động lực nâng triển khai chuyển đổi số thành “cuộc cách mạng”; Chính phủ

đã ban hành Khung kiến trúc quốc gia số và nhiều nghị quyết liên quan để thực thi, triển khai các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội.

III. TÓM TẮT CHUNG TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH TP. ĐÀ NẴNG

1. Giai đoạn 2020-2025

1.1. Thành phố Đà Nẵng (trước khi sáp nhập)

Thành phố Đà Nẵng triển khai chuyển đổi số và đô thị thông minh trên cơ sở bám sát các định hướng chiến lược của Trung ương, trọng tâm là **Nghị quyết số 43-NQ/TW²⁰** và **Nghị quyết số 52-NQ/TW²¹** của Bộ Chính trị và **Quyết định số 950/QĐ-TTg²²** của Thủ tướng Chính phủ về phát triển đô thị thông minh bền vững.

Với tư duy đột phá, Thành ủy và UBND thành phố đã xác định **chuyển đổi số** không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là **động lực then chốt**, là công cụ để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng **đô thị thông minh**. Hệ thống văn bản chỉ đạo đã được ban hành đồng bộ và quyết liệt: Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số²³; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các Chương trình hành động về Chính quyền điện tử và hạ tầng CNTT tiếp cận Cách mạng Công nghiệp 4.0²⁴; UBND thành phố đã cụ thể hóa bằng Kiến trúc tổng thể thành phố thông minh²⁵, Đề án xây dựng thành phố thông minh²⁶ cùng các Đề án thành phần chuyên sâu như: *Y tế thông minh, Quận thông minh (Liên Chiểu)*, và *Quy chế vận hành Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC)*.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố giai đoạn 2020-2025 đặt ra **01 trong 03 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá** là “*Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao và công*

²⁰ Nghị quyết số 43/NQ-TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 xác định “*Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp*” và “*Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số*” là 02 trong 05 lĩnh vực mũi nhọn của thành phố và cần ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển.

²¹ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

²² Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030

²³ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của BCH Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

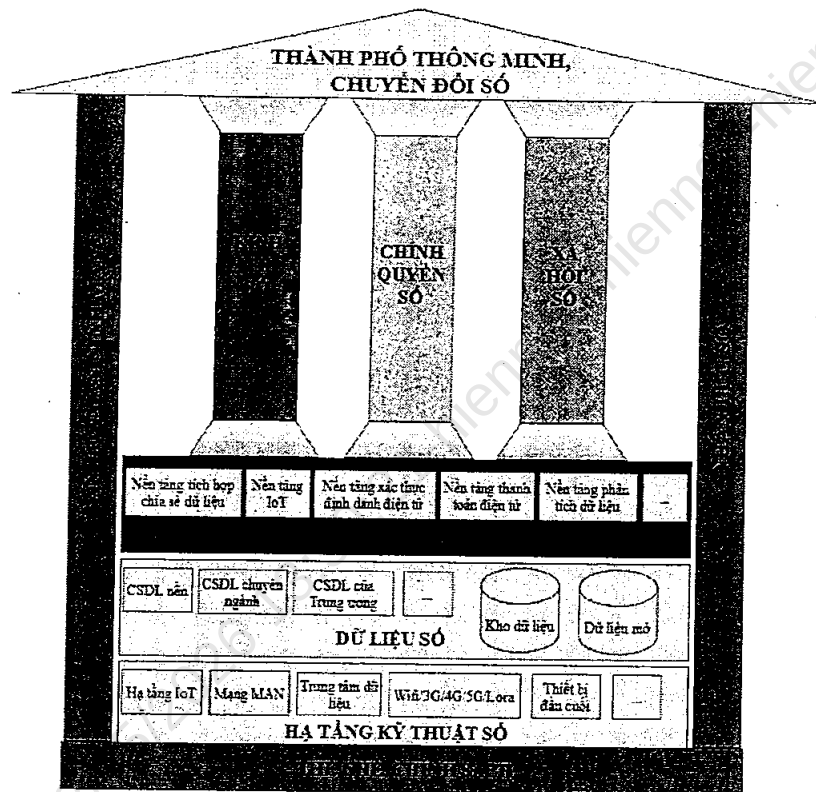
²⁴ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng CNTT tiếp cận xu hướng CMCN 4.0

²⁵ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kiến trúc tổng thể thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng

²⁶ Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án TPTM trong năm 2019-2021 và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án TPTM trong năm 2022-2025

nghệ thông tin, gắn với xây dựng đô thị khởi nghiệp sáng tạo, thành phố thông minh, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới, nhất là kinh tế số, xã hội số và chính quyền số”.

Trên cơ sở các chủ trương, tầm nhìn và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia²⁷, cách tiếp cận và xác định Khung cơ bản chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng²⁸ như Hình 1.



Hình 1: Khung Chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng

Đến ngày 30/06/2025, thành phố Đà Nẵng (cũ) đã hoàn thành các mục tiêu trọng tâm và cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 và Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021, khẳng định vị thế dẫn đầu cả nước:

²⁷ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

²⁸ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI): Thành phố Đà Nẵng **04 năm liên dẫn đầu** (từ năm 2020 đến năm 2023) và **đứng thứ 02** (năm 2024) **bảng xếp hạng chuyển đổi số DTI tỉnh thành**²⁹ do Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) đánh giá.

Điểm đánh giá DTI	2020	2021	2022	2023	2024
Chính quyền số	0,5346	0,6868	0,8638	0,9098	0,8558
Kinh tế số	0,4155	0,6312	0,8473	0,8769	0,8503
Xã hội số	0,4974	0,6483	0,7864	0,845	0,8185
Tổng (xếp thứ hạng)	0,4874 (1)	0,6419 (1)	0,8002 (1)	0,834 (1)	0,8335 (2)

Kết quả đánh giá DTI của thành phố Đà Nẵng (cũ) có sự cải thiện, tăng trưởng đều qua mỗi năm. Năm 2024, xếp 2; sau TP. Hồ Chí Minh, ít hơn 4 điểm phần 1.000 hay 0,4 điểm phần 100.

Đồng thời, thành phố Đà Nẵng thuộc **Top 3 địa phương dẫn đầu về thương mại điện tử** (sau Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh) theo Báo cáo của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam năm 2025.

- Ghi nhận quốc tế và quốc gia: Thành phố đã được các tổ chức, hiệp hội trong nước và quốc tế tôn vinh **04 năm liên tiếp** đến nay là Thành phố Thông minh duy nhất Việt Nam; được vinh danh **Giải thưởng Thành phố thông minh, hạng mục “lấy người dân làm trung tâm”** tại Hội nghị các đô thị thông minh thế giới tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc, năm 2023; ngày 08/10/2025 vừa qua, đạt giải thưởng chuyển đổi số năm 2025 với hạng mục **“Giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng”**. Đặc biệt, kết quả Chuyển đổi số thành công là 01 trong 03 lĩnh vực để Nhà nước xem xét, trao tặng **Huân chương lao động hạng Nhất** cho **Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Nẵng** nhân kỷ niệm 50 năm giải phóng thành phố.

1.2. Tỉnh Quảng Nam (cũ)

Tỉnh Quảng Nam (cũ) đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 và Quyết định 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020, xếp hạng chuyển đổi số tỉnh thành được duy trì trong nhóm trung bình qua các năm đánh giá³⁰ như sau.

²⁹ Bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

³⁰ Kết quả điểm đánh giá chuyển đổi số DTI của 02 địa phương trong giai đoạn 2020-2024:

Năm	Xếp hạng chung		Chính quyền số		Kinh tế số		Xã hội số	
	Giá trị	Xếp hạng	Giá trị	Xếp hạng	Giá trị	Xếp hạng	Giá trị	Xếp hạng
2020	0,3265	24	0,3539	31	0,2677	25	0,3486	11
2021	0,4329	25	0,4689	27	0,4581	19	0,4594	19
2022	0,5808	31	0,6674	30	0,6062	45	0,5585	41
2023	0,6641	41	0,7548	34	0,6776	52	0,6397	52
2024	0,5803	57	0,6097	58	0,6731	56	0,6265	58

Về đô thị thông minh, Tỉnh Quảng Nam đã nghiên cứu, tiếp cận việc xây dựng và phát triển đô thị theo hướng thông minh và đã phê duyệt văn kiện Dự án Xây dựng đô thị thông minh thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 và đang triển khai thực hiện gồm:

- Địa điểm thực hiện Thành phố Tam Kỳ. Thời gian thực hiện 2021 - 2025.
- Tổng mức đầu tư 10 triệu USD tương đương 231.142 triệu đồng (vốn nước ngoài do Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc viện trợ 09 triệu USD; vốn đối ứng của UBND thành phố Tam Kỳ 01 triệu USD).

- Nội dung dự án có 07 hợp phần, gồm: (i) Tổng quan chiến lược tổng thể thành phố thông minh tỉnh Quảng Nam (4 đô thị Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Núi Thành) và Kế hoạch phát triển thành phố thông minh Tam Kỳ; (ii) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng của đô thị thông minh Tam Kỳ; (iii) Phát triển nền tảng dữ liệu đô thị thông minh (hệ thống thí điểm cho Tam Kỳ; (iv) Dịch vụ thí điểm đô thị thông minh; (v) Xây dựng và vận hành trung tâm điều hành đô thị thông minh; (vi) Đào tạo, nâng cao năng lực; (vii) Quản lý và xúc tiến Dự án.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã có Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 12/4/2021 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Quảng Nam cũng đã phê duyệt Khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam với các mục tiêu, quy mô: (i) Xác định các nguyên tắc, các hướng dẫn để tạo lập, giải thích, phân tích và trình bày kiến trúc, giải pháp ICT cho đô thị thông minh; (ii) Đảm bảo tính kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin đã và sẽ được xây dựng trong tỉnh Quảng Nam; (iii) Đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất, dễ hiểu, dễ sử dụng, hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam bền vững.

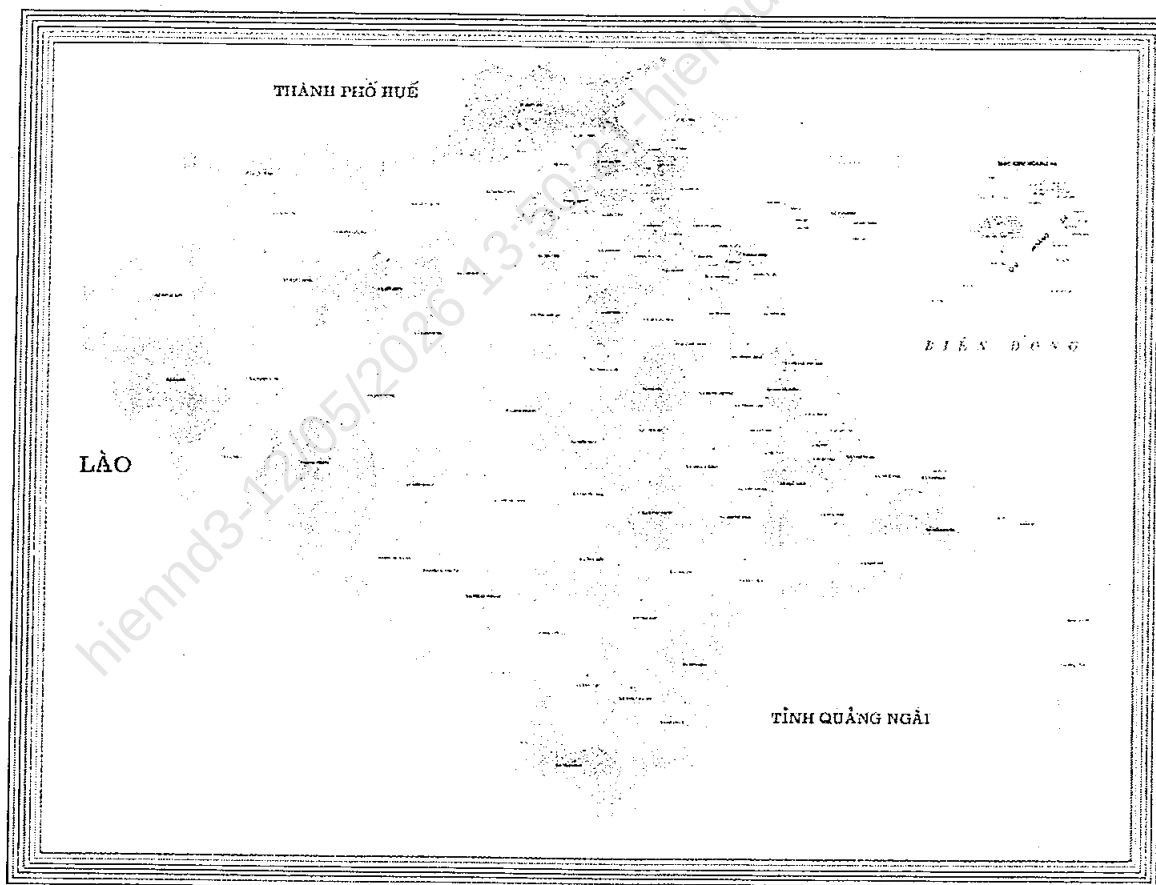
Ngoài ra, tỉnh Quảng Nam đã thành lập Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Nam và Trung tâm điều hành thông minh tỉnh một số huyện như Thăng Bình và Nông Sơn.

2. Giai đoạn từ năm 2025

2.1. Thông tin chung về Thành phố (sau sáp nhập)

Thành phố Đà Nẵng (sau sáp nhập) là thành phố trực thuộc trung ương có diện tích lớn nhất Việt Nam: diện tích tự nhiên gần **12.000 km²**, quy mô dân số hơn **3.000.000** người; Đà Nẵng có Hạ tầng giao thông - logistics hiện đại **với 03 cảng biển nước sâu, 02 cảng hàng không quốc tế**, cửa khẩu đường bộ quốc tế với nước CHDCND Lào; có **02 di sản văn hoá thế giới** (phố cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn), **01 khu dự trữ sinh quyển thế giới** (Cù Lao Chàm) được UNESCO công nhận.

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Hình 2. Bản đồ thành phố Đà Nẵng

2.2. Về chủ trương triển khai chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh

Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 -2030 đã đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030: *Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chính quyền số, đô thị thông minh, nền hành chính hiện đại; phát huy dân chủ, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; 01 trong 03 nhiệm vụ đột phá đến 2045 là “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái và thông minh, là trung tâm thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm công nghiệp, logistics, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thành phố du lịch, đáng sống, đẳng cấp khu vực Châu Á”;*

2.3. Về vị trí chuyển đổi thành phố Đà Nẵng (sau sáp nhập) so với Bộ chỉ số đánh giá

Địa phương (trước sắp xếp)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỉnh Quảng Nam	0,3264	0,4329	0,5808	0,6641	0,580
TP Đà Nẵng	0,4874	0,6419	0,8002	0,834	0,833
Điểm chung (vị trí)					0,7069 (17/34)

Thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp có điểm đánh giá DTI năm 2024 là 0,7069, xếp hạng thứ 17/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Kết quả các chỉ số chính của tỉnh/TP sau sáp nhập được Bộ KH&CN tính toán, xếp hạng dựa trên giá trị trung bình cộng các chỉ số chính của các tỉnh trước sáp nhập).

IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH TẠI TP. ĐÀ NẴNG

1. Về cơ chế, chính sách

Bộ Chính trị đã sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW và ban hành Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ “*Triển khai hiệu quả chuyển đổi số để phát triển các ngành, lĩnh vực mới... “phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và vi mạch bán dẫn”;* “*Tiếp tục phát triển dịch vụ đô thị thông minh, thương mại điện tử*”.

Đặc biệt, **Nghị quyết số 136/2024/QH15** của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù đã mở “đường băng” để Đà Nẵng phát triển mạnh công nghiệp công nghệ số; đặc biệt là bứt phá với các mô hình mới như Trung tâm Tài chính quốc tế, Khu

Thương mại tự do, thử nghiệm đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư chiến lược trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Những định hướng này vừa là *cơ hội vàng*, vừa là *thách thức lớn*, đòi hỏi sự nỗ lực, sáng tạo, quyết tâm cao của tất cả người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước để đưa thành phố tiến nhanh trên con đường phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Về chính quyền số

2.1 Tại thành phố Đà Nẵng tiếp cận triển khai chuyển đổi số **không chỉ cho thủ tục hành chính** (của Sở ngành, UBND xã, phường, đặc khu) **mà còn trong cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công** do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp.

Thành phố Đà Nẵng triển khai cung cấp dịch vụ công dựa trên công nghệ số và khai thác, kế thừa dữ liệu số; đặc biệt chú trọng các giải pháp triển khai để thuận lợi, người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng. Một số giải pháp tiêu biểu như: có kế hoạch chi tiết hàng năm, Xác định vai trò Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, Triển khai chính sách miễn giảm phí, lệ phí để thúc đẩy sử dụng DVCTT, Triển khai mô hình “Đại lý DVCTT” và Tổ chức tổng đài đường dây nóng để giúp người dân nộp hồ sơ, Giám sát, cảnh báo tình hình xử lý hồ sơ TTHC từ Trung tâm IOC, gắn QR vào kết quả giải quyết TTHC điện tử và sử dụng như bản giấy.

Theo đánh giá, đo lường và công bố của Bộ Khoa học và Công nghệ; Đà Nẵng là địa phương có kết quả **triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) nhất toàn quốc**, có nhiều mô hình, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả nổi bật; được chọn là mô hình điểm để tổng kết, nhân rộng toàn quốc tại Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến” do Thủ tướng Chính phủ chủ trì vào ngày 31/8/2024. Tại thời điểm đó, tỷ lệ DVCTT toàn trình của thành phố Đà Nẵng cao nhất cả nước với 95% (trung bình tỉnh thành là 55%); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình là 65% (trung bình tỉnh thành là 17%).

Sau khi sáp nhập, tổ chức mô hình chính quyền địa phương, đến 30/10/2025; kết quả cung cấp DVCTT như sau: Đã triển khai 2.118 DVCTT trên tổng số 2.226 TTHC, đạt tỷ lệ 95%. Trong đó, 100% TTHC đủ điều kiện đã triển khai 1.033 DVCTT toàn trình.; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 77,5%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 66%.

2.2 Công tác lãnh đạo, điều hành của thành phố được từng bước chuyển đổi sang môi trường số dựa trên dữ liệu số thông qua Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh thành phố (giai đoạn 1), góp phần nâng cao hiệu quả cải cách, hiện đại hóa nền hành chính; theo đó đến nay Trung tâm IOC Đà Nẵng đã cung cấp **15 nhóm**

dịch vụ thông minh với **khoảng 160 loại số liệu, biểu đồ và 50 loại cảnh báo**. Tất cả các sở, ngành, UBND xã, phường (sau sáp nhập) đều dùng chung số liệu trên nền tảng của Trung tâm IOC thành phố.

2.3 Hệ thống camera giám sát giao thông thông minh trên địa bàn thành phố, giám sát tình hình giao thông theo thời gian thực tại hơn 300 vị trí, tuyến đường, nút giao thông trọng điểm; kết nối chia sẻ dữ liệu về Công an thành phố phục vụ công tác xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; chia sẻ về Trung tâm giám sát điều hành thành phố thông minh (Trung tâm IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của thành phố.

2.4 Ngoài thủ tục hành chính công, TP. Đà Nẵng đã cung cấp trực tuyến các dịch vụ sự nghiệp liên quan đến đời sống an sinh của dân (đấu nối điện chiếu sáng, chặt, tỉa cây xang, thuê nhà chung cư, ...) và các doanh nghiệp nhà nước triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến, toàn trình (như **100% dịch vụ điện** sang phương thức giao dịch điện tử, loại bỏ hoàn toàn các thủ tục, giấy tờ truyền thống; ngành thuế cung cấp hầu hết thủ tục hành chính ở mức độ toàn trình (**136 thủ tục**).

2.5 Các chỉ tiêu chuyển đổi số đặt ra đến năm 2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU và Đề án Chuyển đổi số đã cơ bản hoàn thành đúng và sớm hạn, tiêu biểu như: 100% văn bản điện tử được ký số, gửi nhận liên thông (trừ văn bản mật); 100% cơ quan cung cấp dữ liệu mở; cung cấp 1.400 bộ dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên Cổng Dữ liệu mở thành phố để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng (vượt chỉ tiêu năm 2025 là 1000 bộ dữ liệu mở),

2.6 Đặc biệt, Thành phố Đà Nẵng đã sẵn sàng và triển khai kịp thời, hoàn thành chuyển đổi, nâng cấp hạ tầng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin, .. phục vụ tốt vận hành ổn định, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

3. Về kinh tế số

3.1 Năm 2024, tổng doanh thu kinh tế số lõi đạt **39.888 tỷ đồng**, tăng **9,07%** so với năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 165 triệu USD, tăng 11,6% so với năm 2023. Kinh tế số đóng góp khoảng 24% GRDP thành phố, hoàn thành chỉ tiêu trước 02 năm so với Nghị quyết về Chuyển đổi số của thành phố (chỉ tiêu đề ra năm 2025 là 20%).

3.2 Thành phố hiện có khoảng 2,3 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân³¹, tổng nhân lực CNTT thành phố tính đến cuối năm 2023 khoảng 53.000 người, chiếm 8,5% trong tổng lực lượng lao động toàn thành phố (trung bình toàn quốc là 3,7%). Trong đó có 22.000 lao động trong lĩnh vực phần mềm và nội dung số, chiếm 45% trong tổng số lao động CNTT (toàn quốc khoảng 15%); lương bình quân đạt 18 triệu đồng/người/tháng.

3.3 Các doanh nghiệp công nghệ số địa phương phát triển lớn mạnh, từng bước làm chủ công nghệ, phát triển các sản phẩm nền tảng, ứng dụng Make in Da Nang được các giải thưởng quốc gia, quốc tế và đã triển khai nhân rộng tại nhiều địa phương khác; tạo nền tảng để phát triển các lĩnh vực mũi nhọn mới như vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Doanh nghiệp công nghệ số thành phố tiếp tục có nhiều sản phẩm chủ lực và đạt giải thưởng lớn, như: Nền tảng Cảng Chuyển đổi số ePort và Giải pháp tự động hóa ứng dụng công nghệ RPA của Công ty Irtech đạt Giải thưởng Sao Khuê 2022; Nền tảng chuyển đổi số ngành dệt may của Công ty Retex là 1 trong 5 sản phẩm đạt Giải thưởng Viet Solutions 2022; 04 sản phẩm được trao Giải thưởng Sản phẩm Make in Viet Nam năm 2022 gồm: Giải pháp Green Data của Công ty Cổ phần CNTT Toàn cầu Xanh; Giải pháp ERP của Công ty CP Phần mềm quản lý Doanh nghiệp, Sản phẩm công tơ điện tử và Trạm sạc nhanh cho ô tô điện của Tổng công ty Điện lực miền Trung. Sản phẩm Sàn thương mại điện tử Selly của Công ty TNHH Selly đạt Giải thưởng Sao Khuê năm 2023 cho hạng mục dành cho các sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp số. Công ty TNHH Công nghệ XB đạt giải Nhì cuộc thi Thử thách đổi mới sáng tạo Qualcomm® Việt Nam (QVIC - Qualcomm Vietnam Innovation Challenge) với Công nghệ giao hàng bằng máy bay không người lái dựa trên kết nối di động.

3.4 Năm 2024, các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp CNTT thành phố được vinh danh tại Giải thưởng Sao Khuê năm 2024 như Sản phẩm Helax (ứng dụng di động chăm sóc sức khỏe tinh thần tiên tiến cho sinh viên) và Dịch vụ xuất khẩu dịch vụ CNTT (ITO) và phát triển phần mềm của Công ty Cổ phần tư vấn DataHouse Asia; Sản phẩm VeryPay - Nền tảng công nghệ thanh toán di động – Mobile Money Technology Solutions và Dịch vụ Xuất khẩu phần mềm của Công ty TNHH SmartDev. Ứng dụng Smartos được vinh danh trong Top 10 Startup của Cuộc thi Khởi nghiệp HK Tech 300 Đông Nam Á. Có 02 công ty khởi nghiệp Delta X và

³¹ Đứng thứ hai sau TP. Hồ Chí Minh; cao gấp 03 lần tỷ lệ trung bình cả nước là 0,7 doanh nghiệp CNS/1.000 dân).

Vox Cool vào top 10 của Thử thách đổi mới sáng tạo Qualcomm® Việt Nam năm 2024.

Năm 2025, Công ty TNHH Rainscales Vietnam đạt giải nhất Thử thách Đổi mới Sáng tạo Qualcomm Việt Nam (QVIC) 2025 với sản phẩm eMagicEyes, một giải pháp AI Vision thể hệ mới giúp tối ưu hóa cách doanh nghiệp quản lý rủi ro và vận hành.

Năm 2024 và năm 2025, Thành phố Đà Nẵng tiếp tục ưu tiên đầu tư hạng tầng số để phục phát triển kinh tế số, khởi nghiệp và sandbox như: Đưa vào hoạt động Công viên phần mềm số 2 ; Đang triển khai Dự án Đầu tư hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu phát triển thiết kế chip vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (Phòng Lab về trí tuệ nhân tạo); kinh phí 200 tỷ đồng); Đang triển khai Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab), kinh phí đầu tư 1.800 tỷ đồng; Đang triển khai Trung tâm dữ liệu AI xử lý cho các bài toán AI/Big Data quy mô 1.000 rack, công suất ~10 MW), tổng vốn khoảng 200 triệu USD từ nhà đầu tư...: đang triển khai thêm 02 tuyến cáp quang quốc tế (01 trạm trên đất liền và 01 trạm cáp biển).

3.5 Chương trình Hacker Residency Đà Nẵng 2025

Chương trình Hacker Residency Da Nang 2025 (Lưu trú Khởi nghiệp Đà Nẵng), diễn ra từ 01-30/11/2025 và kết thúc bằng sự kiện Demo Day vào chiều 29/11/2025 tại bán đảo Sơn Trà đã được đánh giá là một thử nghiệm thành công dành cho các lập trình viên độc lập (Indie Hacker) và nhà phát triển sản phẩm AI (AI-native builders). Mục tiêu của chương trình là thu hút startup công nghệ quốc tế đến làm việc tại Đà Nẵng và tăng cường kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương.

Chương trình đã thu hút hơn **400 hồ sơ đăng ký** từ hơn **25 quốc gia**, bao gồm Mỹ, Singapore, Hàn Quốc, và Ấn Độ. **13 đội xuất sắc nhất** (với 3 đội từ Việt Nam) đã được chọn để tham gia Demo Day. **Với trọng tâm AI, 10/13 dự án** được chọn sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) làm cốt lõi (AI-native), bao gồm các sản phẩm viết code tự động (vibe coding) và trợ lý ảo tự hành (AI agents). Sự kiện Demo Day đã thu hút sự quan tâm của các Quỹ đầu tư mạo hiểm uy tín như Zinance Ventures, Antler, và Golden Gate Ventures. Một số đội đã nhận được lời giới thiệu đến nhà đầu tư (VC intro).

Hacker Residency Da Nang 2025 đã khai thác không gian sống lý tưởng tại thành phố Đà Nẵng để giúp các nhà phát triển (builder) tập trung, gắn kết và tạo đà hưng phấn phát triển sản phẩm độc đáo, hiệu quả. Kết quả chương trình này kỳ vọng

sẽ giúp Đà Nẵng khẳng định vị thế là một trung tâm đổi mới sáng tạo năng động và có khả năng lọt top 500 trên bản đồ khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink vào năm 2026.

3.6 Thành phố Đà Nẵng đã sớm hoàn thành triển khai hóa đơn điện tử (kể từ ngày 01/7/2022) theo quy định bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử trong giao dịch. Tổng số doanh nghiệp đã đăng ký, sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền: Doanh nghiệp: **74,4%**; Hộ kinh doanh: **97,8%**.

3.7 Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn thành phố đã hình thành một số mô hình sản xuất Nông nghiệp ứng dụng CNC cao trong nhà lưới; áp dụng thủy canh, tưới nhỏ giọt; trồng rau trong dung dịch hồi quy, rau giá thể; điều khiển chế độ tưới, bón phân, theo dõi, giám sát quá trình ảnh hưởng bằng thiết bị thông minh kết nối internet như: HTX Rau hoa củ quả Hòa Vang (20.000 m²); Công ty AFarm sản xuất rau thủy canh, dưa lưới (4.000 m²); HTX Rau an toàn Túy Loan; HTX nông nghiệp Trường Thành (40.000 m²); HTX nông nghiệp Trường Xuân (50.000 m²); HTX rau sạch Thăng Bình (quy mô liên kết hơn 100.000 m²); HTX Nông nghiệp CNC Duy Xuyên; Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Nông trại xanh, xã Tam Xuân (02 ha rau hữu cơ được sản xuất theo mô hình tuần hoàn, sản xuất trong hệ thống nhà màng, nhà kính ứng dụng hệ thống tưới phun mưa, có điều chỉnh nhiệt độ, sản lượng 200 tấn/năm)... Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ sinh học, chế phẩm hữu cơ trong xử lý phụ phẩm nông nghiệp được triển khai rộng rãi, góp phần giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

4. Về xã hội số

4.1 Thành phố Đà Nẵng đã tổ chức phát động Phong trào Bình dân học vụ số gắn với học tập số³², phát động Phong trào Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số được triển khai với nhiều hoạt động, tài liệu, phóng sự, ấn phẩm truyền thông, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động xây dựng Cổng thông tin Bình dân học vụ số thành phố³³, đưa thông tin hướng dẫn để người dân tiếp cận; xây dựng chuyên mục “Bình dân học AI” để phổ cập kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI) cho cộng đồng, cung cấp công cụ hỗ trợ trực tuyến để người dân có thể tự học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số. Thành ủy, UBND thành phố đã tổ chức các hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho các cơ quan đảng, chính quyền và doanh nghiệp thành phố. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai mô hình “Tổ tuyên truyền chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số”, mô hình

³² Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/5/2025

³³ Tại địa chỉ binhdanhocvuso.danang.gov.vn

“Đại sứ số”, mô hình “Chợ số”³⁴, mô hình “Mỗi công dân – Một danh tính số”, mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, mô hình “Tổ Thanh niên xung kích Đề án 06”³⁵, Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số,... để lan tỏa kỹ năng số, công nghệ số đến người dân, doanh nghiệp.

4.2 Đến nay, đã thành phố Đà Nẵng thu nhận gần 1,7 triệu tài khoản định danh điện tử, trong đó đã kích hoạt gần 1,6 triệu tài khoản; đã thu nhận khoảng 30 nghìn hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để sử dụng thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công; đã tiếp nhận hơn 02 nghìn hồ sơ cấp đề nghị cấp định danh điện tử cho người nước ngoài.

Đã thực hiện tích hợp hơn 600 nghìn thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNEID; tính từ đầu năm 2025 số lượng đăng ký tài khoản VssID-BHXXH số là hơn 700 nghìn người; đã thực hiện số hóa hơn 2,5 triệu hồ sơ hộ tịch; đã đồng bộ được dữ liệu thuộc tính, không gian và hồ sơ quét trong cơ sở dữ liệu địa chính của 229/290 phường, xã (47/47 phường thuộc Đà Nẵng cũ và 182/243 phường xã thuộc Quảng Nam cũ) vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Mỗi người dân cơ bản có 01 mã ID và hồ sơ sức khỏe cá nhân; mỗi học sinh có 01 mã ID và học bạ điện tử; mỗi hộ dân có 01 điện thoại thông minh.

4.3 Thành phố Đà Nẵng có **55.911 chữ ký số công cộng** đang hoạt động trên địa bàn Đà Nẵng, trong đó 40.732 chứng thư số tổ chức doanh nghiệp và 15.179 chứng thư số cá nhân. Theo báo cáo của các đơn vị cung cấp Chứng thư số công cộng, năm 2023 đã cung cấp khoảng 7.523 chứng thư số bao gồm cả doanh nghiệp và cá nhân.

Triển khai các nền tảng để người dân sử dụng như Ứng dụng di động đa dịch vụ, tiện ích Danang Smart City³⁶, Nền tảng công dân số My Portal³⁷, Nền tảng hành

³⁴ Mô hình “Chợ số”: Thành phố đã xây dựng Sàn Thương mại điện tử và ứng dụng di động (tại địa chỉ danangtrade.com.vn/danangtrade.gov.vn) nhằm giúp cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và kinh doanh trên môi trường trực tuyến (đến nay đã có hơn 1.770 doanh nghiệp và 2.582 sản phẩm tham gia trên Sàn); xây dựng bản đồ mua sắm trực tuyến, triển khai giải pháp triển lãm ảo và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xúc tiến bán hàng trực tuyến. Hầu hết các chợ trên địa bàn thành phố đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; trang bị mã VietQR kết nối với các ngân hàng và ví điện tử, tài khoản Mobile Money.

³⁵ Tính đến ngày 27/5/2025, 120 đội hình “Tổ Thanh niên xung kích Đề án 06” với hơn 1.000 ĐVTN đã tuyên truyền, hướng dẫn 283.084 lượt người dân gửi góp ý Dự thảo Hiến pháp 2013 qua ứng dụng VNeID.

³⁶ Cung cấp hơn 30 dịch vụ thông minh và các tiện ích tra cứu, thông tin, thông báo kịp thời đến người dân, cộng đồng (tra cứu hồ sơ một cửa, điểm thi, vi phạm giao thông, giá đất, theo dõi lượng mua,...).

³⁷ Mỗi người dân có 01 tài khoản số và 01 kho dữ liệu số, đăng nhập 01 lần và kế thừa lại dữ liệu số trong các lần sử dụng dịch vụ tiếp theo.

trình số³⁸; Trợ lý số Da Nang AI dựa trên nền tảng công nghệ ChatGPT và đưa lên Cổng dịch vụ công thành phố, App DaNang Smart City để người dân sử dụng³⁹; triển khai các cơ quan, đơn vị triển khai sử dụng trợ lý số giải đáp văn bản pháp luật, phân cấp, phân quyền, thủ tục hành chính⁴⁰...

4.4 Theo bình chọn của Tạp chí Du lịch Outlook Traveller, Đà Nẵng đứng thứ 2 thế giới, ngay sau Tokyo (Nhật Bản) trong danh sách Du mục kỹ thuật số - digital nomad. Kết quả đánh giá căn cứ theo dữ liệu những điểm du lịch làm việc từ xa phát triển nhanh nhất thế giới dựa trên phân tích khoảng 300.000 lượt đăng ký trên cơ sở dữ liệu của 2 năm qua. Các tiêu chí bình chọn xem xét các yếu tố như sự phổ biến wi-fi ở những nơi công cộng, khả năng xin thị thực dễ dàng, môi trường chính trị, an ninh công cộng cùng một yếu tố khác.

4.5 Triển khai hệ thống tham quan Bảo tàng và di tích Chăm 3D: Ứng dụng giúp du khách có thể tham quan các không gian và hiện vật trưng bày tại Bảo tàng và một số điểm di tích Chăm tiêu biểu trong không gian ảo. Với 50 hiện vật đã được số hóa 3D, du khách có thể xem và tìm hiểu về hiện vật một cách cụ thể và chi tiết nhất, bên cạnh đó là 07 điểm di tích Chăm tiêu biểu, bao gồm Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn.

Hệ thống thuyết minh tự động (audio guide) bằng công nghệ quét mã QR: Ứng dụng đã giúp du khách tìm hiểu thông tin về bảo tàng và hiện vật tại các phòng trưng bày mà không cần phải có thuyết minh viên đi kèm. Chỉ cần truy cập vào ứng dụng và quét mã QR tại các phòng trưng bày, nội dung thông tin sẽ hiển thị trên ứng dụng; du khách có thể đọc hoặc nghe bằng âm thanh. Hiện ứng dụng đang lưu trữ và cung cấp đến người dùng hơn 80 nội dung về phòng trưng bày và hiện vật bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh, Pháp.

4.6 Triển khai vận hành Hệ thống CSDL ngành GDĐT của thành phố tại địa chỉ <https://csdl.danang.edu.vn>; 100% các trường học, trung tâm trực thuộc Sở GDĐT sử dụng Hệ thống quản lý trường học; 100% cơ sở giáo dục triển khai CSDL ngành để thực hiện công tác quản lý giáo dục; thực hiện cập nhật, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và CSDL Ngành của Bộ GDĐT; thực hiện tạo lập và kí số sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, học bạ số.

³⁸ Hỗ trợ người dân an tâm theo dõi, giám sát hành trình xe cấp cứu theo thời gian thực, phân tích dữ liệu góp ý của người dân để nâng cao chất lượng dịch vụ công. Nền tảng đã tích hợp công nghệ định vị chính xác 3 từ (what3words), tối ưu hóa thời gian chọn lựa phương tiện và kịp cấp cứu

³⁹ Hiện nay, Trợ lý số đã trả lời 100% thủ tục hành chính của Thành phố (1.900 thủ tục); các thông tin kinh tế - xã hội, du lịch, sự kiện trên địa bàn thành phố. Mỗi tháng có 1800 lượt hỏi/đáp.

⁴⁰ Công văn số 1652/SKHCHN-TTGSĐHTM ngày 16/6/2025

Hiện nay, **100% cơ sở giáo dục** đã thực hiện cập nhật và đồng bộ CSDL ngành giáo dục đào tạo với CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo chính xác, đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng, nhất là dữ liệu đủ để sinh ra học bạ, sổ điểm điện tử trên phần mềm CSDL ngành giáo dục đào tạo; dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp, xét tốt nghiệp, tuyển sinh đại học.

Về học bạ số, Sở GDĐT đã triển khai chính thức Học bạ số cấp tiểu học cho **100% cơ sở giáo dục cấp tiểu học**. Đối với cấp THCS, THPT và GDTX, Sở GDĐT đang tổ chức thi điểm Học bạ số theo kế hoạch của Bộ GDĐT với 100% trường học, trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố. Dữ liệu Học bạ số được các trường học kết nối và đồng bộ với CSDL Ngành của thành phố và Kho Học bạ số của Bộ GDĐT theo quy định. Đến hết năm học 2024-2025, hơn **98%** học bạ số cấp tiểu học, hơn **95%** học bạ số cấp THCS, THPT và GDTX đã gửi về Kho Học bạ số của Bộ GDĐT.

4.7 Triển khai có hiệu quả việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT). Bảo hiểm xã hội thành phố đã xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư với số lượng gần 2,6 triệu người (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội), đạt tỉ lệ 99.3%. Tính đến nay có 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên thành phố đã triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip.

Tính đến ngày 12/8/2025, thành phố Đà Nẵng đã tích hợp được 614.765 Số sức khỏe điện tử trên VNeID, đạt tỉ lệ 21,10% trên tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn thành phố.

4.8 Thống kê đến cuối tháng 6/2025: Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua ATM đạt 64,4%; Chi trả BHXH một lần qua ATM đạt tỉ lệ 99.96%; Chi trợ cấp thất nghiệp qua ATM đạt tỉ lệ 100%; Chi ốm đau thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe đạt 100% qua ATM.

Tính đến nay, hệ thống đã xác thực **1.101.992** thông tin người đang tham gia có trong CSDLQG về bảo hiểm với CSDLQG về dân cư (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội), chiếm tỉ lệ 99,8% tổng số người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thành phố. Đến nay, đã có 63% người đang tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn thành phố có tài khoản ứng dụng BHXH số - VssID phục vụ khám chữa bệnh BHYT; tra cứu thông tin đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; tra cứu lịch sử khám chữa bệnh BHYT; thông tin hưởng các chế độ BHXH và thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan BHXH”.

4.9 Thành phố đã xây dựng, vận hành 93 trạm đo mưa, 08 trạm đo mực nước sông, 04 trạm đo mực nước hồ chứa, 22 tháp cảnh báo lũ, 56 tháp báo ngập tự động

đã được lắp đặt để kịp thời cung cấp số liệu phục vụ cảnh báo thiên tai. Mục nước các hồ thủy điện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được cập nhật tại Trang web <https://pctt.danang.gov.vn/>; thí điểm ứng dụng phát hiện và cảnh báo cháy rừng tại khu vực đèo Hải Vân.

Hoàn thành việc cập nhật, nâng cấp phần mềm Ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân để phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Rà soát, bổ sung phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với một số kịch bản thiên tai của các sở, ngành, địa phương; Rà soát, bổ sung, cập nhật số liệu sơ tán dân của các địa phương; Cập nhật bổ sung các văn bản, chỉ đạo của Trung ương và UBND thành phố; Tích hợp phần mềm thống kê, đánh giá thiệt hại trong và sau thiên tai; Tích hợp phần mềm nhắn tin vào trong. Số liệu sơ tán dân được cập nhật nhanh chóng kịp thời, giúp cho việc tham mưu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND được nhanh chóng, kịp thời giảm thiểu rủi ro thiệt hại về con người trong mưa, bão.

4.10 Đà Nẵng trở thành địa phương đầu tiên ban hành **Khung năng lực số cho công dân**⁴¹, góp phần hình thành "công dân số", thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất và tạo động lực mới cho địa phương.

5. Về hạ tầng kỹ thuật số

5.1 Phát triển các Khu CNTT tập trung

Hiện thành phố có 03 Khu CNTT tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận: Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (02 Quang Trung và 15 Quang Trung; Khu CNTT tập trung Đà Nẵng - giai đoạn 1 (xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang); Khu phức hợp Văn phòng FPT (quận Ngũ Hành Sơn). 01 khu đang xây dựng: Khu CVPM số 2 (phường Thuận Phước, Hải Châu); khởi công Tòa nhà phần mềm công nghệ cao của Tập đoàn Viettel vào ngày 01/7/2025⁴² (Khu Công viên Bắc Tượng Đài, quận Hải Châu); đang tiếp tục xúc tiến đầu tư Dự án Không gian sáng tạo phường Hòa Xuân và Dự án Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng Bay.

Tổ chức khai thác hiệu quả Tòa nhà ICT1 Khu Công viên phần mềm số 2 (tỷ lệ khai thác đạt 75%), góp phần vào phát triển ngành công nghệ thông tin, công nghệ vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo thành phố nói riêng và sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố nói chung.

⁴¹ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng Về việc phê duyệt, ban hành Khung năng lực số cho Công dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

⁴² Diện tích 8 ha, tổng mức đầu tư 3000 tỷ đồng

5.2 Phát triển Trạm cáp quang cáp bờ

Bên cạnh Trạm cáp quang cáp bờ Hòa Hải là nút truyền dẫn cáp quang quốc tế quan trọng của quốc gia gồm 02 tuyến cáp SWM3 và APG hiện có; thành phố Đà Nẵng đang hướng dẫn, hỗ trợ Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đầu tư trạm cáp quang cáp bờ tại Bãi tắm Tân Trà, Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, chuẩn bị khởi công trạm cáp bờ cáp quang biển thứ 2 trong tháng 10/2025.

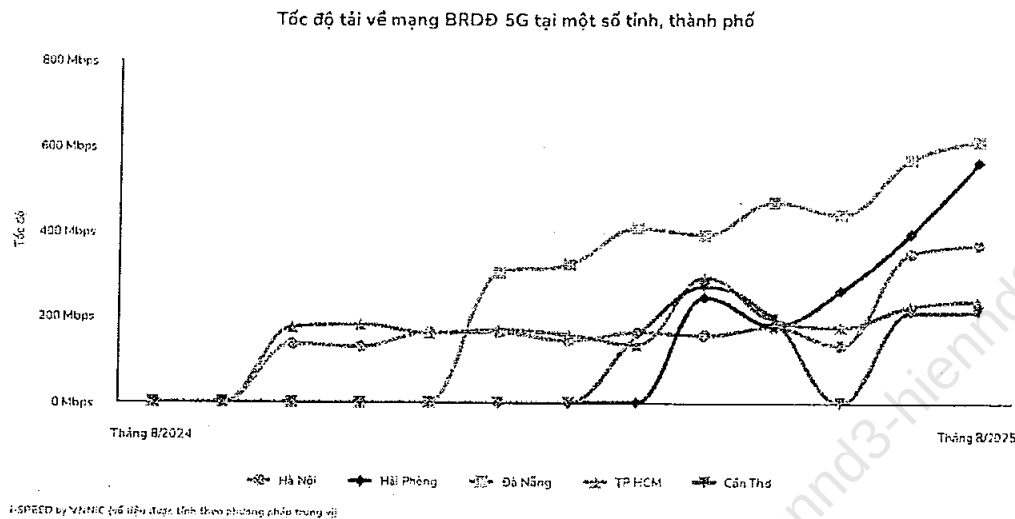
Tháng 08/2025, Tập đoàn VNPT khai trương hệ thống cáp đất quốc tế VSTN - tuyến truyền dẫn hoàn toàn trên đất liền, dài hơn 3.900 km, kết nối từ Đà Nẵng đến các trung tâm dữ liệu lớn trong khu vực ASEAN. Đây là tuyến cáp đầu tiên do người Việt làm chủ 100%. Tuyến giúp đơn vị vận hành có khả năng kiểm soát toàn trình, khẳng định khả năng tự chủ, góp phần giảm thiểu rủi ro gián đoạn kết nối Internet quốc tế.

Việc đa dạng, nâng cao chất lượng và độ ổn định của mạng Internet Việt Nam nói chung, của thành phố Đà Nẵng nói riêng đã tạo nền tảng quan trọng cho phát triển hạ tầng số quốc gia, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ở cả trung ương và địa phương, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông suốt khi triển khai mô hình chính quyền hai cấp. Đồng thời, việc nâng cao tốc độ và chất lượng kết nối cũng mang lại tác động tích cực đối với phát triển kinh tế – xã hội, Ngân hàng thế giới (World Bank) đã có báo cáo nhận định mối liên hệ giữa tốc độ truy nhập Internet băng rộng và tăng trưởng GDP: tốc độ băng rộng tăng gấp đôi có thể thúc đẩy tăng trưởng GDP thêm 0,3%.

5.3 Triển khai hạ tầng mạng 5G: Từ cuối năm 2021, thành phố bắt đầu triển khai hạ tầng mạng 5G với 11 trạm phát sóng tại các tuyến đường trung tâm thành phố (diện tích phủ sóng được 1.5km²). Đến nay, đã phủ sóng mạng 5G Viettel với 90% khu vực có dân cư (400 trạm 5G), Mobifone đang triển khai với 100 trạm 5G, Vinaphone triển khai với 30 trạm 5G;

Theo dữ liệu mới nhất (tháng 08/2025) từ nền tảng Internet i-Speed thuộc Trung tâm Internet Việt Nam – VNNIC⁴³ (Bộ Khoa học và Công nghệ), trong các tỉnh thành, Đà Nẵng là địa phương dẫn đầu về tốc độ truy cập 5G với mức 609 Mbps, sau đó là Hải Phòng, Hà Nội và TP.HCM.

⁴³ <https://speedtest.vn/thong-ke-di-dong-5g>



Hình 3. Tốc độ tải về mạng băng rộng di động 5G tại các tỉnh, thành phố

5.4 Mạng đô thị thành phố (Mạng MAN) với tổng chiều dài gần 400 km cáp quang ngầm, mở rộng kết nối 195 cơ quan, đơn vị, đang tiếp tục được nâng cấp, mở rộng. Mở rộng kết nối Hệ thống WiFi thành phố tại các chợ, trung tâm y tế, các khu vực tập trung đông công nhân. Thí điểm lắp đặt 08 trạm truyền dẫn vô tuyến sử dụng công nghệ LoRa (năng lượng thấp, vùng phủ rộng). Trung tâm dữ liệu thành phố tiếp tục được nâng cấp, mở rộng, dung lượng lưu trữ đến 170 TB. Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp thành phố đến cấp phường, xã. Hình thành các Trung tâm giám sát chuyên ngành như giám sát an ninh trật tự, giám sát giao thông,..

5.5 Hạ tầng wifi công cộng

Thành phố có khoảng 300 điểm WiFi công cộng miễn phí đang hoạt động, khoảng 1.000 điểm wifi của các doanh nghiệp triển khai miễn phí tại các khu vực sân bay, nhà ga, các bệnh viện, trung tâm y tế. Đặc biệt, đã triển khai 169 trạm phát sóng Wifi Đà Nẵng miễn phí tại khu vực dãy nhà trọ để hỗ trợ công nhân, người lao động thu nhập thấp.

5.6 Hạ tầng IoT bước đầu hình thành và phát triển: Sở KH&CN đã triển khai 20 trạm truyền dẫn vô tuyến sử dụng công nghệ LoRa (năng lượng thấp, vùng phủ rộng). Tập đoàn Viettel đã đưa vào khai thác hạ tầng kết nối vạn vật (IoT) với 208 trạm Nb-IoT.

5.7 Phát triển Trung tâm dữ liệu

Đã xúc tiến và khởi công **02** Trung tâm dữ liệu quy mô khu vực tại Khu Công nghệ cao Đà Nẵng, gồm: Trung tâm dữ liệu quốc tế IDC của Công ty Cổ phần Trung tâm dữ liệu Quốc tế⁴⁴ và Trung tâm dữ liệu AI⁴⁵ của Tập đoàn Viễn thông và hạ tầng toàn cầu (IPTP Networks); đến nay toàn thành phố có **7** Trung tâm dữ liệu. Tập đoàn Viettel chuẩn bị khởi công Trung tâm dữ liệu⁴⁶ trong tháng 12/2025.

5.8 Phát triển công nghiệp vi mạch, bán dẫn

Ngày 27/8/2025, Đà Nẵng đã khởi động Dự án Phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất công nghệ đóng gói tiên tiến (Fab-Lab) do VSAP LAB đầu tư tại Khu CNTT tập trung – Công viên phần mềm Đà Nẵng số 2 (tổng vốn ~1.800 tỷ đồng); đang xúc tiến Tập đoàn FPT đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu công nghệ kiểm thử và đóng gói tiên tiến chip bán dẫn⁴⁷ tại Khu Công viên phần mềm số 2. Các dự án này khẳng định vị thế Đà Nẵng như một trung tâm công nghệ cao, công nghệ số chiến lược, tiên phong trong lĩnh vực đóng gói vi mạch bán dẫn. Công trình này thúc đẩy hệ sinh thái R&D, khởi nghiệp công nghệ số và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung. Dự án là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn, giúp tự chủ, tự cường về công nghệ lõi, công nghệ nền tảng, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

5.9 Phát triển hạ tầng năng lượng

Sở Công Thương đã xây dựng, trình dự thảo Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII điều chỉnh trên địa bàn thành phố⁴⁸; phối hợp với Công ty CP Kết nối số toàn cầu HP lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời (tài trợ miễn phí 100%) cho các địa điểm trường học, khu dân cư tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, trước mắt triển khai đợt 1 tại 3 điểm của xã Trà Tập với gần 300 hộ dân.

5.10 UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030⁴⁹; xây dựng Phương án kỹ thuật hệ thống mạng WAN toàn thành phố; phê duyệt chủ trương 02 dự án hạ tầng, nền tảng để đăng ký vốn đầu tư của Trung ương; chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, điện lực tập trung triển khai xóa các thôn, bản lǎm sóng, thiếu điện. Đang xúc tiến triển khai dịch vụ Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ triển khai đặt trạm mặt đất Internet vệ tinh tầm thấp tại thành phố Đà

⁴⁴ Khởi công ngày 27/3/2025; quy mô 1000 rack và công suất 18 MW, tổng mức đầu tư gần 800 tỷ đồng

⁴⁵ Khởi công ngày 28/8/2025; quy mô 1000 rack, công suất 10 MW, tổng vốn đầu tư 200 triệu USD

⁴⁶ Quy mô 1000 rack, tổng mức đầu tư 2.200 tỷ đồng

⁴⁷ Tổng mức đầu tư dự kiến hơn 55 triệu USD

⁴⁸ Công văn số 1072/SCT-QLNL ngày 04/9/2025

⁴⁹ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2025

Năng; tổ chức khảo sát khu vực thử nghiệm hành lang bay phương tiện bay không người lái phục vụ xây dựng thí điểm bản sao số và triển khai kinh tế tầm thấp.

6. Về dữ liệu số

Công tác triển khai các cơ sở dữ liệu tại Đà Nẵng đã được Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá cao so với các tỉnh thành toàn quốc và đề nghị tiếp tục hoàn thiện để Bộ KH&CN sử dụng, chia sẻ cho địa phương khác tham khảo triển khai⁵⁰.

Thành phố đã ban hành Danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung⁵¹ (đất đai, doanh nghiệp, cán bộ công chức,...) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành (tư pháp, giáo dục, y tế, thanh tra, giao thông, xây dựng,...); kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia (như cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức,...); đưa vào sử dụng thí điểm Kho dữ liệu dùng chung phục vụ chia sẻ sử dụng chung và phân tích dữ liệu thông minh, ra quyết định chỉ đạo, điều hành;

6.1 Kho kết quả số thủ tục hành chính (TTHC) số

Đưa vào sử dụng Kho kết quả số thủ tục hành chính (TTHC) số (có giá trị như kết quả giấy) để các cơ quan triển khai sử dụng lại; từ đó có cắt giảm một số thủ tục hành chính (như các thủ tục cấp lại do hư hỏng, mất (toàn Thành phố có khoảng 190 thủ tục, chiếm 10% tổng số TTHC các loại); thực hiện ngay trong ngày đối với thủ tục cấp đổi (toàn Thành phố có khoảng 180 thủ tục); không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp bản giấy thành phần hồ sơ đối với kết quả số đã có.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình “nâng cao” có gắn mã QR tại Sở Xây dựng, Ban Quản lý An toàn thực phẩm. Phối hợp, hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở khám sức khỏe cho người lái xe trên địa bàn thành phố hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, qua thống kê trên địa bàn thành phố hiện đã có 11⁵² cơ sở khám sức khỏe của người lái xe (được thông tin trên trang tin điện tử của Sở Xây dựng) có hỗ trợ công dân nộp hồ sơ cấp đổi GPLX trực tuyến sau khi khám sức khỏe, tạo thuận lợi rất nhiều cho người dân khi làm thủ tục đổi GPLX.

6.2 Dữ liệu về CBCCVC

⁵⁰ Công văn số 1634/CĐSQG-NTDLS ngày 05/9/2024

⁵¹ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 11/01/2024

⁵² <https://sgtvt.danang.gov.vn/-/danh-sach-cac-co-so-kham-chua-benh-u-ieu-kien-kham-suc-khoe-cua-nguoi-lai-xe-thuoc-tham-quyen-quan-ly-cua-so-y-te-va-co-ho-tro-nguoi-dan-thuc-hien-dic>

Sở Nội vụ đã triển khai nhiều giải pháp, bộ công cụ robot tự động kiểm tra và xác thực dữ liệu theo hướng tự động, “thông minh” có khả năng tự rà quét hồ sơ, phát hiện ra các lỗi sai sót, thiếu thông tin hoặc các sai sót mang tính chất nghiệp vụ để kịp thời đưa cảnh báo đến các đơn vị trực tiếp trên hệ thống và thông qua email.

Đến nay Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã hoàn thành số lượng hồ sơ đã cập nhập **30.606 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%)**, việc cập nhật, tích hợp, đồng bộ dữ liệu về CBCCVN đúng tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

6.3 Hoàn thành số hóa và xây dựng CSDL Hộ tịch điện tử

Đến tháng 3/2025, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc số hóa **2.580.552 trường hợp** hộ tịch, đạt tỷ lệ **100%**. Cơ sở dữ liệu này đã được đồng bộ vào hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quốc gia, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06), tạo thuận lợi cho việc tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm giấy tờ cho công dân, đặc biệt là thuận lợi trong việc thực hiện cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc vào nơi đăng ký hộ tịch trước đây.

6.4 Về rà soát CSDLQG về bảo hiểm

Bảo hiểm xã hội Đà Nẵng đã đẩy mạnh việc rà soát, làm sạch, xác thực thông tin người tham gia với cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư nhằm hoàn thiện hệ sinh thái kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu CSDLQG về dân cư

Tính đến nay, hệ thống đã xác thực **1.085.540 thông tin** người đang tham gia có trong CSDLQG về bảo hiểm với CSDLQG về dân cư (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội), chiếm tỉ lệ **99,2%** tổng số người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

6.5 Về rà soát, chuẩn hoá dữ liệu Mã số thuế (MST)

- Đối với cá nhân, hộ kinh doanh của 4 nhóm ưu tiên đã khớp đúng với CSDL quốc gia về dân cư: tính đến ngày 08/10/2025, tỷ lệ MST theo 4 nhóm của Thuế thành phố Đà Nẵng và các thuế cơ sở đã rà soát là **100%**; đã khớp đúng với dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) là 64,72%, trong đó: nhóm 1 (tiền lương, tiền công) đạt 76,59%, nhóm 2 (NNT sử dụng đất phi nông nghiệp) đạt 64,04%, nhóm 3 (hộ kinh doanh đang có nghĩa vụ nợ/nộp thừa) đạt 54,64%, nhóm 4 (cá nhân khác không thuộc nhóm 1,2,3) đạt 46,19%; nhóm 5 (đối tượng khác) đạt 12,51%; tổng số lượng MST đã rà soát khớp đúng với dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) là 224.515 MST.

- Đối với tổ chức đã khớp đúng với CSDL quốc gia về dân cư: 3.945/4.149 NNT, đạt tỷ lệ **95,08%**, trong đó Thuế cơ sở 5 có tỷ lệ khớp đúng cao nhất 99,47%; Thuế cơ sở 10 đạt 98,98%; Thuế cơ sở 4 là 98,94%; Thuế cơ sở 3 97,90%; Văn phòng Thuế Thành phố Đà Nẵng là 92,02%.

6.6 Dữ liệu thân nhân liệt sĩ

Rà soát, cập nhật thông tin nhân nhân hưởng trợ cấp trên hệ thống CSDLQG về DC đến 06/8/2025, toàn thành phố đã nhập 22.684 thân nhân hưởng trợ cấp, trong đó có 5.086 trường hợp liệt sĩ không rõ danh tính (4.388 liệt sĩ không có thông tin phần mộ, 698 phần mộ liệt sĩ không có hài cốt). Thân nhân dự kiến thu mẫu ADN là 10.172, trong đó đã nhập 4.038 trường hợp, đạt tỉ lệ 39,7%.

Địa phương đã giảm trừ 2.714 trường hợp liệt sĩ không có thân nhân để lấy mẫu AND.

6.7 Dữ liệu hôn nhân

Sở Tư pháp ban hành Công văn⁵³ đề nghị các cơ quan Tòa án phối hợp cung cấp thông tin bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết để thực hiện ghi chú hộ tịch theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch đầy đủ, kịp thời.

6.8 Dữ liệu Kho lưu trữ

Sở Nội vụ quản lý toàn diện tài liệu trong tất cả kho lưu trữ hiện hành ở các cơ quan, đơn vị (thông qua dữ liệu đặc tả chung); giúp thống kê, quản lý tổng thể số lượng hồ sơ, số mét tài liệu lưu trữ (bao gồm lưu trữ hiện hành và lưu trữ lịch sử); tình hình tra cứu, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở tất cả các cơ quan, đơn vị. Thông qua khai thác dữ liệu đặc tả, kho lưu trữ số cũng cho phép tra cứu, xác định sự tồn tại của một số hồ sơ theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền. Theo dõi tình hình, lộ trình số hóa tài liệu của từng cơ quan, kiểm tra chất lượng dữ liệu số hóa từ đầu vào; hỗ trợ tìm tài liệu giấy khi có tài liệu điện tử và ngược lại). Đến nay, đã nhập liệu và đưa lên hệ thống hơn **1.100.000 dữ liệu** đặc tả, cho phép tìm kiếm cụ thể sự tồn tại của tài liệu và vị trí lưu trữ tài liệu giấy.

⁵³ Công văn số 33/STP-BTHCTP ngày 04/7/2025 của Sở Tư pháp thành phố

6.9 Dữ liệu mở và Cổng dữ liệu mở thành phố⁵⁴

UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 11/05/2023 về việc phê duyệt, ban hành Danh mục dữ liệu mở thành phố Đà Nẵng. Danh mục dữ liệu mở của thành phố Đà Nẵng công bố gồm 14 lĩnh vực và 211 nội dung. Trong đó, các lĩnh vực được doanh nghiệp, người dân quan tâm được yêu cầu công khai nhiều nhất (Ví dụ: Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường có 38 nội dung như dữ liệu thửa đất, quan trắc môi trường, các vị trí rủi ro thiên tai, ...; Kinh tế có 23 nội dung; Y tế-sức khỏe có 20 nội dung;...). Quyết định số 962/QĐ-UBND yêu cầu tất cả (100%) các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, phường, xã nghiên cứu, công khai dữ liệu của cơ quan, đơn vị đang quản lý lên Cổng dữ liệu thành phố.

Đến nay, Cổng dữ liệu mở thành phố Đà Nẵng đã công khai **hơn 1.400 bộ dữ liệu mở** của các ngành, lĩnh vực, vượt chỉ tiêu đề ra năm 2025 (1.000 bộ dữ liệu mở) theo Nghị quyết số 05-NQ/TU và Đề án Chuyển đổi số của thành phố; có hơn 1.100 tài khoản cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng và với khoảng hơn **5,7 triệu lượt truy cập** để tìm kiếm, khai thác, tra cứu thông tin; hơn **1,2 triệu lượt gọi API** từ các ứng dụng; trong đó, một số dữ liệu được người dân, doanh nghiệp quan tâm khai thác, tìm kiếm nhiều như: điểm thi tốt nghiệp THPT và THPT, phương tiện vi phạm giao thông phạt nguội, giá đất đô thị, văn bản quy phạm pháp luật, khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú, cơ sở hành nghề y, khám chữa bệnh...

7. Về nhân lực CNTT, chuyển đổi số

7.1 Nâng cao chất lượng nhân lực CNTT

Ban Chỉ đạo 57 thành phố đã có chủ trương bố trí tối thiểu **01 cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại Đảng ủy phường, xã và 01 cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại UBND phường, xã**. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu dành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức, viên chức công tác tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố⁵⁵; Kế hoạch tổ chức đưa sinh viên tình nguyện ngành công nghệ thông tin hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phường, xã (2 sinh viên/phường, xã)⁵⁶; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2026⁵⁷. Sở Khoa học và Công nghệ đang hoàn thiện Chương trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập và nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; Sở Giáo dục và Đào

⁵⁴ <https://congdu lieu.vn>

⁵⁵ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025

⁵⁶ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 11/8/2025

⁵⁷ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 22/9/2025

tạo đang xây dựng Chương trình tổng thể về giáo dục số, giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2025-2026. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp; tiếp tục học tập trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến⁵⁸.

UBND thành phố đã triển khai Kế hoạch⁵⁹ tổ chức chiến dịch đưa sinh viên tình nguyện ngành công nghệ thông tin hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS tại các phường, xã trên địa bàn thành phố. Sở KH&CN đã phối hợp với Sở Nội vụ, Thành đoàn, các trường Đại học và UBND các phường, xã, tổ chức đưa **113 sinh viên tình nguyện** có kiến thức, chuyên ngành về CNTT hỗ trợ triển khai ứng dụng CNTT, CDS tại **46/93** phường, xã trên địa bàn thành phố đợt I từ ngày 18/8/2025 đến ngày 25/8/2025.

7.2 Phát triển nhân lực công nghệ số

- Trên địa bàn thành phố hiện có 19 trường đại học, cơ sở giáo dục với các ngành nghề đào tạo đa dạng, có 2 Đại học lớn là Đại học Đà Nẵng và Đại học Duy Tân, với tổng quy mô đào tạo khoảng **100.000 sinh viên**. Tổng số Giáo sư, Phó Giáo sư trên địa bàn thành phố là 253 người. Trong đó, Đại học Đà Nẵng có đội ngũ trí thức đông đảo nhất với 07 Giáo sư, 118 Phó Giáo sư và 782 Tiến sĩ, 1.091 Thạc sĩ; Đại học Duy Tân với 1.096 giảng viên, trong đó 335 giảng viên có trình độ là Tiến sĩ, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. Đây là lực lượng then chốt tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và khu vực.

- Đào tạo nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn: Đến năm 2025, đã có **8 trường đại học và cao đẳng** trên địa bàn tuyển sinh chuyên ngành vi mạch bán dẫn với quy mô khoảng **1.000 sinh viên**. Thành phố cũng tổ chức 6 khóa bồi dưỡng cho hơn 255 giảng viên và sinh viên, nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu.

- DevDay 2025, tổ chức tại Đại học Duy Tân (Đà Nẵng) vào ngày 12/4/2025, đánh dấu cột mốc 10 năm phát triển của sự kiện công nghệ thông tin lớn nhất miền Trung. Khởi nguồn từ năm 2015, DevDay đã đồng hành, phát triển cùng thành phố Đà Nẵng trong chính sách chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, góp phần khẳng định vị thế thành phố là một trung tâm công nghệ số mới.

⁵⁸ Đã tổ chức triển khai học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng học mở đại trà MOOCS của Bộ KHCN: có 16.000 học viên (cán bộ CCVC của thành phố Đà Nẵng cũ tham gia trên nền tảng chuyendoiso.mobiedu.vn (tỷ lệ hoàn thành khóa học đạt 52%); tỉnh Quảng Nam cũ đã đào tạo 5.347 học viên (trong đó: 3.729 học viên cấp huyện và 1.618 học viên của cấp tỉnh) trên nền tảng quangnam.onetouch.edu.vn

⁵⁹ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 14/8/2025

Trong một thập kỷ qua, sự kiện đã thu hút hơn **90 doanh nghiệp**, gần **150 diễn giả** và hơn **3.000 người tham dự** mỗi mùa, trở thành một sự kiện uy tín, nổi bật trong hoạt động phát triển nhân lực CNTT thành phố. DevDay đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT, làm cầu nối hiệu quả giữa môi trường học thuật và công nghiệp, đồng thời tạo cơ hội nghề nghiệp lớn cho sinh viên và kỹ sư trẻ.

Với chủ đề “Tech Fusion” (Sự giao thoa công nghệ) trong lần kỷ niệm thứ 10, DevDay 2025 đã mở ra tầm nhìn mới, tập trung vào các lĩnh vực đột phá như AI, Blockchain, Web3, và Vi mạch & Bán dẫn. Sự kiện đặc biệt có sự tham dự của Ngài Thomas Gass, Đại sứ Thụy Sĩ tại Việt Nam.

DevDay được xem là hình mẫu tiêu biểu cho mô hình hợp tác “**4 Nhà**” (**Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp – Nhà khoa học**), hoạt động **phi lợi nhuận** nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp số tại Đà Nẵng.

7.3 Lớp học AI đặc biệt - Special Data Labeling tại Đà Nẵng:

Được thiết kế dành riêng cho cộng đồng người yếu thế, đặc biệt là người khuyết tật đã được Công ty cổ phần DevPlus, Công ty TNHH AIWorkx và sự hỗ trợ của Hiệp hội người khuyết tật thành phố tổ chức, triển khai thành công. Đây là một chương trình đào tạo đặc biệt, tập trung vào nghiệp vụ gắn nhãn dữ liệu AI, nhằm mở ra cơ hội việc làm mới cho cộng đồng người yếu thế trong kỷ nguyên công nghệ. Sau khóa học cơ bản, học viên có thể tiếp tục tham gia các dự án AI thực tế được trả thù lao, từ đó có cơ hội tìm kiếm việc làm linh hoạt hoặc lâu dài, chứng minh công nghệ có thể là công cụ bình đẳng, dẫn lối mọi thứ tiến nhanh về phía trước, nhưng không bỏ ai lại phía sau.

8. Về an toàn thông tin, an ninh mạng

Thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, trang bị các thiết bị, phần mềm giám sát chuyên dụng tại Trung tâm dữ liệu thành phố; bố trí đội ngũ trực giám sát 24/7. Đà Nẵng đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn thành phố; phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố (cấp độ 4) tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 25/4/2019; phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin chuyên ngành. Thành phố đã triển khai đầy đủ mô hình 4 lớp an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Chính phủ; đảm bảo các tiêu chí theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; định kỳ kiểm tra, đánh giá, rà quét an toàn thông tin các hệ thống; triển khai phương án sao lưu, dự phòng dữ liệu và ứng cứu sự cố an toàn thông tin để xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố. Hiện nay

Công an thành phố đang triển khai các thủ tục đầu tư Dự án Trung tâm giám sát điều hành an ninh mạng (SOC).

8.1 Triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin

- Thành phố đã triển khai phê duyệt hồ sơ cấp độ của **25/28** hệ thống, đạt tỷ lệ **89.2%**, trong đó có 24 hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 3 và 01 hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 4⁶⁰.

- Mô hình an toàn thông tin của thành phố Đà Nẵng triển khai theo mô hình tập trung; các hệ thống thông tin đều lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu thành phố; kế thừa toàn bộ các phương án, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin của thành phố đã triển khai. Trung tâm Dữ liệu thành phố được thiết kế, xây dựng theo chuẩn TIER III, được chứng nhận Tiêu chuẩn ISO 27001:2013 về an toàn thông tin; được đầu tư trang bị đầy đủ các thiết bị, giải pháp an toàn thông tin chuyên dụng. Số lượng HTTT đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT được phê duyệt: **25/25** hệ thống, đạt tỉ lệ **100%**.

8.2 Phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) kiểm tra an toàn thông tin mã nguồn, cho phép kết nối dịch vụ SSO thành phố Đà Nẵng với hệ thống VNEID; cung cấp thông tin khảo sát thực trạng công tác bảo đảm an toàn thông tin; cảnh báo rủi ro an toàn thông tin liên quan đến sản phẩm của CrowdStrike.

8.3 Hằng năm tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin thành phố; tổ chức ký kết Kế hoạch hợp tác với Lữ đoàn 3/Bộ Tư lệnh 86 triển khai bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng năm 2023; tổ chức Hội thảo chuyên đề về an toàn thông tin trong bảo vệ dữ liệu, chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

Đã tổ chức làm việc với Đoàn công tác Bộ Công an và Công an thành phố về việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hệ thống kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Đến nay thành phố đã hoàn thành công tác khắc phục, đảm bảo điều kiện kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

8.4 Hằng năm, thành phố đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo tuyên truyền hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức; tập huấn, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ công chức viên chức và kỹ năng an toàn thông tin

⁶⁰ Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử

tin chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách an toàn thông tin; tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin theo yêu cầu tại Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

8.5 Thành Đoàn Đà Nẵng đã tổ chức được 03 Chương trình trực tuyến “*Thanh thiếu nhi Đà Nẵng với pháp luật Việt Nam*” với chủ đề “*Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về an ninh mạng và ứng xử trên không gian mạng cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố*” thu hút hơn 70.000 lượt tương tác trên mạng xã hội ⁶¹.

9. Về chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Mặt trận và Đoàn thể

9.1 Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Mã định danh của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng trên mạng máy tính⁶²; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Phần mềm Phòng họp không giấy⁶³. Đang hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; dự thảo Quy chế theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện các văn bản, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và các Ban Chỉ đạo của Thành ủy; dự thảo Quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dụng trong các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố.

9.2 Thường trực Thành ủy thống nhất chủ trương tích hợp và xây dựng Bộ chỉ số (mới) cải cách hành chính và chuyển đổi số các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; đang triển khai các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Bộ chỉ số, hoàn thành trong năm 2025 để áp dụng từ đầu năm 2026.

⁶¹ Trong năm 2024, Thành đoàn Đà Nẵng tổ chức 04 chương trình tương tác trực tuyến với các nội dung khác nhau. Ban tổ chức tập trung nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về an ninh mạng và ứng xử trên không gian mạng, gồm: Luật An ninh mạng 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; một số thủ đoạn tội phạm lừa đảo trên không gian mạng; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước.

⁶² Quyết định số 2326-QĐ/TU ngày 28/8/2025

⁶³ Quy chế số 03-QC/TU ngày 28/8/2025

9.3 Đã tiếp nhận, tổ chức tập huấn và đưa vào sử dụng 8 phần mềm do Trung ương chuyển giao⁶⁴ và chuẩn bị triển khai 5 phần mềm của Trung ương⁶⁵. Triển khai các dự án ứng dụng đặc thù của thành phố: (1) Triển khai Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, giai đoạn 2021-2025; bàn giao thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan đảng thuộc Thành ủy; bàn giao máy tính bảng và SIM ký số cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; triển khai thử nghiệm Phần mềm Phòng họp không giấy; (2) Triển khai thử nghiệm Phần mềm theo dõi tiến độ công việc Thành ủy; (3) Triển khai các thủ tục xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

9.4 Tham mưu mở mạng liên lạc cơ yếu tại 12 Đảng ủy các xã, phường ở khu vực trọng yếu; triển khai cài đặt cấu hình thiết bị bảo mật, kênh truyền, cấp phát chữ ký số bảo mật phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (bao gồm văn bản mật) qua Hệ thống tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Thành ủy và các đơn vị thuộc mạng thông tin điện rộng Thành ủy.

9.5 Về công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu (tính đến ngày 15/9/2025): Toàn Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã chỉnh lý 2.645/4.844 mét tài liệu (tỷ lệ 54,6%); đã số hóa 2.286.499/6.747.366 trang tài liệu (tỷ lệ 33,9%)⁶⁶. Tài liệu của cấp ủy cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam (cũ) đưa về cấp ủy cấp xã (mới) tiếp nhận và quản lý để tổ chức chỉnh lý và số hóa trước khi giao nộp về Lưu trữ lịch sử Thành ủy.

9.6 Công tác bảo đảm ATTT đối với các hệ thống của khối Đảng:

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 27/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh mạng⁶³; Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về bảo đảm an toàn, an ninh mạng và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin⁶⁴; thành lập Tiểu Ban An toàn, an ninh mạng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn thành phố. Triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo

⁶⁴ (1) Công các ứng dụng của cơ quan đảng; (2) Trợ lý ảo hỗ trợ công tác đại hội đảng các cấp; (3) Phần mềm theo dõi tiến trình Đại hội Đảng bộ các cấp; (4) Phần mềm thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet; (5) Phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng; (6) Phần mềm quản lý số hóa tài liệu; (7) Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; (8) Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

⁶⁵ (1) Sổ tay đảng viên điện tử; (2) Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra Đảng; (3) Cơ sở dữ liệu thi hành kỷ luật Đảng; (4) Phần mềm tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị trên VneID; (5) Phần mềm giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng

⁶⁶ Bao gồm khối lượng tài liệu của thành phố Đà Nẵng (cũ) và tài liệu của cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Nam (cũ)

Trung ương tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ, Ban Chỉ đạo 57 thành phố đã chỉ đạo kiện toàn Tiểu Ban An toàn, an ninh mạng thành phố do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Tiểu Ban.

Trung tâm tích hợp dữ liệu Thành ủy đã được triển khai các thiết bị phần cứng và phần mềm để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin kết nối mạng diện rộng của đảng đều được Công an thành phố kiểm tra an toàn thông tin và dán tem an ninh, 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung Kaspersky và phần mềm EDR. Thành ủy đang triển khai Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đảng, Mặt trận, đoàn thể giai đoạn 2021-2025; trong đó đầu tư bổ sung hạ tầng máy chủ, SAN, NAS, thiết bị tường lửa kiểm soát truy cập tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Thành ủy và tại các cơ quan, đơn vị, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập trung; đang triển khai lập hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu Thành ủy.

9.7 Liên đoàn Lao động thành phố đã ban hành Đề án số 04/ĐA-LĐLĐ ngày 07/11/2024 về Chuyển đổi số trong hoạt động Công đoàn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2024 - 2028 với một số nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên như: Tạo lập dữ liệu số đoàn viên, công đoàn cơ sở, nâng cấp Cổng thông tin điện tử, nâng cấp hạ tầng Internet/Wifi; xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin thông qua đăng ký thuê hạ tầng máy chủ cloud; tiến hành các bước để xây dựng app: “Công đoàn Đà Nẵng”; xây dựng và triển khai các phần mềm: Quản lý, đánh giá, phân loại thỏa ước lao động tập thể; phần mềm đánh giá cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, phần mềm quản lý đoàn viên, công đoàn cơ sở; phần mềm thi đua, khen thưởng... Đến nay, 100% cán bộ, công chức công tác tại cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố đã được cấp chữ ký số chuyên dùng.

9.8 Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Đà Nẵng tổ chức Cuộc thi “Ứng dụng CNTT trong tổ chức sinh hoạt Hội” cấp thành phố với 63 video/clip dự thi và gửi 05 sản phẩm dự thi cấp Trung ương, trong đó, sản phẩm “Padlet phụ nữ Liên Chiểu - Số hóa thông tin tuyên truyền hoạt động sinh hoạt Hội trên không gian mạng” đã xuất sắc đạt giải Nhất toàn quốc; tổ chức Ngày hội “Chuyển đổi số - Khởi nghiệp sáng tạo – Hành động xanh” trưng bày gian hàng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt chữ ký số cho HVPN, cài App Smart city; tổ chức chương trình “Nữ tiểu thương với chuyển đổi số”, hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; bán hàng trên mạng xã hội; bảo mật trong kinh doanh online hay tiếp cận với các sản phẩm thương mại điện tử... Tổ chức livestream tất cả sự kiện lớn, thi trực tuyến “Tìm hiểu

về thành phố Đà Nẵng và phong trào phụ nữ thành phố”, xây dựng video/clip về PTTĐ “Mỗi hội viên - một cử chỉ đẹp, mỗi tổ chức Hội - một hành động ý nghĩa”, có tính ảnh hưởng rộng trên Trang Fanpage của Hội LHPN thành phố, đã nhận được nhiều sự tương tác, chia sẻ trên các trang mạng xã hội, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, truyền tải nhiều thông điệp ý nghĩa, tạo hiệu ứng tốt trong hoạt động, phong trào Hội cũng như góp phần thu hút, tập hợp HVPN trên không gian mạng.

10. Về hợp tác, hội nhập quốc tế

Thành phố Đà Nẵng đã tích cực kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh (Smart City) và thu hút đầu tư công nghệ cao.

10.1 Tổ chức và tham gia các hội nghị/diễn đàn quốc tế

Đà Nẵng thường xuyên đăng cai và tham gia các sự kiện quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm và quảng bá tiềm năng như: Hội thảo khởi động dự án Nghiên cứu tiền khả thi về phát triển thành phố thông minh tại Đà Nẵng phối hợp với Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản tài trợ; hội nghị quốc tế về “Thúc đẩy phục hồi kinh tế xanh và bao trùm: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế”; Hội thảo về thành phố Thông minh trong khuôn khổ chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ Cơ sở hạ tầng và nhà ở Thụy Điển (5/2024).

10.2 Xúc tiến đầu tư và hợp tác công nghệ cao

Trong giai đoạn 2021-2025, thành phố tập trung vào việc chủ động tiếp cận các thị trường và tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới thông qua Tọa đàm “Đà Nẵng - Trung tâm tài chính tương lai” tại Geneva, Thụy Sĩ (5/2023); Tọa đàm “Đà Nẵng - Hướng tới một thành phố tài chính thông minh” tại Zurich, Thụy Sĩ (5/2023). Đặc biệt trong giai đoạn 2023-2025, thành phố đã thường xuyên tổ chức các đoàn công tác đi các quốc gia/địa phương có kinh nghiệm trong triển khai và phát triển thành công ngành công nghiệp bán dẫn như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc). Thông qua các chuyến công tác, thành phố đã chủ động tiếp cận đối tác, tích cực tìm kiếm và làm việc với các tập đoàn công nghệ lớn của Mỹ, Hàn Quốc và Nhật Bản như Intel, Synopsys, Marvell.

10.3 Thiết lập quan hệ với các tổ chức, mạng lưới quốc tế:

Đà Nẵng tăng cường vị thế thông qua việc tham gia các tổ chức và mạng lưới đô thị thông minh như Tổ chức Thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO), Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO), Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN), trong đó có một số hoạt động liên quan đến lĩnh

vực này để các ngành nghiên cứu, xúc tiến chương trình hợp tác; Làm việc với UNESCAP về 02 dự án Smart City Innovation Labs và nghiên cứu giảm ô nhiễm không khí; ...

Thành phố Đà Nẵng đã được Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO) và chính quyền thành phố Seoul ghi nhận và vinh danh Giải thưởng Thành phố thông minh Seoul 2023 (Seoul Smart City Prize 2023), với hạng mục "Thành phố lấy con người làm trung tâm" (Human Centricity).

10.4 Phát triển không gian đổi mới sáng tạo quốc tế

Thành phố đã thành lập các không gian đổi mới sáng tạo hợp tác với các tỉnh/thành phố nước ngoài như Seoul và Singapore, Quảng Đông - Hồng Kông, Macao tạo điều kiện cho các startup địa phương vươn ra thị trường quốc tế và xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) và tăng cường kêu gọi các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ, và phát triển chính quyền số. Giai đoạn 2021 - 2025, Đà Nẵng đã thu hút được các dự án công nghệ cao như vi mạch bán dẫn với Synopsys, Marvell và FPT, hay dự án của Foxlink (135 triệu USD) và Dentium (177 triệu USD).

11. Về xây dựng thành phố thông minh

Đề án xây dựng thành phố thông minh (TPTM) tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành tại Quyết định số 6439/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND thành phố) nhằm triển khai Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 950/QĐ-TTg) và yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển thành phố.

Đề án TPTM ban hành trước Nghị quyết số 43-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII. Quá trình triển khai thực hiện Đề án TPTM gắn liền với công tác chuyển đổi số, bám sát chủ trương Nghị quyết số 43-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII. Đến nay, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết đã đạt được các nền tảng cơ bản gồm:

Về Hạ tầng có Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông tiếp cận xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0; hạ tầng mạng đô thị, Trung tâm dữ liệu thành phố được nâng cấp, mở rộng, bổ sung năng lực lưu trữ, xử lý bảo đảm cho các hoạt động của TPTM và các hoạt động của các cơ quan Đảng và mặt trận và đoàn thể chính trị xã hội; kết nối từ

thành phố đến phường, xã; kết nối ra quốc tế qua 02 tuyến cáp quang biển⁶⁷, đang xúc tiến đương kết nối cáp quang biển thứ 3.

Về Dữ liệu: đã hoàn thành các CSDL dùng chung, kết nối với các CSDL quốc gia; bước đầu hình thành CSDL GIS không gian đô thị, Kho kết quả thủ tục hành chính số và các CSDL chuyên ngành, kết nối, chia sẻ, cung cấp hơn 1.400 bộ dữ liệu mở để khai thác, tạo ra giá trị phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về Chính quyền số: Năm 2024 (trước khi sáp nhập tỉnh) tỷ lệ DVCTT toàn trình của thành phố Đà Nẵng cao nhất cả nước với 95% (trung bình tỉnh thành là 55%); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình là 65% (trung bình tỉnh thành là 17%); được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ghi nhận, đánh giá có nhiều mô hình, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả và chọn là mô hình điểm để tổng kết, nhân rộng toàn quốc. Công tác lãnh đạo, điều hành của thành phố từng bước chuyển đổi sang môi trường số dựa trên dữ liệu số và công nghệ số thông qua Trung tâm IOC thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Về phát triển công nghiệp CNTT và kinh tế số: Công nghệ số được tích hợp vào các ngành, lĩnh vực, tạo động lực đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, chuyển dịch nền kinh tế theo hướng kinh tế số. Doanh thu công nghiệp CNTT tăng trưởng bình quân 10-15%/năm; kim ngạch xuất khẩu phần mềm tăng trưởng 15%/năm. Năm 2024, tổng doanh thu toàn ngành đạt 39.888 tỷ đồng, tăng 9,07% so với năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 165 triệu USD, tăng 11,6% so với năm 2023. Kinh tế số đóng góp khoảng 24% GRDP thành phố, hoàn thành chỉ tiêu trước 02 năm so với Nghị quyết về Chuyển đổi số của thành phố (chỉ tiêu đề ra năm 2025 là 20%). Sự phát triển lớn mạnh của các doanh nghiệp công nghệ số địa phương, từng bước làm chủ công nghệ, phát triển các sản phẩm nền tảng, ứng dụng Make in Da Nang được các giải thưởng quốc gia, quốc tế và đã triển khai nhân rộng tại nhiều địa phương khác; tạo nền tảng để phát triển các lĩnh vực mũi nhọn mới như vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Về Xã hội số đạt kết quả bước đầu; phát triển các nền tảng, ứng dụng thông minh và cung cấp các tiện ích, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; người dân sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền, tham gia đóng góp hiến kế xây dựng thành phố trên môi trường số.

Thành phố đang dần hình thành thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố thông minh” 05 năm liên tiếp (năm 2020-2024) được ghi nhận và trao giải thưởng TPTM

⁶⁷ tuyến cáp quang biển SWM3 và APG, với tổng dung lượng hiện tại là 54,8 Tbps, chiếm 14,37% tổng dung lượng của 08 tuyến cáp quang biển Việt Nam

(duy nhất) Việt Nam với 15 giải thưởng chuyên đề; đạt Giải thưởng ASOCIO Smart City năm 2019 do Tổ chức Công nghiệp Châu Á - Châu Đại Dương trao tặng; Giải Ba Giải thưởng Seoul Smart City 2023 của Tổ chức các TPTM bền vững thế giới (WeGO) và Thành phố Seoul trao tặng ở hạng mục Thành phố lấy con người làm trung tâm (Human CentriCity).

Kết quả triển khai theo tiếp cận Đề án xây dựng thành phố thông minh như **Phụ lục II** kèm theo.

12. Một số tồn tại, hạn chế đến nay

12.1 Về triển khai chuyên đổi số, đô thị thông minh

a) Các hệ thống thông tin dùng chung chưa hoạt động ổn định

Các hệ thống thông tin của bộ, ngành (như đất đai, hộ tịch, đăng ký doanh nghiệp,...) còn bị lỗi, sự cố, chưa hoạt động ổn định, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Các hệ thống ứng dụng dùng chung⁶⁸ đôi lúc chưa hoạt động ổn định; việc liên thông văn bản điện tử giữa khối đảng và khối chính quyền còn chậm trễ; kết nối, đồng bộ giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố với các hệ thống của Bộ, ngành chưa ổn định, ảnh hưởng tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; nguyên nhân chủ yếu là do lỗi chức năng thường xuyên từ hệ thống của bộ ngành (hộ tịch, đăng ký kinh doanh, đất đai, thuế,...) và hạn chế của các chức năng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

b) Cung cấp DVCTT, toàn trình chưa toàn diện

Còn nhiều cơ quan, địa phương chưa quan tâm triển khai hồ sơ trực tuyến, toàn trình: Tính đến cuối tháng 9/2025, có còn 4/93 phường, xã⁶⁹ và 6/20 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai⁷⁰ có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa đạt chỉ tiêu 80%. Việc tối ưu, đơn giản quy trình TTHC và kế thừa, sử dụng lại dữ liệu số trong cung cấp TTHC chưa được triển khai triệt để

c) Cơ sở dữ liệu các ngành chưa đúng đủ sạch sống; chưa đáp nhu cầu sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều, trong sử dụng AI để tạo ra giá trị mới

⁶⁸ Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong cơ quan đảng; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố;...

⁶⁹ Phường Hải Châu (72,31%), Xã Bà Nà (73,8%), Xã Tiên Phước (77,56%), Phường Hòa Cường (78,08%)

⁷⁰ Chi nhánh khu vực 15 (64,32%), chi nhánh khu vực 14 (66,94%), chi nhánh khu vực 18 (72,58%), chi nhánh khu vực 17 (75,77%), chi nhánh khu vực 20 (78,31%), chi nhánh khu vực 12 (78,56%).

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành chưa hoàn thiện⁷¹; các bộ, ngành chưa công bố các nền tảng số thống nhất, dùng chung, chưa hướng dẫn địa phương phương án, lộ trình số hóa, chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu trên các nền tảng số của bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết số 214/NQ-CP.

- Công tác rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu còn chậm, nhiều sở, ngành chưa đề xuất kế hoạch, phương án, lộ trình số hóa, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu, chưa đảm bảo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 57 và Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ.

d) Số hóa hồ sơ, tài liệu chưa hoàn thành

Hầu hết hồ sơ, tài liệu của cấp ủy, chính quyền cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam (cũ) chưa được rà soát, phân loại, đánh giá khối lượng, chưa bàn giao về cấp xã (mới) hoặc đã bàn giao nhưng chưa tiến hành chỉnh lý, số hóa; nguy cơ không đạt chỉ tiêu 30% vào cuối năm 2025.

Số hóa hồ sơ, tài liệu nhiều nơi chưa theo đúng nghĩa chuyển đổi số là biến thông tin trong tài liệu giấy thành dữ liệu điện tử có cấu trúc, được chuẩn hóa, định danh, xác thực và cập nhật “sống” theo thời gian thực, có thể kết nối, chia sẻ, phân tích và tái sử dụng trên các hệ thống khác.

đ) Hạ tầng CNTT còn chưa đồng bộ; thiết bị CNTT còn hạn chế về cấu hình, chi phí đầu tư dẫn đến chưa đáp ứng yêu cầu xử lý, ứng dụng công nghệ mới như AI, BIM, GIS.

e) Nguồn nhân lực CNTT chưa đáp ứng yêu cầu

Ngay sau khi sắp xếp, sáp nhập cấp Tỉnh, cấp Xã; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu và yếu là tình trạng chung tại các cơ quan đảng, chính quyền thành phố. Qua rà soát sơ bộ, khoảng 70% cán bộ được bố trí vị trí công nghệ thông tin trong các đảng ủy phường, xã không có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin.

12.2. Về phát triển kinh tế số

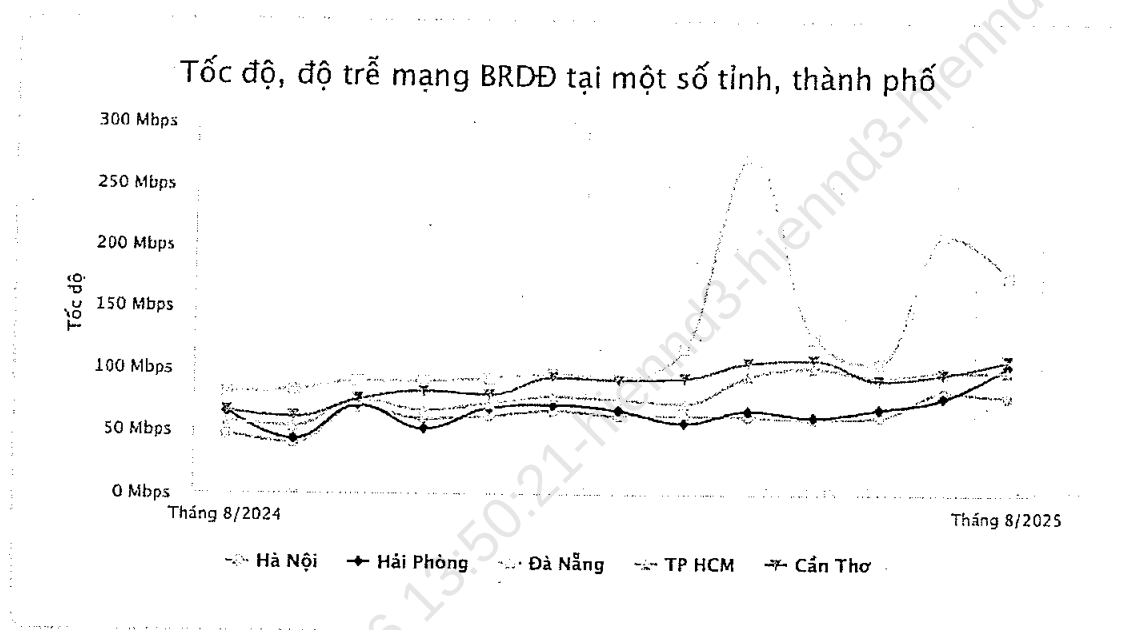
a) Hạ tầng số công cộng

- Hạ tầng số phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương trên địa bàn thành phố. Tính đến ngày 25/9/2025, thành phố còn gần 11 thôn, bản không có điện lưới,

⁷¹ Đặc biệt là CSDL đất đai. Số địa phương cấp xã trên địa bàn thành phố đã hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính Hệ VN-2000 (dạng số), cơ sở dữ liệu đất đai chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 30% tổng số xã, phường trên toàn địa bàn thành phố, gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý Nhà nước, việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố sau sau sáp nhập trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

09 thôn trắng sóng và 28 thôn lốm sóng, chưa thể tiếp cận thông tin và các dịch vụ cơ bản của chuyển đổi số. Nguyên nhân chủ yếu là do địa hình đồi núi phức tạp, khó khăn trong xây lắp hạ tầng điện lưới, cáp quang và trạm BTS đến các thôn bản; việc triển khai cần nguồn lực đầu tư lớn từ các doanh nghiệp, nhân lực bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng thường xuyên, nhất là trong mùa mưa bão.

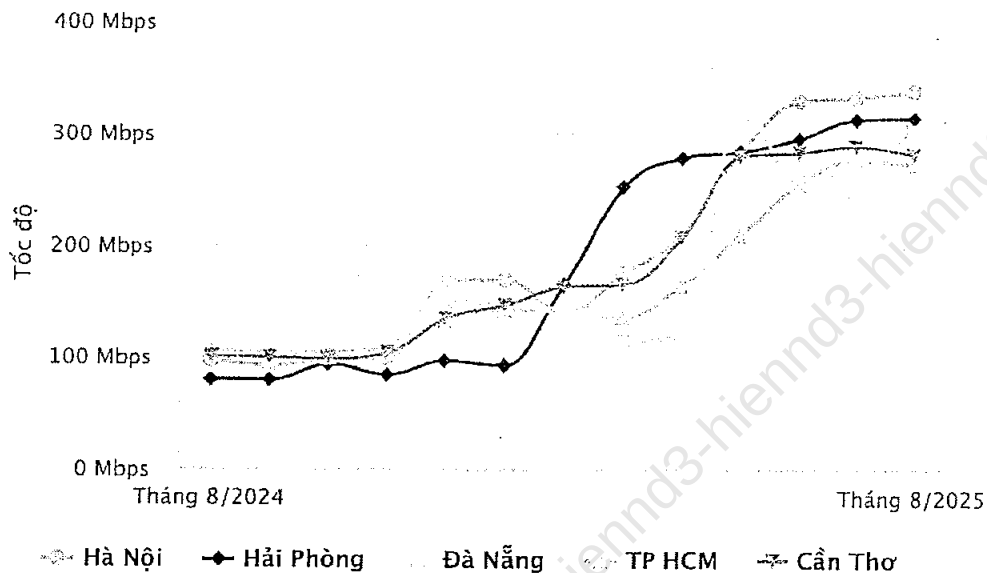
- Tốc độ mạng băng rộng di động tại thành phố chưa ổn định, còn biến động lớn, ảnh hưởng đến các ứng dụng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trải nghiệm của người dân, du khách trên địa bàn thành phố.



Hình 4. Tốc độ, độ trễ mạng băng rộng di động tại Đà Nẵng và các thành phố lớn

- Theo số liệu thống kê của Trung tâm Internet Việt Nam, tốc độ mạng băng rộng cố định của Đà Nẵng không ổn định, trong nhóm trung bình thấp khi so sánh với các thành phố lớn trong cả nước, rất cần được quan tâm đầu tư, cải thiện chất lượng dịch vụ.

Tốc độ, độ trễ mạng BRCĐ tại một số tỉnh, thành phố



Hình 5. Tốc độ, độ trễ mạng băng rộng cố định tại Đà Nẵng và các thành phố lớn

b) Thu hút các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp khởi nghiệp CNTT, chuyên gia

Để chuyển đổi phát triển với tỷ trọng kinh tế số lên tới 35%-40% GRDP đòi hỏi cần đầu tư mạnh vào các ngành công nghệ cao như bán dẫn, AI, IoT, tài chính số. Việc còn thiếu các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, quy mô quốc tế, với nguồn lực tài chính và công nghệ vững mạnh, thành phố Đà Nẵng có thể sẽ khó khăn trong việc chuyển đổi của mình. Đà Nẵng cần nhanh chóng thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các cơ chế đặc thù để đủ sức hút doanh nghiệp và chuyên gia nước ngoài về sống và làm việc.

12.3 Về phát triển xã hội số

a) Năng lực số của người dân còn hạn chế, là "điểm nghẽn" lớn nhất. Phần lớn người dân khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tâm lý e ngại công nghệ, thiếu kỹ năng số cơ bản và nâng cao (kỹ năng tìm kiếm thông tin, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên mạng...).

b) Rào cản kinh tế và thiết bị:

- Chi phí áp dụng một số giao dịch điện tử của người nộp thuế với cơ quan Thuế vẫn còn cao như: phí thanh toán liên ngân hàng trong nộp thuế điện tử, chi phí mua mới, duy trì chữ ký số; chi phí triển khai hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền...

- Chi phí duy trì các dịch vụ số hàng tháng vẫn là một gánh nặng đối với các hộ gia đình có thu nhập thấp. Tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số và miền núi có điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất còn rất thấp. Thành phố cần đồng hành cùng các doanh nghiệp lớn để bảo đảm hạ tầng đồng đều để người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ số, cần có chính sách hỗ trợ thiết bị đầu cuối giá rẻ cho hộ nghèo, thiết lập trung tâm xã hội số cộng đồng (phòng máy, phòng học).

c) Nội dung và dịch vụ số chưa thực sự "thân thiện": Các ứng dụng, nền tảng số hiện nay chủ yếu được thiết kế theo tư duy của người dùng thành thị, thiếu các tùy biến về ngôn ngữ, văn hóa để phù hợp với đặc thù của đồng bào.

V. MỘT SỐ ĐỘNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH ĐÃ MANG LẠI

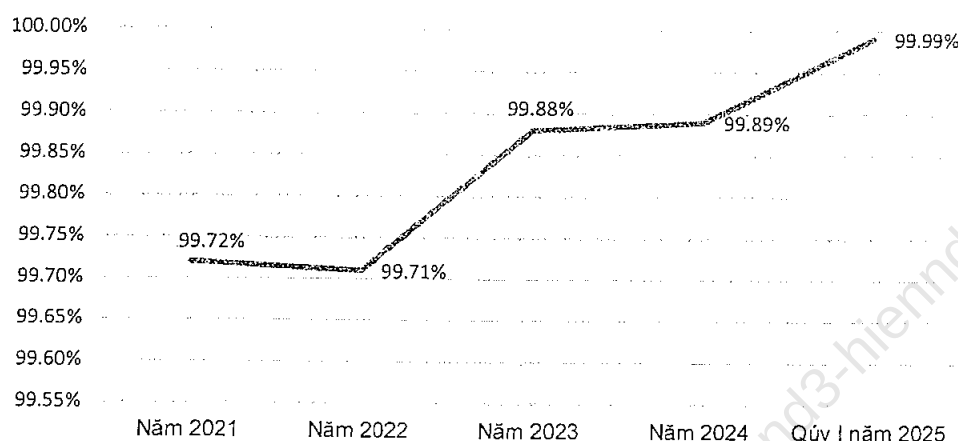
Công cuộc chuyển đổi số của thành phố Đà Nẵng đã đem lại những thành tựu đáng khích lệ trên cả ba trụ cột - Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số.

1. Về chính quyền số và cung cấp dịch vụ công hiệu quả

Thành phố Đà Nẵng là địa phương triển khai cung cấp DVCTT, toàn trình hiệu quả nhất (giữa năm 2024 là 55% hồ sơ DVC toàn trình, trung bình tỉnh thành toàn quốc là 18%); và ngày 31/8/2024, Ủy ban quốc gia chuyển đổi số đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về chia sẻ kinh nghiệm triển khai cung cấp DVC, do Thủ tướng chủ trì; tạo động lực các địa phương triển khai tiếp theo và là cơ sở để Chính phủ đặt mục tiêu năm 2025, DVC toàn trình toàn quốc là 80%.

Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng được cải thiện, nâng cao qua từng năm, đạt gần 100%.

Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng



Hình 6. Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025

2. Về triển khai giám sát, điều hành dựa trên dữ liệu số

Tháng 10/2024, Đà Nẵng được vinh danh trong hạng mục “Cơ quan Nhà nước chuyển đổi số xuất sắc” tại giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam với sản phẩm “Hệ thống giám sát điều hành thông minh”.

Ngay khi sáp nhập; TP. Đà Nẵng mới đã kịp thời triển khai chuyển đổi số phục vụ hoạt động của chính quyền 02 cấp tại địa phương, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công (đảm bảo mỗi Xã, Phường có OC dựa vào dữ liệu số và nền tảng của IOC; giám sát, cảnh báo theo thời gian thực về tình hình cung cấp dịch vụ công, xử lý đơn thư, nhiệm vụ được giao, mưa, ngập và hoạt động của các thủy điện, ..)

3. Phát triển kinh tế số

- Theo ước tính của Bộ Khoa học và Công nghệ, TP. Đà Nẵng (trước khi sáp nhập), năm 2023 kinh tế số chiếm tỷ trọng 20,69% GRDP của thành phố, năm 2024 chiếm tỷ trọng 24% GRDP của thành phố; vượt chỉ tiêu đề ra cho năm 2025 (là 20%).

- Mật độ doanh nghiệp công nghệ số cao: có tỷ lệ 2,3 doanh nghiệp công nghệ số trên 1.000 dân, đứng thứ hai cả nước (sau TP.HCM) và cao gấp ba lần tỷ lệ trung bình toàn quốc (0,7 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân).

4. Chuyển dịch cơ cấu và nguồn nhân lực

- Các doanh nghiệp công nghệ số tại Đà Nẵng đã có sự chuyển dịch đáng kể từ gia công sang làm sản phẩm, tỷ lệ doanh thu từ gia công đã giảm mạnh từ 72% (năm 2021) xuống còn 34%.

- Nguồn nhân lực công nghệ số khoảng 50.000 người, trong đó lực lượng trực tiếp tạo sản phẩm lĩnh vực phần mềm và nội dung số thu hút 22.000 lao động, chiếm 45% tổng số lao động công nghệ thông tin của thành phố (trung bình toàn quốc khoảng 15%)

5. Mở ra lĩnh vực phát triển mới

Kết quả triển khai chuyển đổi số đã mở ra cơ hội phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn. Thành phố đã ban hành Đề án phát triển Vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, triển khai các chính sách đặc thù để phát triển lĩnh vực này.

Đến nay, thu hút được hơn **70 doanh nghiệp** hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, **trí tuệ nhân tạo**. Trong đó có các doanh nghiệp FDI lớn và các trung tâm, văn phòng thiết kế của các tập đoàn uy tín toàn cầu như Marvell, Synopsys, Uniquify, Synapse, Savarti(Hoa Kỳ), và Renesas (Nhật Bản). Doanh nghiệp trong nước nổi bật có FPT Semiconductor (thuộc tập đoàn FPT);

Triển khai, hình thành liên minh 07 Trường đại học (06 trường trên địa bàn và trường Phenikaa); tổ chức chuyên gia nước ngoài tổ chức cập nhật công nghệ mới cho **70 giảng viên**; Liên minh trường Đại học và thành phố tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn nâng cao năng lực cho hơn **500 học viên** là kỹ sư đã ra trường; năm 2025, các trường đại học mở thêm ngành thiết kế vi mạch bán dẫn và AI và tuyển sinh thêm gần 1.000 sinh viên.

Đặc biệt, đang triển khai Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab), kinh phí đầu tư 1.800 tỷ đồng dự kiến 6/2026 đưa vào khai thác. Phòng thí nghiệm góp phần tạo cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, hỗ trợ tổ chức, cá nhân nghiên cứu công nghệ vi mạch bán dẫn, sản xuất thử nghiệm, từng bước thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu và làm chủ công nghệ sản xuất vi mạch bán dẫn nhằm thúc đẩy đổi mới, nghiên cứu và xây dựng hệ sinh thái công nghệ vi mạch bán dẫn theo chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

6. Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, gắn với khởi nghiệp, triển khai Sandbox

Thành phố Đà Nẵng đang triển khai Dự án Đầu tư hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu phát triển thiết kế chip vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (Phòng Lab AI); kinh phí 200 tỷ đồng, từ ngân sách, dự kiến 12/2026 đưa vào sử dụng. Phòng Lab AI phục vụ cho việc nghiên cứu phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo cũng như thiết kế chip vi mạch, bán dẫn; góp phần hỗ trợ thu hút đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch, bán dẫn cũng như trí tuệ nhân tạo.

Đồng thời, Thành phố huy động thu hút đầu tư Trung tâm dữ liệu AI xử lý cho các bài toán AI/Big Data (quy mô 1.000 rack, công suất ~10 MW), tổng vốn khoảng 200 triệu USD từ nhà đầu tư. Đây là trung tâm dữ liệu AI đầu tiên tại Đà Nẵng, cung cấp nền tảng AI Cloud và điện toán hiệu năng cao (HPC) phục vụ nghiên cứu, sản xuất, đào tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nước.

7. Tham gia của nhiều người dân, phát triển xã hội số

Với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm, Đà Nẵng đang xây dựng một hệ sinh thái ứng dụng số toàn diện với các nền tảng, ứng dụng như Nền tảng Công dân số, ứng dụng di động đa dịch vụ, tiện ích "Danang Smart City", Tổng đài 1022 và Cổng góp ý Đà Nẵng đã và đang mang lại nhiều tiện ích cho người dân, ...

Thành phố Đà Nẵng đã được Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO) và chính quyền thành phố Seoul ghi nhận và vinh danh Giải thưởng Thành phố thông minh Seoul 2023 (Seoul Smart City Prize 2023), với hạng mục "**Thành phố lấy con người làm trung tâm**" (Human Centricity); Ứng dụng "Danang Smart City", giải thưởng chuyển đổi số năm 2025 với hạng mục "**Giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng**".

Đây là minh chứng cho những nỗ lực và thành tựu của thành phố trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, luôn đặt người dân làm trung tâm phục vụ.

VI. PHÂN TÍCH MÔ HÌNH SWOT ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Các phân trên đã nêu kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế của các yếu tố có tác động đến triển khai Chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030. Phân tích mô hình SWOT để nhận diện các điểm chính như sau:

1. Điểm mạnh

- Tầm nhìn, chủ trương thực hiện cách mạng chuyển đổi số được xác định rõ, nhất quán trong các nghị quyết của Bộ Chính trị, đặc biệt là tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 (*phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực*)

- Các cơ chế, chính sách, đặc biệt là triển khai Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng thường xuyên được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn và nhu cầu phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn trong chuyển đổi số.

- Cam kết và quyết tâm của lãnh đạo thành phố và người đứng đầu các cơ quan trong triển khai chuyển đổi số; có sự tham gia của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trong triển khai chuyển đổi số, đảm bảo cho việc triển khai toàn dân, toàn diện – một yếu tố quan trọng để thành công.

- Kết quả và kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số (cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số) của Thành phố Đà Nẵng trước đây (*04 năm đứng Nhất DTI và 01 năm đứng Nhì DTI cấp tỉnh và đạt khoảng 83% điểm của Bộ chỉ số*), tạo “đà” cho triển khai trong giai đoạn mới.

- Thành phố Đà Nẵng đã xác định một số “bài toán”, lĩnh vực mới phát triển và cần có sự tham gia của chuyển đổi số (Trung tâm tài chính quốc tế/tài chính số, Khu thương mại tự do, Cảng biển và Logistic, công nghệ cao, kinh tế biển, ...), kinh tế tầm thấp, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối.

- Có sự phát triển đồng bộ, cộng hưởng của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm có kiểm soát sandbox.

- Các trường đại học có năng lực đào tạo, nghiên cứu và đang hướng đến tầm châu Á (*Đại học Đà Nẵng đặt mục tiêu đến năm 2030 là đại học ngang tầm khu vực*).

- Doanh nghiệp công nghệ số địa phương đã làm chủ công nghệ và triển khai thành công nhiều sản phẩm thương hiệu Đà Nẵng (Make in Da Nang) và từng bước

nhân rộng trong cả nước và quốc tế; giảm dần tỷ lệ gia công, tăng tỷ lệ làm sản phẩm tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân ở mức 2 toàn quốc;

- Thành phố có nguồn nhân lực (bao gồm nguồn nhân lực CNTT) trẻ, ham học hỏi, sáng tạo và thích ứng nhanh, bước đầu hình thành cực “hút” nhân lực trong và ngoài nước đến đầu tư, sinh sống, làm việc

- Dân số và quy mô hành chính của thành phố Đà Nẵng (mới) đảm bảo cho thị trường phát triển và ứng dụng công nghệ số (*diện tích tự nhiên gần 12.000 km², quy mô dân số hơn 3.000.000 người; Đà Nẵng có Hạ tầng giao thông - logistics hiện đại với 03 cảng biển nước sâu, 02 cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu đường bộ quốc tế với nước CHDCND Lào; có 02 di sản văn hoá thế giới (phố cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn), 01 khu dự trữ sinh quyển thế giới (Cù Lao Chàm) được UNESCO công nhận*)

2. Điểm yếu

- Ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị, xã hội ở giai đoạn đầu, chưa đồng bộ, tương thích với các cơ quan nhà nước.

- Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, cả doanh nghiệp công nghệ số chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; năng lực, trình độ công nghệ, tài chính của các doanh nghiệp thành phố còn thấp; đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ, sáng tạo trong các doanh nghiệp chưa cao.

- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp còn bị động;

- Thu hút và đào tạo nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực công nghệ số chưa đáp ứng nhu cầu.

3. Thách thức

- Vẫn còn tồn tại khó khăn (lớn nhất) của chuyển đổi số là thay đổi thói quen từ truyền thống sang sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, hoạt động trên môi trường số; vẫn còn tồn tại thách thức (lớn nhất) của chuyển đổi số là có nhận thức đúng;

- Thành phố Đà Nẵng (mới) có nhiều khu vực nông thôn, miền núi; mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn thấp;

- Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp mới hình thành nên việc triển khai chính quyền số nói riêng và chuyển đổi số nói chung cần thời gian để đồng bộ, phát huy hiệu quả;

- Thành phố Đà Nẵng với vai trò của chính quyền địa phương bị hạn chế về thẩm quyền do phụ thuộc vào thể chế, khung pháp lý của Trung ương, không thể đưa các cơ chế, chính sách kịp thời, đặc biệt là mang tính kiến tạo, tiên phong để thúc đẩy chuyển đổi số.

- Trong chuyển đổi số là áp dụng công nghệ mới và mô hình mới, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ chiến lược, thậm chí có công nghệ, mô hình chưa được áp dụng thực tế tại Việt Nam; cũng như chưa có định mức, đơn giá kinh tế - kỹ thuật. Do vậy, việc áp dụng mô hình, công nghệ phù hợp (không phải hiện đại nhất) để đảm bảo hài hòa giữa giải quyết bài toán đặt ra, chi phí, hiệu quả và thuận tiện trong sử dụng, khai thác cần được đánh giá, lựa chọn kỹ lưỡng.

- Đà Nẵng đã trải qua nhiều năm xây dựng CQĐT, TPTM; đã hình thành và tồn tại nhiều hệ thống thông tin với nhiều loại công nghệ trong các cơ quan, tổ chức; đặc biệt là sau khi sáp nhập tỉnh, thành phố; do đó, nhiệm vụ vừa phải chuyển đổi các công nghệ cũ nhưng vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa đảm bảo tính liên thông giữa các hệ thống mới và cũ là một thách thức không nhỏ trong điều kiện về ngân sách như hiện nay.

- Với sự phổ biến của công nghệ số và ra đời các mô hình kinh doanh mới, nguy cơ mất việc làm khi người lao động không được đào tạo lại, đào tạo nâng cao kịp thời để bắt kịp các yêu cầu về kỹ năng mới. Do đó, chuyển đổi số vừa phải đảm bảo mục tiêu phát triển nhưng vừa phải đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Cần có những cơ chế, chính sách và hành động cụ thể để rút ngắn khoảng cách và đảm bảo mục tiêu công bằng và an sinh xã hội.

- Đa số người dân chưa có đủ năng lực số cần thiết, nhất là người dân khu vực nông thôn, miền núi Quảng Nam (cũ);

- An toàn, an ninh mạng, dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân của con người trên không gian mạng chưa đảm bảo an toàn, vẫn chưa hoàn toàn niềm tin vào dịch vụ qua mạng;

4. Cơ hội

- Chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có, vô giá và cũng là cơ hội cuối cùng trong vòng một vài thập kỷ tới. Cả nước đang bước vào cuộc cách mạng chuyển đổi

số với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia toàn xã hội;

- Thành phố Đà Nẵng, đã xác định một số lĩnh vực mới cần bứt phá với sự tham gia của chuyển đổi số và xác định chuyển đổi số tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực

- Công nghệ số, công nghệ chiến lược thai nghén trong nhiều chục năm đã phát triển đột phá và trở nên phổ biến, sẵn sàng, làm động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nhanh hơn;

- Với tiềm năng, kinh nghiệm và lợi thế sẵn có, thành phố Đà Nẵng thuận lợi trong nắm bắt nhanh cơ hội này và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội.

- Triển khai Trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng (trọng tâm là Fintech) kết hợp với triển khai Sandbox được đánh giá sẽ cộng hưởng, là “bệ phóng” cho kinh tế số thành phố; đồng thời mở ra lĩnh vực mới: giao dịch bằng tài sản mã hóa, tiền kỹ thuật số.

- Triển khai chuyển đổi số gắn liền với xây dựng thành phố thông minh, phát triển đô thị thông minh; hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng cuộc sống của người dân, hướng đến mục tiêu thành phố đáng sống, văn minh, hiện đại.

- Phát triển xã hội số giúp người dân thành phố bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm bất bình đẳng.

VII. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH - THÀNH PHỐ AI

Mối quan hệ giữa **Chuyển đổi số (CDS)** và phát triển đô thị thông minh⁷² - **Thành phố thông minh - Thành phố AI** là một chuỗi quan hệ song hành, tiến hóa, hỗ trợ lẫn nhau, trong đó **Chuyển đổi số là nền tảng và động lực cốt lõi**⁷³ để thực hiện hóa mục tiêu phát triển **đô thị thông minh** cao hơn.

1. Chuyển đổi số là nền tảng và động lực

- Định hướng chính sách: Nghị định 269/2025/NĐ-CP về phát triển đô thị thông minh xác định “**Đô thị thông minh là đô thị lấy khoa học, công nghệ, đổi mới**

⁷² Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố Đà Nẵng là **đô thị loại I**

⁷³ Nghị định 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về Phát triển đô thị thông minh

sáng tạo và **chuyển đổi số làm động lực cốt lõi** để quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành đô thị, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, bảo đảm môi trường sống an toàn, tiện nghi cho người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý của đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.”, là cơ sở pháp lý khẳng định vai trò nền tảng của chuyển đổi số trong quá trình xây dựng, phát triển thành phố thông minh của Đà Nẵng.

- Xây dựng Hạ tầng số: chuyển đổi số cung cấp hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, IoT, Cloud/Edge Computing, nền tảng dữ liệu số, an ninh mạng) làm bộ khung xương sống cho đô thị thông minh. Không có hạ tầng số, các hệ thống thông minh (giao thông, y tế, giáo dục, môi trường) không thể hoạt động hiệu quả.

- Quản trị và điều hành: Quá trình chuyển đổi số giúp hình thành Chính quyền số và **Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)**. IOC là "bộ não số" của thành phố, nơi thu thập, phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và sử dụng công nghệ số để ra quyết định, giám sát và điều hành đô thị một cách hiệu quả, kịp thời.

2. Thành phố thông minh là **mục tiêu** và **kết quả**

- Mục tiêu: thành phố thông minh là kết quả của quá trình chuyển đổi số ở cấp độ đô thị. Chuyển đổi số không chỉ là điện tử hóa các quy trình hành chính (Chính quyền số) mà còn là việc áp dụng các công nghệ số để cải thiện chất lượng sống của người dân (Xã hội số) và tăng trưởng kinh tế (Kinh tế số).

- Hiện thực hóa dịch vụ thông minh: Thành phố thông minh hiện thực hóa các dịch vụ thông minh mà chuyển đổi số đặt nền móng. Ví dụ:

- + Lĩnh vực Y tế: Chuyển đổi số giúp số hóa hồ sơ bệnh án → Thành phố thông minh cung cấp dịch vụ Y tế thông minh (dự báo dịch bệnh; dự báo ô nhiễm không khí trong 24h đến; khuyến nghị, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; quản lý sức khỏe cá nhân).

- + Lĩnh vực Giao thông: Chuyển đổi số cung cấp nền tảng thu thập dữ liệu giao thông theo thời gian thực → Thành phố thông minh cung cấp các dịch vụ Giao thông thông minh (tự động điều chỉnh đèn tín hiệu tối ưu theo luồng xe; cảnh báo ùn tắc; gợi ý, tìm kiếm bãi đỗ xe).

- **Lấy Người dân làm Trung tâm:** Theo Nghị định 269/2025/NĐ-CP, phát triển đô thị thông minh phải **lấy người dân làm trung tâm**. Chuyển đổi số giúp cá nhân hóa và đơn giản hóa các tương tác giữa người dân với chính quyền, tạo ra các trải nghiệm tiện nghi, an ninh, an toàn và bao trùm.

Tóm lại, Chuyển đổi số là phương tiện và quá trình, còn Thành phố thông minh là mô hình và mục tiêu phát triển hướng đến.

3. Chiến lược phát triển **Thành phố thông minh** theo hướng “**Thành phố AI**”

Đà Nẵng đặt mục tiêu **đột phá hơn** so với mô hình thành phố thông minh truyền thống bằng cách hướng tới mô hình “**Thành phố AI**” (AI City) vào năm 2030. Đây là một chiến lược tiên phong, lấy **khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** làm động lực cốt lõi trong toàn bộ vòng đời đô thị từ quy hoạch, xây dựng đến quản lý và vận hành.

“Thành phố AI” không chỉ là một thành phố thông minh sử dụng công nghệ thông tin mà là một thành phố có **khả năng nhận thức, học hỏi, tự động hóa**⁷⁴ và **dự đoán** dựa trên việc ứng dụng rộng rãi và sâu sắc trí tuệ nhân tạo (AI) trong mọi lĩnh vực, hướng đến phát triển bền vững.

a) Từ thụ động đến nhận thức, tự động hóa và quản trị thông minh: Thay vì chỉ thu thập và hiển thị dữ liệu (IOC thông thường), Thành phố AI ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích chuyên sâu (Deep Analytics), dự báo (Predictive Policing/Maintenance) và tối ưu hóa quy trình tự động.

Đặc biệt, thành phố chú trọng phát triển **Bản sao số (Digital Twin)** để mô phỏng, thử nghiệm các kịch bản quy hoạch và vận hành đô thị trong không gian ảo trước khi triển khai thực tế, giúp giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực.

- **Đảm bảo kết nối đa chiều:** Thành phố tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng số đồng bộ, đảm bảo khả năng kết nối thông suốt giữa các thành phần trong đô thị (vận tải, điện, nước, y tế, giáo dục). Việc tích hợp các cảm biến IoT và mạng 5G/6G tạo thành một “hệ thần kinh” số, cho phép các thành phần đô thị tương tác thời gian thực, phục vụ công tác điều hành tập trung và phản ứng nhanh, hiệu quả.

- **An toàn thông tin và An ninh mạng:** Trong lộ trình trở thành AI City, an toàn thông tin được xác định là điều kiện tiên quyết và xuyên suốt. Thành phố triển khai các hệ thống an ninh đa lớp, ứng dụng AI để tự động phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng, bảo vệ tuyệt đối dữ liệu của chính quyền, doanh nghiệp

⁷⁴ Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị

và quyền riêng tư của người dân theo các quy định, tiêu chuẩn quốc gia về đô thị thông minh.

b) **Động lực phát triển Kinh tế - Xã hội:** Đà Nẵng xác định công nghiệp công nghệ số, bán dẫn, blockchain và AI là động lực tăng trưởng chủ chốt; tập trung vào ba yếu tố của tăng trưởng là **vốn, lao động và tri thức**; các giải pháp ưu tiên phát triển kinh tế số thành phố tập trung vào ba trụ cột, gồm **công nghệ blockchain** để mở rộng khái niệm vốn và phát triển tài sản số; **công nghệ robot** để tăng năng suất lao động⁷⁵ và **trí tuệ nhân tạo (AI)** để gia tăng hàm lượng tri thức trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

Thành phố khai thác, tận dụng tối đa thế mạnh **chuyển đổi số và AI** để tạo ra một môi trường sống và làm việc thông minh, kết nối và bền vững, đồng thời tạo ra hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số sáng tạo có sức cạnh tranh toàn cầu.

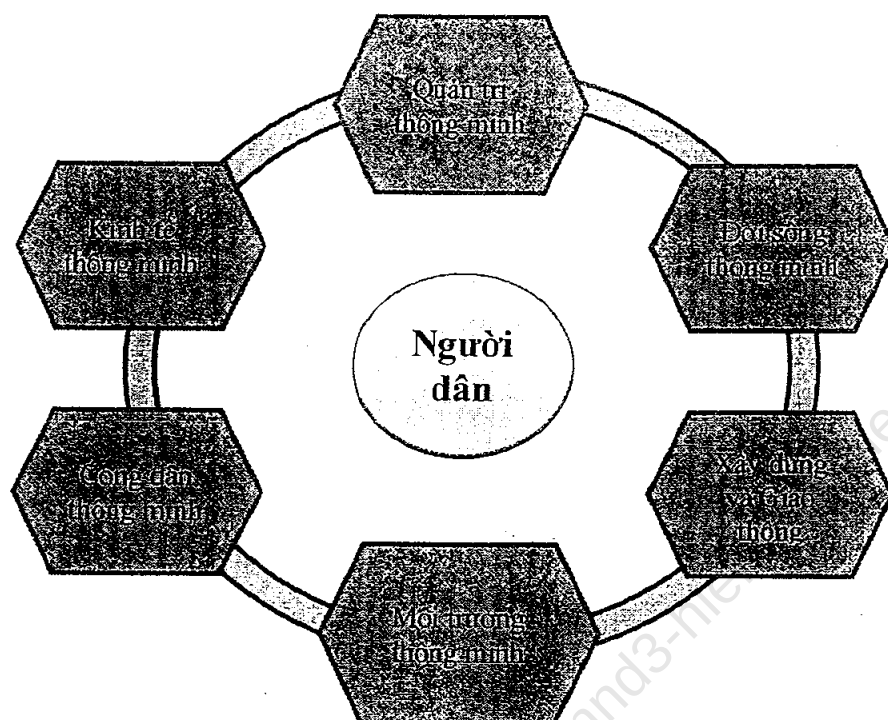
VIII. MỘT SỐ TIẾP CẬN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

Kế thừa cách tiếp cận và kết quả triển khai chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2021-2025, Luật chuyển đổi số; đồng thời trên cơ sở Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia; mô hình kiến trúc tổng thể chuyển đổi số thành phố và cách tiếp cận triển khai chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 cơ bản như sau:

1. Về mô hình kiến trúc tổng thể chuyển đổi số thành phố

Trên cơ sở Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia; mô hình kiến trúc tổng thể chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng như hình 6.

⁷⁵ Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới, tại Việt Nam, thêm 01 robot cho mỗi 1.000 lao động có thể giúp tổng việc làm tăng 6-9% và lương bình quân tăng 2-4%,
https://openknowledge.worldbank.org/server/api/core/bitstreams/f034184e-2d7a-4fcd-b0d5-7cfdab0deff2/content?fbclid=IwY2xjawOCHA9leHRuA2FlbQlXMQBzcnRjBmFwcF9pZBAyMjlwMzkyNzg4MjAwODkyAAEe6NMTtA0ZwDfelRdVO6Imaru0yt8hJjX0fGcHWTJMHdyH2cfod9Oamh2Yal_aem_WCHG5m3kVZmEFvBRCxqGZg



Hình 9. 06 trụ cột ưu tiên triển khai xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Đà Nẵng

Mối quan hệ (tương đối) các trụ cột chuyển đổi số và đô thị thông minh bằng như sau:

STT	Trụ cột TPTM	Lĩnh vực ưu tiên triển khai TPTM	Trụ cột chuyển đổi số
1	Quản trị thông minh	Giám sát, điều hành thông minh - Intelligent Operations	Chính quyền số
		Dịch vụ công, dịch vụ đô thị thông minh - Smart Public Services	
		Dữ liệu mở - Open Data	
2	Môi trường thông minh	Quản lý năng lượng thông minh - Smart Energy	
		Quản lý nước (cấp, thoát) thông minh - Smart Water Management	

		Quản lý chất thải thông minh - Smart Waste Management	
3	Xây dựng và giao thông TM	- Quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật thông minh (khu đô thị, đường, cầu, đường sắt, sân bay, bến cảng) - Giao thông công cộng thông minh - Vận tải, vận chuyển thông minh - Quản lý, điều hành giao thông thông minh - Tòa nhà, khu đô thị thông minh - Kho bãi, logistics, ...	
4	Kinh tế thông minh	Kinh tế số lõi (bao gồm hạ tầng số, hạ tầng ĐMST)	Kinh tế số
		Kinh tế số nền tảng	
		Kinh tế số ngành, lĩnh vực (sandbox, tài chính số, thương mại, logistics, du lịch, thương mại, xây dựng, văn hóa, nông nghiệp, y tế, giáo dục, ..)	
5	Đời sống thông minh	Giáo dục thông minh - Smart Education	Xã hội số
		Y tế thông minh - Smart Healthcare	
		Vệ sinh An toàn thực phẩm thông minh - Smart Hygiene and food safety	
		An ninh công cộng và Ứng cứu khẩn cấp thông minh - Smart Safety & Emergency services	
		Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn - Disaster Prevention - Search and rescue	
		Các lĩnh vực khác có liên quan	
6	Công dân TM	Công dân thông minh - Smart Citizen	

Trong tổng thể Kế hoạch hành động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, thành phố; ngoài Đề án này, có 03 Đề án thành phần khác là Đề án phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Đề án phát triển khoa học và công nghệ, Đề án Đà Nẵng – Thành phố đổi mới sáng tạo.

3. Về phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai Chính quyền số

3.1 Tiếp cận Chính quyền số

Chính quyền số là phương thức hoạt động của Chính quyền trên môi trường số, dựa trên sử dụng công nghệ số để chuyển đổi toàn diện cách thức hoạt động, ra quyết định và cung cấp dịch vụ công, hướng tới chính phủ minh bạch, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm; đồng thời đóng vai trò kiến tạo phát triển và dẫn dắt chuyển đổi số tại địa phương, góp phần thành công của cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Khái niệm “Chính quyền” triển khai chuyển đổi số tại Thành phố Đà Nẵng không chỉ bao gồm các cơ quan nhà nước tại thành phố Đà Nẵng như HĐND, UBND các cấp, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp,... mà còn mở rộng thêm các cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố Đà Nẵng; các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố.

Từ đó, về cung cấp, kiểm soát và đo lường, đánh giá, nâng cao chất lượng dịch vụ công không chỉ về dịch vụ hành chính công của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường; mà còn dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước cung cấp trên địa bàn thành phố (hầu hết liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân); dịch vụ của các doanh nghiệp nhà nước.

3.2 Phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai

- TP. Đà Nẵng ưu tiên triển khai chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là hoạt động cấp xã;
- Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và trong cung cấp dịch vụ công thuận tiện, chủ động, hiệu quả;
- Ứng dụng công nghệ số, bản sao số, dữ liệu số, phục vụ chỉ đạo, điều hành và trong hoạch định và điều chỉnh chính sách kịp thời;
- Cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp;

4. Về phạm vi ưu tiên, đột phá triển khai phát triển Kinh tế số

4.1. Về tiếp cận Kinh tế số

Kinh tế số là bộ phận của nền kinh tế trong đó các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng và quản lý được thực hiện hoặc hỗ trợ bởi công nghệ số, dữ liệu số và kết nối mạng. Kinh tế số bao gồm 03 hợp phần kinh tế:

(1) Kinh tế số lõi là bao gồm hoạt động tạo ra sản phẩm công nghệ số và cung cấp các dịch vụ công nghệ số, dịch vụ viễn thông, dịch vụ tin cậy, dịch vụ dữ)

(2) Kinh tế số nền tảng là bao gồm các hoạt động kinh tế được tổ chức trên nền tảng số cung cấp dịch vụ:

- Dịch vụ thương mại điện tử kết nối bên bán với bên mua;
- Dịch vụ kết nối giữa bên cung cấp và bên sử dụng dịch vụ theo thời gian thực;
- Dịch vụ mạng xã hội và nội dung số kết nối giữa bên tạo nội dung và bên sử dụng nội dung;
- Dịch vụ tìm kiếm, sắp xếp, xếp hạng, đề xuất thông tin, nội dung, dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ trên không gian mạng;
- Dịch vụ tài chính, thanh toán số kết nối giữa bên cung cấp và bên sử dụng dịch vụ tài chính, thanh toán;
- Dịch vụ quảng cáo kết nối nhãn hàng với chủ quản kênh truyền thông để hiển thị quảng cáo;
- Dịch vụ phân phối ứng dụng số kết nối nhà phát triển ứng dụng với người sử dụng;
- Dịch vụ nền tảng số cho phép bên thứ ba phát triển sản phẩm, dịch vụ;

(3) Kinh tế số ngành, lĩnh vực là bao gồm các hoạt động kinh tế trong từng ngành, lĩnh vực được thực hiện một phần hoặc toàn bộ trên nền tảng số chuyên ngành.

Bên cạnh đó, kinh tế dữ liệu – không phải là 01 hợp phần riêng biệt mà là yếu tố nền tảng và xuyên suốt cả ba hợp phần trên. Nó bao gồm toàn bộ hoạt động kinh tế liên quan đến tạo lập, thu thập, xử lý, lưu trữ, phân phối, chia sẻ, giao dịch, khai thác và thương mại hoá giá trị dữ liệu như một loại hàng hóa, dịch vụ hoặc yếu tố sản xuất; hỗ trợ sự phát triển của tất cả các cấu phần kinh tế số.

trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa, lưu trữ và cập nhật trong CSDL chuyên ngành;

- 100% các tư liệu lịch sử Đảng bộ thành phố, tư liệu lịch sử, văn hóa được số hóa và ứng dụng công nghệ số để phục vụ lưu trữ, mô phỏng, trình diễn;

- 100% cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng;

- 100% các hệ thống cảm biến, giám sát, thiết bị IoT được triển khai mới phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của quốc gia và đảm bảo kết nối, truyền tải dữ liệu tức thời về Trung tâm dữ liệu và Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố để phục vụ công tác phân tích, điều hành;

- 100% hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Nền tảng điện toán đám mây của thành phố phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định về an toàn thông tin mạng theo cấp độ;

- 100% các hệ thống CSDL thành phố, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của các sở, ban, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp, có kết nối đến các CSDL quốc gia trên địa bàn thành phố, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

- 75% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây;

- 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản;

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao;

- Xây dựng các Trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố (IOC) và địa phương (OC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công;

- 100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn lập mới được xây dựng, trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hoá);

- 70% công trình phục vụ công cộng (dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông) từ cấp II trở lên áp dụng BIM;

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

b) Về phát triển Kinh tế số đến năm 2030:

- Kinh tế số chiếm tối thiểu **35% - 40% GRDP**⁸⁹ toàn thành phố;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 20%;

- Thu hút, đưa vào khai thác sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ tại Đà Nẵng;

- Thu hút, đưa vào khai thác sử dụng thêm tối thiểu 01 Trung tâm dữ liệu AI tại Đà Nẵng;

- Triển khai dịch vụ mạng di động 5G/6G dùng riêng (5G Private Mobile Network) các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin, khu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính, để phục vụ sản xuất thông minh và logistics;

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn thành phố đạt trên 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet thành phố sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things;

- Triển khai thêm ít nhất 02 khu công nghệ thông tin tập trung;

- Triển khai thí điểm và tiến đến chính thức kinh doanh tài sản số bằng NFT;

- Thu hút một số doanh nghiệp có doanh thu ít nhất 01 tỷ USD đặt trụ sở nghiên cứu, sản xuất tại thành phố;

- Có tối thiểu có 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố;

- Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm;

- Hình thành AI Incubator và AI Center of Excellence, thu hút tối thiểu 100 doanh nghiệp AI, blockchain, vi mạch bán dẫn;

⁸⁹ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch TP.Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Hình thành, ươm tạo khoảng 30-50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo từ các công nghệ cốt lõi, công nghệ chiến lược;
- Có ít nhất 30 doanh nghiệp thiết kế vi mạch bán dẫn, dịch vụ thiết kế. Thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp đóng gói, kiểm thử;
- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường Đà Nẵng nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,....
- Hoàn thiện 100% CSDL về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội;
- 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp, cập nhật chính xác, kịp thời; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp;
- Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm tối thiểu 01 sản phẩm dịch vụ dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu...);
- Nghiên cứu, triển khai khu vực phát triển và ứng dụng công nghệ bay không người lái;
- Bắt đầu triển khai kinh tế tầm thấp (giao hàng bằng UAV,...);
- Phần đầu đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%;

c) Về phát triển Xã hội số đến năm 2030

- 100% khu vực dân cư thành phố phủ sóng dịch vụ 5G; phủ sóng 100% mạng 5G tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin, khu thương mại tự do;
- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;
- 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có khả năng tiếp cận internet cáp quang băng thông rộng;
- Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để góp phần tạo ra ít nhất 05 sản phẩm du lịch mới cho thành phố;
- Có ít nhất 05 trường triển khai mô hình đại học số;
- Đại học Đà Nẵng trở thành mô hình mẫu quốc gia, vào Top 150 Châu Á; có 60% chương trình đào tạo kỹ thuật – công nghệ giảng dạy bằng tiếng Anh, 50% học phần có thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu; tạo 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mỗi năm, thu hút 50 triệu USD/năm cho R&D và đổi mới sáng tạo;
- 90% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID));
- 90% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- Chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố;
- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử;
- 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên

môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số;

- 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong thành phố được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin đến các nền tảng số để quảng bá, phát triển du lịch.

- 100% các dữ liệu về ngành y tế được số hoá, quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, quản lý từ cấp thành phố đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL thành phố về y tế, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng;

- 100% các dữ liệu về ngành giáo dục được số hoá, quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, quản lý từ cấp thành phố đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL thành phố về giáo dục, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng;

- 100% dữ liệu không gian địa lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng;

- 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các Khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được trung tâm giám sát tập trung (theo ngành dọc) theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường;

- 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics;

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số;

- 100% các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp tối thiểu 10 bộ dữ liệu mở chất lượng cao, cập nhật định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần.

3. Mục tiêu đến năm 2035

a) Chính quyền số đến năm 2035

- Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,85$;

- Cấp độ trưởng thành đô thị thông minh TP. Đà Nẵng đạt mức 4/5 và có 30% tiêu chí đạt mức 5 (cao nhất)

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện;

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến. với sự hỗ trợ của AI;

- 100% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương

- 100% dữ liệu của các sở, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP;

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là AI trong thực thi công vụ;

- 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất;

- Trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố (IOC) chuyển thành Trung tâm AI thành phố; đóng vai trò như “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

b) Kinh tế số đến năm 2035

- Quy mô kinh tế số đạt **40% GRDP**;

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%;

- Có $\geq 90\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số, AI;

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân;

c) Xã hội số

- 95% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID);

- 95% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;

- 90% người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản và hoạt động thường xuyên trên nền tảng số của thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thành phố Đà Nẵng ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

1. Về cơ chế, chính sách

1.1 **Người đứng đầu** các cơ quan, địa phương trực tiếp **chủ trì, lãnh đạo** thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số và bảng điều hành (dashboard).

- Cơ quan chủ trì: Người đứng đầu các cơ quan, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.2 Tham mưu UBND thành phố quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh cấp thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 12/2025

1.3 Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển đô thị thông minh theo ngành, lĩnh vực, khu vực, xã, phường đủ điều kiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng, UBND các phường, xã

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 12/2025

1.4 Ban hành danh mục các dịch vụ cơ bản và dịch vụ tùy chọn ưu tiên thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển trong đô thị thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.5 Ban hành và triển khai Kế hoạch tái cấu trúc quy trình xử lý thủ tục hành chính, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), robot tự động hóa xử lý (RPA) các thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, mục tiêu giảm 30% đến 40% thời gian xử lý các TTHC hiện nay.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố).
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.6 Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan đảng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan đảng, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố
- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của các cơ quan Đảng ở Trung ương.

1.7 Ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế; phù hợp với định hướng Danh mục công nghệ chiến lược được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong năm 2025.

1.8 Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tổng thể đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng, các khu công nghiệp, Khu thương mại tự do Đà Nẵng, trong đó xác định rõ mô hình triển khai Khu thương mại tự do thông minh

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà

Năng

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.9 Ban hành chính sách thu hút xây dựng, phát triển Khu Thương mại Tự do Đà Nẵng và Trung tâm Tài chính Quốc tế để tạo không gian phát triển kinh tế số mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.10 Ban hành chính sách ưu đãi, thu hút các Tập đoàn quốc tế, doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu tại Đà Nẵng. Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu vùng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025-2030.

1.11 Ban hành các chính sách, quy định hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026;

1.12 Ban hành chính sách, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho SME

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.14 Xây dựng các quỹ hỗ trợ, quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách thành phố và huy động xã hội hóa để hỗ trợ các startup, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, triển khai chuyển đổi số; đặc biệt là trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, các công nghệ chiến lược đã được phê duyệt.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Quỹ đầu tư và phát triển

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

1.15 Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng, thúc đẩy phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 9
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.16 Triển khai các nhiệm vụ KH&CN về công nghệ chiến lược, trong đó ưu tiên giao nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố cho doanh nghiệp có đủ năng lực làm chủ công nghệ chiến lược và cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố có ưu thế trong nghiên cứu, đào tạo và phát triển nhân lực thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm

1.17 Ban hành và triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox) để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ triển khai các nhóm công nghệ chiến lược, xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, robot, tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Đến năm 2030 có tối thiểu 05 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát.

1.18 Ban hành các chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố⁹⁰

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

⁹⁰ Ví dụ: Chính sách dành ngân sách riêng cho các cơ quan nhà nước để mua sắm và sử dụng thí điểm các sản phẩm/ giải pháp công nghệ mới (AI, blockchain, UAV) do các doanh nghiệp công nghệ số tại Đà Nẵng phát triển

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.19 Hướng dẫn triển khai thí điểm và tiến tới xây dựng khung pháp lý rõ ràng, thúc đẩy phát triển thị trường tài sản số bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

1.20 Ban hành chính sách hỗ trợ, thành lập các nhóm nghiên cứu trọng điểm về công nghệ lượng tử tại các trường Đại học lớn trên địa bàn thành phố. Thúc đẩy hợp tác với các viện nghiên cứu quốc tế để chuyển giao công nghệ và đào tạo chuyên gia về công nghệ lượng tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các trường Đại học trên địa bàn thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

1.21 Xây dựng, ban hành chính sách thu hút các chuyên gia, nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước đến làm việc tại thành phố⁹¹

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.22 Xây dựng khung pháp lý và chính sách hỗ trợ chi phí để triển khai các dịch vụ khám, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân, đặc biệt là ở các khu vực xa trung tâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

1.23 Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư cho các bệnh viện ứng dụng AI trong chẩn đoán, quản lý thuốc, và tối ưu hóa quy trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

⁹¹ Ví dụ: hỗ trợ tài chính trực tiếp 30% mức lương trong 3 năm đầu cho các kỹ sư, chuyên gia Vi mạch bán dẫn, AI, Công nghệ Lượng tử có bằng cấp cao và làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ tại Đà Nẵng; Đề xuất cơ chế Visa dài hạn (5-10 năm) và đơn giản hóa thủ tục cấp giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học công nghệ cao, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

1.24 Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ chi phí mua sắm thiết bị đầu cuối (smartphone/tablet) cho các hộ gia đình khó khăn hoặc người dân chưa có thiết bị, kèm theo gói cước internet ưu đãi cơ bản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

1.25 Ban hành chính sách hỗ trợ chi phí viễn thông, gói cước internet, data di động ưu đãi dành riêng cho các hộ nghèo, cận nghèo tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành năm 2026.

1.26 Xây dựng và triển khai Đề án “Thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2030”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025

1.27 Xây dựng và triển khai các Đề án thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các lĩnh vực kinh tế biển và môi trường, bao gồm quan trắc biển và năng lượng tái tạo ven bờ, tận dụng vai trò là một “Phòng thí nghiệm sống” của quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.

1.28 Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với ngành kinh tế mũi nhọn công nghiệp công nghệ cao - bán dẫn - trí tuệ nhân tạo - công nghiệp số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.29 Nghiên cứu, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu thành phố

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

1.30 Hình thành AI Incubator và AI Center of Excellence, phát triển hệ sinh thái AI tại thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2. Về phát triển hạ tầng số và hạ tầng đô thị thông minh

Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại với phương châm “**hạ tầng đi trước một bước**”, tạo lợi thế cạnh tranh và nền tảng, không gian phát triển mới cho thành phố. Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo. Việc phát triển các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh phải được thiết kế theo nguyên tắc ưu tiên sử dụng tiêu chuẩn mở, bảo đảm khả năng mở rộng và không phụ thuộc vào một công nghệ hay nhà cung cấp duy nhất⁹².

2.1 Phát triển hạ tầng số

2.1.1 Triển khai hạ tầng số thông minh cho Trung tâm tài chính quốc tế (theo hướng Fintech);

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính (Trung tâm Tài chính quốc tế tại Đà Nẵng)
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

2.1.2 Đầu tư hạ tầng và nền tảng thông minh Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.3 Phát triển, mở rộng Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng, là trụ cột then chốt để thúc đẩy phát triển các lĩnh vực mũi nhọn mới như: vi mạch bán

⁹² Nghị định 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về Phát triển đô thị thông minh

dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính (Fintech), công nghệ bay không người lái, công nghệ lượng tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.4 Đẩy nhanh tiến độ và đưa vào hoạt động các khu công nghệ thông tin, công viên phần mềm như: Không gian đổi mới sáng tạo Hòa Xuân, Khu công nghệ thông tin Da Nang Bay,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025-2030.

2.1.5 Xây dựng Tòa nhà Công nghệ cao Viettel Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.6 Xây dựng và phát triển Trung tâm sáng tạo FPT (FPT Innovation Center)

- Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH Công nghệ mới FPT
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.7 Hình thành các khu đổi mới sáng tạo chuyên biệt, khu công nghiệp công nghệ cao thế hệ mới, cụm công nghệ số, AI - bán dẫn, trung tâm thử nghiệm - chuyển giao công nghệ,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

2.1.8 Thu hút, phát triển các trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4. Trong đó, thu hút đầu tư 01 trung tâm dữ liệu quy mô khu vực, đưa Đà Nẵng trở thành IT-HUB của quốc gia và khu vực; 02 Trung tâm dữ liệu quy mô quốc gia; phát triển Trung tâm dữ liệu hiện tại phục vụ chính quyền thành phố, các dịch vụ đô thị thông minh, chuyển đổi số; triển khai mới 02 Trung tâm dữ liệu và 01 Trung tâm tính toán hiệu năng cao

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030

2.1.9 Hoàn thành và đưa vào khai thác thêm 01 Trung tâm dữ liệu AI

- Cơ quan chủ trì: Doanh nghiệp viễn thông
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2028

2.1.10 Xây dựng, phát triển, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây của Thành phố đáp ứng nhu cầu mở rộng triển khai các hệ thống thông tin, nhu cầu phát triển về dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới

- Cơ quan chủ trì: BQL DA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.11 Đầu tư thiết bị, cải tạo mạng LAN cho các trụ sở xã phường mới sau sáp nhập.

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng

- Cơ quan phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

2.1.12 Triển khai cải tạo, nâng cấp mạng MAN thành phố đảm bảo kết nối băng siêu rộng cho các sở, ngành, các xã, phường, đặc khu

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2027

2.1.13 Xây dựng đường truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng của thành phố (32 đơn vị)

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.14 Cải tạo mạng LAN, trang bị thiết bị đầu cuối tại 94 đơn vị đảng ủy phường/xã và đặc khu

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.15 Bổ sung thiết bị đầu cuối tại 94 đơn vị đảng ủy phường/xã và đặc khu

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.1.16 Nâng cấp Cổng dữ liệu mở thành phố, phục vụ doanh nghiệp và người dân khai thác dữ liệu, đổi mới sáng tạo

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.2 Phát triển hạ tầng đô thị thông minh

2.2.1 Triển khai thí điểm xây dựng bản sao số đô thị cho một số xã phường, khu vực trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2027

2.2.2 Tổ chức triển khai Bản sao số thành phố Đà Nẵng nhằm mô hình hóa toàn diện thành phố, mô phỏng, dự báo, tối ưu hóa hoạt động quy hoạch, quản lý, vận hành đô thị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2028-2030

2.2.3 Xây dựng, tích hợp và vận hành cơ sở dữ liệu đô thị thông minh dùng chung của thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2027-2030

2.2.4 Thiết lập và duy trì, vận hành hệ thống thông tin quản lý phát triển đô thị thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

2.2.5 Nâng cấp, mở rộng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông thông minh theo hướng thích ứng và phân tích lưu lượng giao thông

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2027-2030

2.2.6 Triển khai hệ thống thu phí điện tử không dừng; hệ thống quản lý bến xe, bãi đỗ xe thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

2.2.7 Triển khai hạ tầng cho phương tiện giao thông xanh thông minh, hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng, hạ tầng cho xe tự lái

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng, Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

2.2.8 Triển khai nền tảng tích hợp giao thông công cộng và các loại hình vận tải khác

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

2.2.9 Triển khai Hệ thống Chiếu sáng công cộng thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

2.2.10 Triển khai Hệ thống Cấp, thoát nước thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

2.2.11 Triển khai Hệ thống Quản lý chất thải rắn thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

3. Về phát triển Chính quyền số

3.1 Phát triển các nền tảng số phục vụ chính quyền số hình thành nền hành chính chủ động.

- Cơ quan chủ trì: BQL DA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.2 Chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp: Lấy số online, xếp hàng điện tử, camera AI, Kiosk, robot lễ tân, các tiện ích, thư viện số...

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3.3 Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo nhằm hoàn thiện,

tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thành phố Đà Nẵng, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi thành phố

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: 2026-2030

3.4 Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động; số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; thông báo đồng bộ trạng thái hồ sơ qua zalo, sms, gmail

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.5 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong bóc tách thông tin văn bản phục vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và hỗ trợ người dân nộp hồ sơ

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.6 Hệ thống phân tích dữ liệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để hỗ trợ ra quyết định

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2028.

3.7 Triển khai mô hình “Đại lý dịch vụ công”, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, kết nối chính quyền số

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3.8 Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.9 Ban hành Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.10 Nâng cấp Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố thành **Trung tâm chỉ huy, điều hành toàn diện hoạt động của thành phố**, có khả năng tổng hợp tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu của địa phương trên tất cả các lĩnh vực, cung cấp cái nhìn tổng thể theo thời gian thực đối với các đối tượng liên quan, qua đó, giúp người ra quyết định các cấp có khả năng giám sát, điều hành, phân tích dữ liệu lớn và hỗ trợ ra quyết định

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.11 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để mô phỏng, dự báo kịch bản phát triển kinh tế - xã hội thành phố, giải quyết các bài toán yêu cầu đặc thù của thành phố dựa trên dữ liệu thống kê thành phố

- Cơ quan chủ trì: Thống kê thành phố
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2028

3.12 Cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu, các cơ

quan Trung ương trên địa bàn thành phố, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.13 Hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu chuyên ngành

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.14 Triển khai Cơ sở dữ liệu của nghiệp vụ, ứng dụng chuyên ngành đặc thù cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.15 Xây dựng, hoàn thiện, cập nhật dữ liệu cho Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý chuyên ngành của các sở, ban, ngành, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành cấp tỉnh, Trung tâm IOC thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành,
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.16 Triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: BQL Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Công an thành phố, Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, Thống kê thành phố, Sở Nội vụ Sở KH&CN.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.17 Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành, ưu tiên lĩnh vực đất đai, giao thông, đô thị, giáo dục, y tế, hộ tịch, tư pháp, doanh nghiệp...; phát triển nền tảng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để mô phỏng, dự báo

kịch bản, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2029

3.18 Ứng dụng công nghệ số toàn trình trong công tác thẩm định, cấp phép xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Giai đoạn 1: Xây dựng Phần mềm thẩm định, cấp phép, quản lý xây dựng, tích hợp Hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu hồ sơ công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2027

3.19 Ứng dụng công nghệ số toàn trình trong công tác thẩm định, cấp phép xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Giai đoạn 2)

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2028-2030.

3.20 Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn để quản lý, phân tích dữ liệu quy hoạch, xây dựng, tối ưu quy trình xử lý hồ sơ, báo cáo; giám sát tiến độ, chất lượng, cảnh báo rủi ro công trình; Mô phỏng, trực quan hóa quy hoạch, hạ tầng và công trình xây dựng; quản lý dự án, công trình dựa trên công nghệ, hỗ trợ ra quyết định chính xác.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2027-2030.

3.21 Triển khai Hệ thống Quản lý giao thông thông minh: AI phân tích dữ liệu từ cảm biến, camera... để quản lý, điều hành giao thông, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; Hỗ trợ trong công tác nhận dạng, cảnh báo sự cố giao thông. Giám sát, điều tiết phân luồng phương tiện tự động, tối ưu hóa tuyến đường vận tải, quản lý kho bãi, bốc dỡ hàng hóa...

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 202-2030.

3.22 Ứng dụng IoT, AI và tích hợp BIM-GIS trong giám sát thời gian thực, quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2027-2030.

3.23 Phát triển, quản lý, xây dựng bản đồ chung giám sát hệ thống cảm biến trên địa bàn thành phố như đo mưa, đo ngập, giám sát hành trình ...

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

3.24 Nâng cấp, mở rộng và bổ sung thiết bị đầu cuối cảm biến quan trắc cho Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.25 Nhiệm vụ Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.26 Thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau khi có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.27 Triển khai kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, các sở ban ngành.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước năm 2027

3.28 Triển khai kết nối, tích hợp với nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo phân công và tiến độ cụ thể đối với từng nền tảng số, cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan đảng, sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 – 2030.

3.29 Nền tảng AI cấp thành phố cung cấp năng lực tính toán, mô hình và công cụ phát triển ứng dụng để phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số và dịch vụ công. Việc phát triển, vận hành phải tuân thủ nguyên tắc AI có trách nhiệm, bảo đảm minh bạch, an toàn, đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP cấp tỉnh, tích hợp vào NDXP, NDOP và khai thác, đồng bộ với Nền tảng AI quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.30 Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp thành phố để cung cấp thông tin nguồn cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của thành phố. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh còn có chức năng thu thập tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3.31 Xây dựng Hệ thống và nền tảng lưu trữ điện tử để đảm bảo các yêu cầu về lưu trữ, bảo đảm an toàn, an ninh tài liệu lưu trữ số

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 – 2030

3.32 Triển khai các ứng dụng RPA tự động xử lý hồ sơ, phân tích dữ liệu từ các văn bản đi và đến, hỗ trợ công chức thực thi công vụ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3.33 Kết nối các đô thị thông minh trong nước và khu vực

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Công an thành phố, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

3.33 Triển khai chính sách đãi ngộ và trọng dụng nhân tài, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ và cơ hội phát triển để thu hút các chuyên gia hàng đầu về chuyển đổi số (bao gồm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo) về làm việc trong khu vực công và khu vực tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

3.34 Hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.35 Xây dựng Hệ thống đánh giá kết quả làm việc theo mô hình KPI nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức các cấp, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền 02 cấp

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030

3.36 Tổ chức đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

3.37 Tổ chức đánh giá, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác chuyển đổi số của thành phố, cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.38 Tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, số hóa đầy đủ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức đảng, đảng viên về thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan đảng, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố

- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của các cơ quan Đảng ở Trung ương.

3.39 Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, liên thông thông suốt giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan đảng, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của các cơ quan Đảng ở Trung ương.

3.40 Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Thành ủy.

- Thời gian hoàn thành: Từ năm 2025.

3.41 Nâng cấp Hệ thống phòng họp không giấy

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.42 Triển khai Hệ thống trí tuệ nhân tạo nội bộ trong các cơ quan đảng

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

3.43 Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Kiểm tra Đảng của Đảng bộ thành phố. Lãnh đạo, đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.44 Thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.45 Số hóa các tư liệu lịch sử Đảng bộ thành phố, tư liệu lịch sử, văn hóa và ứng dụng công nghệ số

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

3.46 Nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán nhà nước

- Cơ quan chủ trì: Ban Nội chính Thành ủy

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3.47 Xây dựng Phần mềm đánh giá, xếp hạng trực tuyến cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

3.48 Xây dựng bổ sung CSDL hồ sơ điện tử (lập hồ sơ điện tử, cập nhật CSDL và đăng tải lên hệ thống GIS) đối với các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4. Về phát triển Kinh tế số

4.1 Phát triển kinh tế số ICT/Viễn thông (kinh tế số lõi)

4.1.1 Triển khai Dự án Đầu tư hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu phát triển thiết kế chip vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (Phòng Lab về trí tuệ nhân tạo)

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.1.2 Triển khai Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab)

- Đơn vị chủ trì: Công ty Cổ phần VSAP-LAB
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

4.1.3 Triển khai Trung tâm dữ liệu AI xử lý cho các bài toán AI/Big Data

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH IPTP Networks
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, các sở, ban, ngành
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.1.4 Thu hút đầu tư trong và ngoài nước triển khai các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center); Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo; Trung tâm dữ liệu biên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông, các sở, ban, ngành
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030

4.1.5 Đầu tư hạ tầng số kết nối phục vụ công tác quản lý nhà nước tại Khu

Thương mại tự do

- Cơ quan chủ trì: BQL Khu Công nghệ cao và các Khu Công nghiệp Đà Nẵng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.1.6 Triển khai các dự án chiến lược quy mô lớn nhằm hình thành hệ sinh thái công nghệ cao, thu hút vốn đầu tư cấp quốc gia: Phòng thí nghiệm quốc gia về công nghệ chiến lược, Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về công nghệ sinh học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.1.7 Nghiên cứu, phát triển mạng di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các công nghệ mới trong quá trình phát triển hạ tầng số như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở, ...

- Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp viễn thông
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030

4.1.8 Phát triển hạ tầng Lorawan thành phố được sử dụng rộng rãi, trở thành hạ tầng chính phục vụ người dân, doanh nghiệp thành phố trong việc ứng dụng IoT vào đời sống

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030

4.1.9 Thúc đẩy tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như giao thông vận tải, năng lượng, hậu cần, chính quyền thành phố, y tế, giáo dục, du lịch, quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.1.10 Thúc đẩy hợp tác giữa các nhà mạng (Viettel, VNPT, MobiFone) và doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin, khu thương mại tự do về việc đầu tư hạ tầng di động 5G,

mạng cáp quang tốc độ cao; xây dựng quy định về chia sẻ hạ tầng viễn thông (cáp quang, trạm 5G) giữa các nhà mạng để giảm chi phí và tránh trùng lắp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.1.11 Xây dựng và triển khai mô hình Cảng thông minh Liên Chiểu, là "cú hích" không chỉ là một dự án hạ tầng giao thông, mà còn là một trung tâm dữ liệu và logistics số, tạo ra động lực mới cho công nghiệp công nghệ thông tin và các ngành kinh tế số ven biển và thương mại quốc tế của Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, BQL các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên, Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.1.12 Xây dựng và triển khai thí điểm phát triển kinh tế tầm thấp (dùng UAV) thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030

4.1.13 Triển khai mạng Blockchain thành phố Đà Nẵng (để nhóm nào phù hợp)

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2028

4.1.14 Tổ chức đánh giá, xét duyệt và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số sử dụng Quỹ phát triển phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.2 Phát triển kinh tế số nền tảng

4.2.1 Thúc đẩy Thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP: Hỗ trợ người dân, hợp tác xã đưa các sản phẩm đặc trưng, OCOP, ...lên các sàn thương mại điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.2.2 Triển khai Nền tảng kinh tế số thành phố (Hình thành cổng duy nhất đưa các dịch vụ, sản phẩm của Đà Nẵng cung cấp trực tuyến One DaNang).

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ,

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4.2.3 Triển khai mỗi hộ kinh doanh có một tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt, tổ chức tuyên truyền vận động triển khai thực hiện nộp thuế, thu thuế qua các ứng dụng như ETAX Mobile

- Cơ quan chủ trì: Thuế thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

4.2.4 Tổ chức tuyên truyền các doanh nghiệp, cơ sở buôn bán, kinh doanh thực hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền

- Cơ quan chủ trì: Thuế thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

4.2.5 Phát triển hệ sinh thái, thị trường tài sản số bền vững

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.6 Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.7 Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm tối thiểu 01 sản phẩm dịch vụ dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.8 Thu hút, hỗ trợ phát triển các công ty sản xuất, lắp ráp Robot công nghiệp, Robot dịch vụ (y tế, khách sạn) và hệ thống tự động hóa (Automation Systems) trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.9 Hỗ trợ, phát triển mô hình cho thuê robot, UAV cho các SME hoặc khu vực nông nghiệp công nghệ cao, giảm gánh nặng đầu tư ban đầu cho doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.10 Tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn thụ hưởng các chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp công nghệ số của thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Thuế thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.2.11 Tổ chức truyền thông về các câu chuyện thành công ứng dụng AI của các doanh nghiệp địa phương và thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số bằng AI.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở ban ngành,

UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

4.3 Phát triển kinh tế số ngành/lĩnh vực

4.3.1 Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

a) Phát triển, triển khai Bản đồ số nông nghiệp: Hỗ trợ số hóa vùng trồng, giúp quản lý thông tin cây trồng và đất đai hiệu quả. Tính năng truy xuất nguồn gốc đảm bảo minh bạch, tăng niềm tin thị trường. Cảnh báo thời tiết kịp thời giúp nông dân ứng phó khí hậu, giảm rủi ro. Tích hợp hệ thống quan trắc môi trường cung cấp dữ liệu đất, nước, không khí, hỗ trợ quyết định canh tác chính xác, nâng cao năng suất và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Triển khai các mô hình tưới tiêu tự động cảm biến (IoT), sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) để giám sát cây trồng, sâu bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

c) Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR code, Blockchain) để nâng cao giá trị và niềm tin cho người tiêu dùng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

d) Quản lý quá trình canh tác: thu thập dữ liệu môi trường, giá thể, đất trồng... thông qua hệ thống các cảm biến về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, pH, EC... để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào thực hiện phân tích, giám sát quản lý quá trình canh tác (tối ưu hóa nước, dinh dưỡng, thuốc bảo vệ thực vật và tự động hóa quá trình canh tác).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

đ) Quản lý sâu bệnh hại cây trồng: ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI thu thập, phân tích hình ảnh để dự báo và ra quyết định trong việc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

e) Quản lý quá trình sản xuất, nuôi trồng trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giám sát môi trường nuôi nhốt, giám sát môi trường nước; quản lý thức ăn; quản lý bệnh và tự động hóa trong quá trình cho ăn, chăm sóc; cảnh báo môi trường và ra quyết định xử lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

g) Tổ chức triển khai, hoàn thiện dự án đo đạc, xây dựng CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

h) Đầu tư trang hệ thống điện thoại vệ tinh phục vụ liên lạc cho các Trạm QLVR trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở KH&CN, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026

i) Đầu tư hệ thống bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở KH&CN, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025-2027

4.3.2 Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai Nền tảng kinh tế số văn hóa, di tích

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Triển khai giải pháp chuyển đổi số du lịch: Áp dụng các công nghệ tiên tiến như số hóa 3D, VR 360, AI, ... bao gồm: Hỗ trợ du khách trong và ngoài nước toàn diện 24/7 và cung cấp thông tin theo thời gian thực; Hỗ trợ đa ngôn ngữ, đa nền tảng và nội dung đa phương tiện; Trải nghiệm du lịch ảo và thực tế tăng cường; Đặt lịch thông minh, tích hợp bản đồ và định vị thông minh; Tích hợp dữ liệu và phân tích; Tích hợp sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương; Kết nối cộng đồng và chia sẻ trải nghiệm; Tạo trải nghiệm ảo (VR/AR), thuyết minh tự động và cá nhân hóa thông tin, từ đó nâng cao trải nghiệm, giáo dục và bảo tồn di sản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2030

c) Triển khai Ứng dụng AI, big data, VR/AR để cá nhân hóa trải nghiệm tham quan di sản. Đổi mới giáo dục bảo tàng, hướng tới mô hình bảo tàng mở, bền vững, Robot AI hướng dẫn tại bảo tàng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Đề án “Hội An Metaverse” – Không gian số phố cổ: Tạo bản sao số (metaverse) của phố cổ Hội An, người dân và du khách có thể tham quan trực tuyến bằng VR/AR

- Cơ quan chủ trì: UBND phường Hội An
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

đ) Nâng cấp phần mềm Triển khai thư viện số cho toàn hệ thống thư viện công cộng thành phố và quận/huyện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

e) Hỗ trợ thí điểm triển khai các sản phẩm robot phục vụ, check-in, dọn dẹp của các doanh nghiệp khởi nghiệp thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

4.3.3 Lĩnh vực Công Thương

a) Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất cá thể trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Xây dựng và triển khai Đề án “Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng sản xuất thông minh và thí điểm mô hình nhà máy thông minh trong một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

c) Hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh trong một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

d) Hỗ trợ triển khai Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, vận hành an toàn các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường,

xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

đ) Nâng cao nhận thức trong chuyển đổi số và xây dựng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

e) Tổ chức tập huấn kỹ năng xúc tiến thương mại cho người dân tộc thiểu số, doanh nghiệp, hợp tác xã khu vực miền núi thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

g) Nghiên cứu triển khai Chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu trung tâm dữ liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó tham mưu UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các dự án nguồn điện, lưới điện trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh nhằm có cơ sở bổ sung, điều chỉnh trong quy hoạch thành phố để đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho các trung tâm dữ liệu và nghiên cứu xây dựng giải pháp, mô hình cung cấp năng lượng xanh tại chỗ cho các trung tâm dữ liệu phù hợp với định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Nhà đầu tư, Công ty Truyền tải điện 2, Công ty Điện lực Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5. Về phát triển Xã hội số

5.1 Lĩnh vực Y tế

5.1.1 Triển khai Trợ lý AI về tư vấn chăm sóc sức khỏe để phân tích dữ liệu sức khỏe của người dân để dự đoán nguy cơ phát triển bệnh. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cá nhân hóa cho người có nguy cơ, người bệnh như: theo dõi tình trạng sức khỏe, đề xuất các phương pháp điều trị và quản lý chi phí chăm sóc sức khỏe.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.1.2 Xây dựng cơ sở dữ liệu Hồ sơ bệnh án điện tử tập trung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.1.3 Triển khai các ứng dụng AI nâng cao hiệu quả trong chẩn đoán hình ảnh y tế, phân tích hồ sơ bệnh án điện tử, phân tích và chẩn đoán từ các hình ảnh như: X-quang, MRI, CT scan, giúp các bác sĩ đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn, góp phần nâng cao hiệu quả trong điều trị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.1.4 Triển khai ứng dụng AI nâng cao hiệu quả quản lý dịch bệnh: tổng hợp dữ liệu lớn, dữ liệu dùng chung đa ngành, đưa ra cảnh báo, tư vấn quản lý y tế cộng đồng, dịch bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.1.5 Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.1.6. Xây dựng và triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu, các bệnh viện, trạm y tế
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.1.7. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các cơ sở khám, chữa bệnh, các trung tâm y tế chuyên ngành

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, các bệnh viện, trung tâm y tế chuyên ngành.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.1.8. Xây dựng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt của thành phố tại các cơ sở y tế

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, các bệnh viện, trung tâm y tế chuyên ngành.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.2 Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

5.2.1 Thực hiện việc tạo lập, thu thập, quản lý, phát triển dữ liệu giáo dục và đào tạo để hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục phục vụ công tác quản lý và sử dụng dữ liệu tại địa phương. Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu liên quan đến giáo dục do địa phương quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo
- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục.
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong năm 2026.

5.2.2 Triển khai ứng dụng Quản lý trường học thông minh: sử dụng AI để phân tích thông tin học sinh (kết quả học tập, sức khỏe học đường, tâm sinh lý, nhu cầu giải trí) nhằm đưa ra đề xuất nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh. Phòng học ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường; chấm điểm tự động, đánh giá năng lực; phân tích dữ liệu học tập để cải thiện chất lượng đào tạo...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo
- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục.
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong năm 2026.

5.2.3 Triển khai Nền tảng Hỗ trợ Điều hành Giáo dục và Phân tích Dữ liệu Thông minh, tích hợp AI phân tích dữ liệu và hỗ trợ quản lý điều hành;

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo
- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.4 Hoàn thành cấp chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% giáo viên của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trước sáp nhập).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

5.2.5 Hoàn thiện CSDL hồ sơ văn bằng cấp THCS (Phòng GDĐT trước đây bàn giao cho Sở GDĐT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp). Số hóa và chỉnh lý hồ sơ văn bằng, chứng chỉ của tỉnh Quảng Nam cũ (từ 2024 trở về trước).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2027.

5.2.6 Hệ thống gia sư thông minh / trợ giảng AI, xây dựng dữ liệu Bigdata dạy và học

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.7 Mua sắm thiết bị phục vụ Stem và Robotic lập trình cho giáo dục, Hệ thống học tập đa phương tiện & trải nghiệm tương tác (VR/AR + AI) dành cho STEM và kỹ năng thực hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.8 Nâng cấp và đầu tư mua sắm hệ thống máy tính thi trực tuyến tại các trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.9 Mua sắm và nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình ngành GDĐT

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.10 Ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

5.2.11 Các trường Đại học xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo định hướng chuẩn bị nguồn nhân lực chuyên gia công nghệ thế hệ mới, sẵn sàng cho thời Chuyển đổi số, “AI First” và toàn cầu hoá; xây dựng lộ trình để đến năm 2030, tối thiểu 80% các chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh và/hoặc tăng cường một số ngôn ngữ phổ biến ở các địa bàn trọng điểm khác, ưu tiên liên kết đào tạo bằng đôi với các đại học thuộc Top 200 Thế giới.

- Cơ quan chủ trì: Các trường Đại học, cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.2.13 Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học của Trường Cao đẳng Đà Nẵng

- Cơ quan chủ trì: Trường Cao đẳng Đà Nẵng

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2027

5.2.14 Thư viện số Cộng đồng: Số hóa tài liệu và xây dựng hệ thống thư viện điện tử dùng chung liên thông giữa các thư viện thành phố, trường học, thư viện cộng đồng, và khu dân cư, cho phép người dân truy cập miễn phí.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2028.

5.3 Lĩnh vực khác

5.3.1 Phát triển mạng lưới wifi cộng đồng: Xây dựng các điểm wifi miễn phí tốc độ cao tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, trạm y tế.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành năm 2028.

5.3.2 Xúc tiến triển khai dịch vụ Internet vệ tinh tầm thấp để khắc phục các vùng lõm sóng, trắng sóng, hỗ trợ người dân tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ và công nghệ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030;

5.3.3 Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống để khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mạng lại.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5.3.4 Chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả của "Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06": Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn định kỳ, cung cấp tài liệu, công cụ và có chế độ hỗ trợ phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5.3.5 Tổ chức các lớp học "cầm tay chỉ việc": Mở các lớp tập huấn kỹ năng số linh hoạt về thời gian, địa điểm với nội dung thiết thực.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

5.3.6 Ứng dụng quản lý thanh toán vé điện tử giao thông công cộng bằng xe buýt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.3.7 Bãi đỗ xe thông minh: Cho phép người dùng xem thông tin, chỉ đường đến các vị trí đỗ xe (gồm các vị trí đỗ xe trên đường và trong bãi đỗ xe), đặt chỗ (theo tháng đối với bãi đỗ xe tập trung) và thanh toán phí đỗ xe không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.3.8 Triển khai ứng dụng “Tổ dân phố số”

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

5.3.9 Triển khai chương trình “Mỗi người dân một tài khoản số”, mục tiêu 100% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2 và khuyến khích sử dụng thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 và duy trì thường xuyên

5.3.10 Triển khai Nền tảng hỗ trợ ký số công cộng từ xa (ký số từ xa) phục vụ sử dụng dịch vụ công và các giao dịch điện tử

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố, các Sở ngành và UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. Về bảo đảm an ninh mạng

Thực hiện bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu của cơ quan, tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình chuyển đổi số của thành phố.

6.1 Triển khai Trung tâm Giám sát và xử lý an toàn thông tin cho các hệ thống của thành phố (SOC)

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

6.2 Hạ tầng và nền tảng bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2027-2030

6.3 Triển khai giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với 100% thiết bị đầu cuối

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6.4 Thực hiện giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6.5 Bổ sung, thay thế thiết bị an toàn thông tin và thiết bị mạng đô thị thành phố phục vụ chính quyền điện tử, thành phố thông minh

- Cơ quan chủ trì: BQL DA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

6.6 Triển khai giải pháp bảo mật cho hệ thống gửi, nhận văn bản mật từ Trung ương đến cấp xã và liên thông với các cơ quan khối chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; triển khai các giải pháp bảo mật dữ liệu cho các phần

mềm, ứng dụng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

6.7 Xây dựng hồ sơ và trình phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền mới phát sinh

- Cơ quan chủ trì: Các sở ban ngành và địa phương
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6.8 Triển khai dự phòng, sao lưu dữ liệu quan trọng cho các hệ thống thông tin thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Các sở ban ngành và địa phương
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6.9 Bảo mật thông tin ngành Công an

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

6.10 Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (chuyên ngành và quốc gia)

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành và địa phương
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6.11 Nghiên cứu, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật quốc gia và quốc tế cho các hệ thống dịch vụ công cốt lõi của thành phố, thông qua các chương trình tư vấn và đánh giá từ các tổ chức chứng nhận quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

6.12 Triển khai, kiểm thử, đánh giá cấp độ an toàn thông tin các phần mềm, nền tảng, cơ sở dữ liệu:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

6.13 Nâng cấp Phần mềm giám sát an ninh mạng Thành ủy

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

6.14 Đánh giá, vá lỗi an toàn thông tin các cơ quan đơn vị hoạt động trong mạng diện rộng của Đảng (2 năm/1 lần)

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

6.15 Đánh giá, rà quét lỗ hổng bảo mật các phần mềm, ứng dụng đặc thù của Thành ủy

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

6.16 Triển khai giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với 100% thiết bị đầu cuối thuộc mạng chuyên dùng khối Đảng

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

6.17 Triển khai kiểm tra an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

7. Về phát triển nhân lực

7.1 Thúc đẩy liên kết các Trường đại học trên địa bàn thành phố như: Trường Đại học Bách khoa; Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn; Trường Đại học FPT... đào tạo, phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn, AI, blockchain, công nghệ lượng tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, các trường đại học trên địa bàn thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

7.2 Các trường đại học (Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, ...) phát triển mô hình Co-op/Incubation và đầu tư các Phòng thí nghiệm AI/Deep-Tech/ Bán dẫn mở (Open Labs) phục vụ cả đào tạo và ươm tạo startup.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

7.3 Hợp tác với các Tập đoàn công nghệ lớn (NVIDIA, Google, Alibaba, Viettel, Marvell...) để mở chương trình AI Bootcamp, thực tập sinh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7.4 Nghiên cứu, triển khai các hình thức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn và trung hạn về AI cho học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, đại học, người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

7.5 Tổ chức các cuộc thi về công nghệ thông tin và truyền thông, trong đó, ưu tiên đối với các chủ đề liên quan AI (AI Hackathon) giải quyết các vấn đề đô thị của Đà Nẵng (ví dụ: Giao thông, Văn hóa, Du lịch, Môi trường) nhằm tìm kiếm và ươm tạo tài năng cho thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

7.6 Đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học với các doanh nghiệp, tổ chức (Ví dụ: Hợp tác giữa Đại học Kinh tế Đà Nẵng và Quỹ Fundgo) để đào tạo chuyên sâu về kinh tế số, công nghệ tài chính (FinTech).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, các trường Đại học trên địa bàn thành phố, các quỹ, doanh nghiệp tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

7.7 Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

7.8 Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

7.9 Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố,
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

7.10 Phổ cập AI toàn dân, toàn diện thông qua phổ cập các ứng dụng AI, phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng AI cho người dân và cán bộ, công chức xã.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố,
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

7.11 Triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, miễn phí về kỹ năng số tại các phường, xã, đặc biệt tập trung vào lao động phổ thông.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở đào tạo
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

7.12 Triển khai các chương trình hỗ trợ, nâng cao kỹ năng số các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

8. Về hợp tác, hội nhập quốc tế

Hợp tác quốc tế là một đòn bẩy quan trọng giúp Đà Nẵng học hỏi kinh nghiệm, thu hút nguồn lực và công nghệ tiên tiến, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội số một cách nhanh chóng và bền vững giai đoạn 2026-2030.

8.1 Kết nối, hợp tác với các đô thị thông minh quốc tế thông qua tham gia các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành, các mạng lưới và diễn đàn quốc tế như Diễn đàn Đô thị Thế giới (WUF)⁹³, Mạng lưới các Thành phố Thông minh ASEAN (ASCN), Tổ chức Thành phố Thông minh Bền vững Thế giới (WeGO) hoặc các tổ chức như Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) để trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và phát triển đô thị thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Công an thành phố, các sở, ban, ngành
- Thời gian hoàn thành: 2026-2030.

8.2 Kết nối, hợp tác với các tổ chức quốc tế (World Bank, KOICA, JICA,...) trong chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

⁹³ <https://wuf.unhabitat.org>

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

8.3 Phối hợp tổ chức các sự kiện hội thảo, tọa đàm kết nối chuyên gia trong và ngoài nước nhằm cập nhật xu hướng và mở rộng hợp tác quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8.4 Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ (NGOs) quốc tế hoặc các công ty công nghệ lớn (ví dụ: Google, Microsoft, ...) để triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi và người dân vùng nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

8.5 Thiết lập mạng lưới chuyên gia và hợp tác quốc tế: kết nối đội ngũ chuyên gia quốc tế về AI trong các lĩnh vực chuyên sâu (hành chính, đô thị, y tế, giáo dục...) để tư vấn chuyên môn cho thành phố. Hỗ trợ tham gia các diễn đàn, chương trình, khóa học quốc tế về AI dành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên kỹ thuật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

9. Về truyền thông

Các nhiệm vụ, giải pháp truyền thông cần tập trung vào việc củng cố nhận thức của Lãnh đạo, nâng cao kỹ năng số và thúc đẩy sự tham gia sâu rộng của người dân, doanh nghiệp; định hình và củng cố hình ảnh Đà Nẵng là **Thành phố AI**, trung tâm công nghệ AI năng động hàng đầu của Việt Nam và khu vực.

9.1 Tổ chức các Chương trình đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo dành cho Lãnh đạo, giúp Lãnh đạo chuyển từ tư duy quản lý truyền thống sang tư duy lãnh đạo số (Digital Leadership), coi dữ liệu là tài sản và công nghệ là công cụ thiết yếu để giải quyết các vấn đề quản lý, phát triển đô thị. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tham quan học tập kinh nghiệm tại các đô thị thông minh hàng đầu

khu vực và thể giới, tập trung vào quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, phát triển thị trường tài chính số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

9.2 Thiết lập Chỉ số đánh giá cán bộ (KPIs), khuyến khích lãnh đạo các sở, ngành, phường, xã đề xuất và triển khai các mô hình chuyển đổi số thí điểm, tạo điều kiện để thực hành vai trò lãnh đạo số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

9.3 Đầu tư, mở rộng hệ thống loa truyền thanh IP để đáp ứng cho việc truyền thông, phủ sóng phát thanh đến mỗi người dân, đặc biệt khu vực nông thôn, miền núi

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.4 Tăng cường công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền sinh động, trực quan; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.5 Tổ chức tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán điện tử, phổ cập kiến thức về AI, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và mạng xã hội địa phương.

- Cơ quan chủ trì: UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.6 Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia), kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở ban ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.7 Triển khai chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và ứng dụng AI trong cộng đồng, đảm bảo người dân hiểu được lợi ích của AI đối với đời sống (y tế thông minh, giao thông thông minh, quản lý đô thị).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở ngành và UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

9.8 Xây dựng, phát triển Cổng chuyển đổi số thành phố, hỗ trợ đa ngôn ngữ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố (Cổng thông tin điện tử thành phố), các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

9.9 Tuyển chọn và truyền thông về các gương mặt trẻ/Startup AI thành công tại Đà Nẵng như các “Đại sứ AI” của thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố (Cổng thông tin điện tử thành phố), các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu, các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

9.10 Thiết lập quan hệ đối tác truyền thông với các tập đoàn công nghệ lớn (Google, Microsoft, NVIDIA, Tether, FPT,...) để cùng quảng bá về tiềm năng của Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, các sở ban ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030

9.11 Tổ chức “Tuần lễ Tài chính và Công nghệ Đà Nẵng” thành sự kiện trọng điểm được tổ chức hàng năm của thành phố, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Đà Nẵng như một điểm đến công nghệ và tài chính công nghệ hấp dẫn cho các tập đoàn công nghệ, tài chính quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính (Trung tâm Tài chính quốc tế tại Đà Nẵng)
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành.

IV. DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đề án dự kiến 155 nhiệm vụ, giải pháp cần kinh phí thực hiện như Phụ lục IV kèm theo. Đề án đảm bảo tính mở, các mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục chương trình, dự án cần thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với xu hướng, bối cảnh trong nước, quốc tế và tình hình thực tiễn của thành phố, phù hợp Kiến trúc thành phố số, Khung kiến trúc thành phố thông minh, đặc biệt đảm bảo hiệu quả và không trùng lặp với đầu tư tại địa phương và Trung ương và theo danh mục dự án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 do Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố, từ nguồn ngân sách đề xuất Trung ương cấp và huy động nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, hợp tác công tư PPP, ODA,...). Trong đó, ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Đối với các đơn vị có các nguồn kinh phí được để lại theo quy định (đang để ngoài cân đối ngân sách): Việc sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật chuyên ngành.

4. Các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, tại thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, các cơ quan căn cứ tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành, lập dự toán chi tiết gửi Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ chi nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp và tổng hợp gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo

a) Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, các cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội.

b) Chỉ đạo toàn diện, thống nhất về chủ trương, kế hoạch, tiến độ và hiệu quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030 và các hoạt động chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án (nội dung về Chuyển đổi số), theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo UBND thành phố tình hình triển khai Đề án.

b) Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

c) Đầu mối, thường trực triển khai các hoạt động của Hội đồng chuyên gia tư vấn Chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng.

d) Đầu mối phối hợp với Bộ ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số quốc gia; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với tập đoàn, công ty, địa phương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

e) Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố gắn với chuyển đổi số

g) Kết nối và phối hợp chặt chẽ với Đại học Đà Nẵng, các trường học, doanh nghiệp có quy mô lớn, chuyên sâu về công nghệ thông tin trên địa bàn trong tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến, giải pháp về trí tuệ nhân tạo, công nghệ số.

h) Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Đề án. Tham mưu các chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy, cơ chế thu hút vốn tư nhân và vốn FDI cho các dự án hạ tầng số.

b) Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Đề án của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định; bảo đảm kinh phí hàng năm **tối thiểu 1% ngân sách nhà nước** cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

c) Sở Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì triển khai khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

b) Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố. Hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

c) Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương mình.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; hình thành các tổ chức (mới hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho tổ chức hiện có) để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

5. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án (nội dung về Đô thị thông minh), theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố tình hình

triển khai Đề án. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về Đô thị thông minh trong Đề án.

b) Chủ trì xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu ngành xây dựng, gồm: quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý; thẩm định, cấp phép xây dựng; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng và vận tải, ... bảo đảm đồng bộ, số hóa và tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

c) Chủ trì, thực hiện hoặc hướng dẫn các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị thực hiện việc rà soát nội dung đô thị thông minh và lồng ghép nội dung đô thị thông minh vào các quy hoạch đô thị trong quá trình lập, thẩm định hoặc góp ý các quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP.”

d) Ứng dụng công nghệ số trong quy trình thẩm định hồ sơ, cấp phép xây dựng, kiểm tra chất lượng công trình, quản lý trật tự xây dựng; tiếp tục nâng cấp, cập nhật hệ thống bản đồ quy hoạch trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu.

đ) Chủ trì, hướng dẫn các sở ngành, phường, xã triển khai nền tảng quản lý đô thị thông minh, theo dõi giám sát không gian đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi quản lý.

e) Hướng dẫn các đơn vị tư vấn, doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn áp dụng BIM (Building Information Modeling) và các công cụ số trong thiết kế, thi công, quản lý vận hành công trình.

g) Đẩy mạnh công tác truyền thông số, phổ biến quy định pháp luật, chính sách quy hoạch – xây dựng bằng các nền tảng số thân thiện, đa phương tiện; tiếp nhận và xử lý phản ánh người dân liên quan đến quy hoạch, xây dựng qua các kênh số hóa.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; Xây dựng giáo trình và đề cương môn học; Đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy; bổ sung phòng Lab, trang thiết bị cần thiết cho chương trình: robot, mạch điều khiển, máy tính; tổ chức sân chơi KHCN, câu lạc bộ cho các em học sinh tham gia ngoại khóa.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ xây dựng và đưa vào trong chương trình giáo dục phổ thông phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu,...; triển khai phổ cập kỹ năng số cho giáo viên, học sinh các cấp học.

c) Thúc đẩy các cơ sở đào tạo đại học trên địa bàn thành phố ưu tiên đào tạo, phát triển đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ quốc tế về công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu,...; đầu tư nguồn lực cho các phòng thí nghiệm, các dự án nghiên cứu triển khai, ứng dụng về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các công nghệ 4.0 thông qua việc đào tạo hướng thực tế.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ số trong giám sát, dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu, quản lý đất đai, tài nguyên nước, môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...

b) Phát triển nền tảng quản lý thông minh nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sạch và tuần hoàn. Thí điểm mô hình “Nông thôn số”, “Hợp tác xã số” và ứng dụng công nghệ số trong chuỗi sản xuất, truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ nông sản.

c) Phối hợp triển khai cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường kết nối với kho dữ liệu dùng chung thành phố; cung cấp dữ liệu mở cho cộng đồng, doanh nghiệp.

8. Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng nền tảng Y tế số: bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân, khám chữa bệnh từ xa; triển khai hệ thống quản lý điều hành ngành y tế và cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Chủ trì, hướng dẫn UBND các phường, xã, đặc khu phổ cập kỹ năng sử dụng dịch vụ y tế số cho người dân, nhất là người cao tuổi và nhóm yếu thế.

c) Phối hợp với bệnh viện, cơ sở y tế triển khai trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị, phân tích hình ảnh y học và vận hành hệ thống y tế thông minh.

9. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số; kết nối, mời gọi các tổ chức quốc tế, thành phố đối tác chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực hỗ trợ thành phố chuyển đổi số.

b) Tham mưu lãnh đạo UBND thành phố lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, đề án hợp tác quốc tế; hỗ trợ tổ chức sự kiện, diễn đàn, hội nghị liên quan đến chuyển đổi số có yếu tố nước ngoài.

10. Sở Tư pháp

a) Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp: công chứng, chứng thực điện tử; tích hợp, liên thông hệ thống quản lý hộ tịch với các cơ sở dữ liệu dùng chung.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu di sản, văn hóa, nghệ thuật, du lịch; triển khai nền tảng số hóa và quảng bá thông minh các sự kiện, tour tuyến, điểm đến.

b) Phối hợp các đơn vị xây dựng Bản đồ văn hóa số, ứng dụng AR/VR trong bảo tàng, nhà hát, không gian di sản.

c) Triển khai mô hình "Du lịch thông minh", "Thể thao số", phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật.

d) Tăng cường ứng dụng AI, Big Data và phân tích dữ liệu du lịch trong hoạch định chính sách, dự báo nhu cầu, kiểm soát năng lực phục vụ và điều tiết thị trường theo mùa vụ, sự kiện.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, lữ hành triển khai các giải pháp số: đặt dịch vụ trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, mã QR, thực tế ảo (VR/AR), trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc khách hàng, chatbot du lịch...

12. Sở Công Thương

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại, logistics; hỗ trợ triển khai nền tảng thương mại điện tử, chuỗi cung ứng thông minh.

b) Phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, kho dữ liệu ngành công thương phục vụ điều hành và cung cấp cho doanh nghiệp, người dân.

c) Triển khai số hóa quy trình cấp phép, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; tích hợp dữ liệu quản lý thị trường vào hệ thống chung.

13. Thanh tra thành phố

a) Ứng dụng CNTT và phân tích dữ liệu trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

b) Tổ chức khai thác các nền tảng số hỗ trợ giám sát, tiếp nhận phản ánh của người dân; tham mưu quy trình thanh tra điện tử, góp phần nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

14. Văn phòng UBND thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ điều phối, tổng hợp các kế hoạch, báo cáo triển khai Đề án chuyển đổi số từ các sở, ngành, địa phương, trình UBND thành phố chỉ đạo.

b) Chủ trì triển khai Nền tảng hành chính công chủ động, tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thành phố Đà Nẵng, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi thành phố

15. Văn phòng Thành uỷ

Chủ trì triển khai, điều phối các hoạt động chuyển đổi số cho các cơ quan khối đảng.

16. Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Đề án, triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số trong ngành, địa phương, đơn vị phụ trách, trong đó xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; lấy ý kiến thẩm tra của Sở Khoa học và Công nghệ, trình UBND thành phố trước 30/01/2026.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND thành phố về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách.

c) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

d) Triển khai hiệu quả Phần mềm CSDL và QLNN chuyên ngành, thiết lập CSDL dùng chung của đơn vị; tổ chức làm sạch, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy mở rộng Kho dữ liệu dùng chung của thành phố với dữ liệu cộng đồng.

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án; tăng cường kiểm tra, giám sát trực tuyến dựa trên dữ liệu, công khai tiến độ, kết quả, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

e) Định kỳ **trước ngày 10/12 hàng năm** báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện.

g) Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

17. Công an thành phố

a) Chủ trì thực hiện quản lý công tác giám sát an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức, chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống tội phạm, tổ chức điều tra tội phạm mạng và hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng;

c) Tổ chức, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, sở, ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra về an toàn thông tin mạng, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, tham mưu UBND thành phố ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu dùng chung (ngay từ giai đoạn thiết kế cơ sở), chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý, khung quản trị, quản lý dữ liệu chi tiết, quy trình kỹ thuật về truy cập, truy xuất dữ liệu, lưu trữ dữ liệu.

đ) Thực hiện sơ kết, tổng kết về hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và cập nhật kết quả thông qua Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung để Bộ Công an tổng hợp.

18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Xây dựng cơ chế giám sát và phản hồi về việc triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm thực hiện **phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp**

là trung tâm phục vụ”, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình cải cách, chuyển đổi số của thành phố.

19. Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, địa phương truyền thông chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

b) Phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

20. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, các hội, hiệp hội

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

b) Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đối thoại về chuyển đổi số; tham gia góp ý, phản biện cho các chương trình, kế hoạch, chính sách của thành phố về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

c) Tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nghề khác, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

21. Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân và các trường học, cơ sở đào tạo

a) Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình đào tạo;

b) Triển khai hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trên môi trường số; xây dựng, triển khai mô hình “đại học số”.

22. Các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố

a) Tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chuyển đổi số.

b) Khuyến khích nghiên cứu, xây dựng các nền tảng, giải pháp công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; xây dựng kế hoạch và tham gia hỗ trợ các doanh nghiệp ngành nghề khác và người dân, khách hàng của mình trong chuyển đổi số.

23. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ định hướng trong Đề án này, các doanh nghiệp chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp có phân vốn nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh.

24. Người dân trên địa bàn thành phố

a) Chủ động tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng các dịch vụ số của chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn; hình thành thói quen sử dụng các ứng dụng số trong giải quyết thủ tục hành chính, khám chữa bệnh, học tập, thanh toán, mua sắm, giải trí...

b) Tích cực tham gia vào các chương trình phổ cập kỹ năng số, các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân...

c) Đóng vai trò trung tâm, là đối tượng thụ hưởng, đồng thời là chủ thể góp phần lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng thông qua việc chia sẻ, hỗ trợ người thân, bạn bè cùng sử dụng và khai thác hiệu quả các tiện ích số.

d) Tham gia phản ánh hiện trường, góp ý chính sách, gửi kiến nghị, tố giác qua các nền tảng số do thành phố triển khai nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công.

đ) Phối hợp với tổ dân phố, đoàn thể, nhà trường, tổ chức xã hội để hình thành các mô hình “Tổ dân phố số”, phát huy vai trò giám sát, phản biện và sử dụng thông minh công nghệ trong đời sống thường ngày.

Phụ lục I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cấp nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
I	Mục tiêu đến năm 2025			
1	Về phát triển Chính quyền số			
a	100% thủ tục hành chính của cơ quan Đảng và đoàn thể thành phố được chuẩn hóa, ban hành công khai trên mạng và liên thông giữa các cơ quan	Văn phòng Thành ủy	Văn phòng Thành ủy	
b	100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và 60% dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức độ 3, 4, có chức năng định danh, xác thực điện tử, thanh toán điện tử, được cung cấp trên nhiều nền tảng, hỗ trợ trên thiết bị di động; 100% dịch vụ cấp lại, cấp đổi được thực hiện ngay trong ngày	- Các sở, ban, ngành;	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	Đã hoàn thành
c		- Các sở, ban, ngành;	- VP UBND thành phố, Các sở, ban, ngành;	Từ năm 2023, thành phố đã kế thừa dữ liệu số từ việc sử dụng dữ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số	- UBND các quận, huyện, phường, xã	- UBND các phường, xã	liệu của kho dữ liệu số thành phố, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL quốc gia về doanh nghiệp để cắt giảm, không yêu cầu người dân nộp các thành phần hồ sơ đã có dữ liệu và khai thác được.
d	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ	- Các sở, ban, ngành;	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	94,89%
đ	Kết quả thủ tục hành chính phát sinh từ năm 2016 được số hóa; sử dụng ít nhất 10 loại dữ liệu số chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, phường, xã	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	- Thành phố đã triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và cơ bản đã số hóa kết quả vào kho dữ liệu số của thành phố để tái sử dụng. - Hiện nay, sau sáp nhập tỉnh, Văn phòng UBND thành phố đang phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai kết nối, tích hợp Một cửa điện tử với Kho dữ liệu số để tiếp tục tận dụng và tái sử dụng Kho dữ liệu số của thành phố. - Tiến độ số hóa được cập nhật tại http://tiendosohoa.danang.gov.vn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
e	Mỗi người dân có 01 định danh điện tử, xác thực điện tử và có kho dữ liệu số cá nhân trên hệ thống của Thành phố để giao dịch, sử dụng dịch vụ công và sử dụng thông tin, tiện ích của thành phố	Sở TT&TT	- Công an thành phố (Tỷ lệ định danh điện tử) - Sở KH&CN	Thành phố Đà Nẵng thu nhận gần 1,7 triệu tài khoản định danh điện tử, trong đó đã kích hoạt gần 1,6 triệu tài khoản
g	100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế số, xã hội số	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, phường, xã	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	- Còn 03 cơ quan chưa cung cấp dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu thành phố gồm: Cục Thống kê thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở KH&CN đang hướng dẫn các phường xã sau sắp xếp cung cấp dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu thành phố
h	100% văn bản trao đổi với cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội được ký số và liên thông qua mạng (trừ hồ sơ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Văn phòng Thành ủy		
i	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và 100% kết quả thủ tục	- Các sở, ban, ngành;	- Các sở, ban, ngành;	Đã hoàn thành

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	hành chính được ký số và gửi qua mạng cho người dân (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	- UBND các quận, huyện, phường, xã	- UBND các phường, xã	
k	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, phường, xã	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	Đang tiếp tục triển khai Sở KH&CN đang hướng dẫn các cơ quan, phường xã sau sắp xếp khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo điều hành thành phố"
l	Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, phường, xã	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	Đang tiếp tục triển khai
m	Tối thiểu 70% chương trình đào tạo, tập huấn, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước cho công chức viên chức được triển khai trực tuyến	Sở Nội vụ		
n	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về	- Các sở, ban, ngành;	- Các sở, ban, ngành;	Đã hoàn thành 100% cán bộ, công chức, viên chức được định

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	kỹ năng số cơ bản, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao	- UBND các quận, huyện, phường, xã	- UBND các phường, xã	kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp
o	100% cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp thành phố đến xã, phường có hạ tầng sẵn sàng và triển khai hội họp trực tuyến	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đang triển khai nâng cấp, mở rộng hạ tầng sẵn sàng triển khai họp trực tuyến cho các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp thành phố đến xã, phường sau sắp xếp
p	Hoàn thành cơ bản chính quyền số tại 01 quận/huyện và 07 phường/xã tại 07 quận/huyện (đạt ít nhất 80% điểm theo bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số)	UBND quận huyện, phường, xã	UBND các phường, xã	Bộ KH&CN đã có văn bản số 230/BKHCN-CĐSQG ngày 19/3/2025 về điều chỉnh Quyết định 2361/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ TTTT về Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã. Sau khi có hướng dẫn mới của Bộ KHCN, Sở KH&CN sẽ tiếp tục hướng dẫn các phường xã triển khai chỉ tiêu này

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
2	Về phát triển Kinh tế số			
a	Kinh tế số chiếm tối thiểu 20% GRDP thành phố, trong đó công nghiệp ICT chiếm tối thiểu 10% GRDP thành phố	- Sở KH&ĐT (Kinh tế số); - Sở TT&TT (Công nghiệp ICT)	- Sở Tài chính (Kinh tế số); - Sở KH&CN (Công nghiệp ICT)	Kinh tế số thành phố Đà Nẵng (trước sắp xếp) chiếm khoảng 24% GRDP thành phố,
b	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	Các sở, ban, ngành liên quan		Đang tiếp tục triển khai
c	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%	Sở KH&CN	Thống kê thành phố	Năng suất lao động (NSLĐ) chung toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 233,2 triệu đồng/người, tăng 10,0% so với năm 2023. Xét trong cả giai đoạn 2021-2024, bình quân mỗi năm NSLĐ của Đà Nẵng theo giá hiện hành tăng 4,65%. (Báo cáo KTXH năm 2024)
d	Thiết lập và công bố 1.000 bộ dữ liệu mở để công khai cho tổ chức công dân, doanh	Các sở, ban, ngành;	Các sở, ban, ngành;	Đã hoàn thành Cổng dữ liệu mở thành phố Đà

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	ngành, trong đó có tối thiểu 50 bộ dữ liệu được sử dụng tạo ra sản phẩm mới	- UBND các quận, huyện, phường, xã	- UBND các phường, xã	Nhã đã công khai hơn 1.400 bộ dữ liệu mở của các ngành, lĩnh vực, vượt chỉ tiêu đề ra năm 2025; có hơn 1.100 tài khoản cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng và với khoảng hơn 5,7 triệu lượt truy cập để tìm kiếm, khai thác, tra cứu thông tin; hơn 1,2 triệu lượt gọi API từ các ứng dụng
đ	Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đều có thể sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; gửi nhận hóa đơn điện tử lẫn nhau và với cơ quan thuế; tối thiểu 80% doanh nghiệp có sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong hoạt động quản lý	Sở KH&ĐT	Sở Tài chính	Đang tiếp tục triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
e	Thu hút thêm ít nhất 01 dự án đầu tư của doanh nghiệp về lĩnh vực Trung tâm dữ liệu thông minh phục vụ kinh tế số, Đà Nẵng là một trong 03 trung tâm lưu trữ dữ liệu và các dịch vụ liên quan phục vụ kinh tế số ở Việt Nam	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đã hoàn thành - Trung tâm dữ liệu quốc tế IDC của Công ty Cổ phần Trung tâm dữ liệu Quốc tế khởi công ngày 27/3/2025; quy mô 1000 rack và công suất 18 MW, tổng mức đầu tư gần 800 tỷ đồng. - Trung tâm dữ liệu AI của Tập đoàn Viễn thông và hạ tầng toàn cầu (IPTP Networks). Khởi công ngày 28/8/2025; quy mô 1000 rack, công suất 10 MW, tổng vốn đầu tư 200 triệu USD - Tập đoàn Viettel chuẩn bị khởi công Trung tâm dữ liệu trong tháng 12/2025 Quy mô 1000 rack, tổng mức đầu tư 2.200 tỷ đồng.
g	Số lượng doanh nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 03 doanh nghiệp/1.000 dân; tạo ra ít nhất 75.000 lao động chất lượng cao (có thu nhập cao hơn mức bình quân toàn thành phố)	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp hiện có khoảng 0,9 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân
h	Có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố có doanh thu trên	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đang tiếp tục triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	1.000 tỷ đồng/năm hoặc nộp ngân sách trên 100 tỷ đồng/năm			
i	Lĩnh vực du lịch: Tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 20% giá trị tăng thêm của lĩnh vực; 100% bảo tàng, di sản văn hóa, du lịch cung cấp dịch vụ du lịch thực tế ảo và thanh toán trực tuyến; mỗi du khách được tư vấn, hỗ trợ trong toàn bộ quá trình trước, trong và sau chuyến đi đến Đà Nẵng qua nền tảng số; 100% điểm đến du lịch triển khai thẻ vé điện tử (Thẻ du lịch thông minh, QR Code) và dịch vụ thanh toán trực tuyến; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để góp phần tạo ra ít nhất 03 sản phẩm du lịch mới cho thành phố	Sở Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đang tiếp tục triển khai
k	Lĩnh vực tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử:			
-	Tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 20% giá trị tăng thêm của lĩnh vực;	- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đà Nẵng (lĩnh vực tài chính ngân hàng)	- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đà Nẵng (lĩnh vực tài chính ngân hàng)	Đang tiếp tục triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
		Sở Công Thương (lĩnh vực thương mại điện tử)	Sở Công Thương (lĩnh vực thương mại điện tử)	
-	Tối thiểu 90% doanh nghiệp có tài khoản thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử;	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Đang tiếp tục triển khai
-	Tối thiểu 50% dân số tham gia các hoạt động mua sắm trực tuyến;	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Đã hoàn thành
-	Doanh số thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) chiếm ít nhất 10% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của thành phố	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Đang tiếp tục triển khai
1	Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Mỗi người dân tham gia giao thông biết các thông tin giao thông (kẹt xe, cấm đường,...) trên địa bàn thành phố qua nền tảng số; mỗi người dân biết thông tin, lựa chọn vị trí đỗ xe và thanh toán phí đậu đỗ xe qua mạng; quản lý giao thông qua camera và điều khiển tự động đèn tín hiệu giao thông dựa trên dữ liệu số, hình thành “làn sóng xanh”; giám sát, điều khiển giao thông, truy vết và phát hiện vi phạm giao thông theo thời gian thực; có thêm ít nhất	Sở Giao thông Vận tải	Sở Xây dựng	Đang tiếp tục triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	02 trung tâm kho bãi, chia chọn tự động dựa trên công nghệ số			
m	Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và năng lượng:			
-	50% doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong sản xuất;	Sở Công Thương; Sở NN&PTNT	Sở Công Thương; Sở NN&MT	Đang tiếp tục triển khai
-	Sản phẩm nông nghiệp truyền thống địa phương được kinh doanh qua mạng;	Sở NN&PTNT	Sở NN&MT	Đang tiếp tục triển khai
-	Hoàn thành cơ bản tự động hóa lưới điện 22kV;	Điện lực Đà Nẵng	Điện lực Đà Nẵng	Đang tiếp tục triển khai
-	Hoàn thiện Trung tâm giám sát và điều khiển điện chiếu sáng công cộng thành phố thông qua các cảm biến IoT	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đang tiếp tục triển khai
n	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Mỗi người dân, doanh nghiệp tra cứu được thông tin đất đai, quỹ đất trống, quỹ đất kêu gọi đầu tư qua mạng; nguồn nước mặt (ao, hồ), một số khu vực quan trọng của sông, biển được quan trắc tự động và cảnh báo sớm; 100% cơ sở xả nước có công suất trên 1.000m ³ /ngày đêm được giám sát theo thời gian thực; 100% quận, huyện	Sở TN&MT	Sở NN&MT	Đang tiếp tục triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	có hệ thống quan trắc tự động, cảnh báo sớm về chất lượng môi trường không khí			
3	Về phát triển Xã hội số			
a	Mỗi hộ gia đình đều có địa chỉ số, tiếp cận được dịch vụ Internet băng rộng	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đang tiếp tục triển khai
b	100% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đang tiếp tục triển khai
c	90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số, thông tin số của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, phường, xã	- Các sở, ban, ngành; - UBND các phường, xã	Đang tiếp tục triển khai
d	Tối thiểu 50% khu vực dân cư thành phố phủ sóng dịch vụ 5G	Sở TT&TT	Sở KH&CN	Đang tiếp tục triển khai
đ	Lĩnh vực y tế:	Sở Y tế		
	+ Mỗi người dân có mã (ID) y tế duy nhất và có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;			Đã hoàn thành
	+ 100% cơ sở y tế sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám, chữa bệnh;			Đã hoàn thành

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cấp nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	+ Mỗi người dân có thể sử dụng dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; đặt lịch khám bệnh đến bệnh viện/khoa/phòng/bác sỹ; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, qua mạng; kiểm tra giá thuốc và giá khám chữa bệnh qua mạng.			Đang triển khai
	+ Mỗi người dân có thể giám sát hành trình xe cứu thương trên ứng dụng di động, được bác sỹ theo dõi, tư vấn khi được vận chuyển trên xe cứu thương.			Đã hoàn thành TP Đà Nẵng đã triển khai Nền tảng hành trình số, giúp mỗi người dân có thể giám sát hành trình xe cứu thương trên ứng dụng di động, được bác sỹ theo dõi, tư vấn khi được vận chuyển trên xe cứu thương
	+ Mỗi người dân có thể kiểm tra việc chứng nhận, đánh giá an toàn thực phẩm của các nhà hàng; truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chuỗi đối với các thực phẩm thiết yếu (thịt heo, thịt bò, thị gà, trứng,...)	Ban Quản lý An toàn thực phẩm		Đã hoàn thành Chi cục An toàn thực phẩm đã triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm “Danang City Food”
e	- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Đại học	
	+ Mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử.			Đã hoàn thành

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì theo QĐ 2870/QĐ-UBND	Cơ quan chủ trì (cập nhật sau sắp xếp)	Kết quả đã đạt được đến nay
	+ Mỗi phụ huynh có thể theo dõi hồ sơ học tập con mình qua mạng, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, qua mạng.	binh và Xã hội; Đại học Đà Nẵng; các cơ sở đào tạo	Đà Nẵng; các cơ sở đào tạo	Đã hoàn thành
	+ 100% trường triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.			Đã hoàn thành
	+100% các cơ sở giáo dục triển khai dạy và học trực tuyến, áp dụng tối thiểu 20% nội dung chương trình đào tạo.			Đang tiếp tục triển khai
	+ 100% các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề bổ sung nội dung chuyển đổi số trong chương trình đào tạo; ít nhất 01 trường triển khai mô hình đại học số			Đang tiếp tục triển khai

+ Triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố như: Hệ thống thông tin báo cáo điện tử thành phố cho phép tổng hợp các thông tin chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội toàn thành phố; Hệ thống lấy ý kiến các thành viên UBND thành phố về các hồ sơ, chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố; Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp của UBND thành phố, Phần mềm theo dõi công việc Lãnh đạo UBND thành phố giao;...

+ Triển khai các hệ thống thông tin phục vụ nghiệp vụ quản lý nhà nước chuyên ngành như Hệ thống quản lý giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố; Hệ thống CSDL thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; Hệ thống quản lý CSDL lý lịch tư pháp; Hệ thống quản lý hộ tịch; Hệ thống quản lý CSDL công chứng; Hệ thống đấu giá trực tuyến; các CSDL và phần mềm QLNN chuyên ngành của các sở, ngành, quận huyện...

Kết quả đem lại: Đến nay, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố đang dần được chuyển đổi từ môi trường truyền thống sang môi trường số dựa trên dữ liệu số và công nghệ số với bước đầu sử dụng các nhóm dịch vụ đô thị thông minh, dịch vụ giám sát và dịch vụ phân tích, cảnh báo trên Trung tâm IOC thành phố như: Theo dõi, chỉ đạo xử lý kịp thời công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; công tác xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; theo dõi tình hình mưa ngập trên địa bàn thành phố, kịp thời nắm bắt, phát hiện và xử lý các điểm ngập sâu và có phương án sơ tán dân hiệu quả; theo dõi tiến độ thực hiện, tổng hợp và thống kê kịp thời số liệu về tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo UBND thành phố giao; theo dõi tình hình kinh tế - xã hội thành phố;...

Với các kết quả đạt được ở trụ cột Quản trị thông minh, Đà Nẵng đã được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng chuyên đề hạng mục “Quản lý và điều hành thông minh” tại Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2021, 2023 và 2024. Trong cung cấp dịch vụ công, thành phố Đà Nẵng được Bộ KHCN ghi nhận, đánh giá là địa phương có kết quả triển khai nổi bật, có nhiều mô hình, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả; được chọn là mô hình điểm để tổng kết, nhân rộng toàn quốc⁹⁸.

- Giao thông thông minh:

+ Thành phố đã triển khai hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông (với gần 200 nút tín hiệu điều khiển giao thông tại các nút giao thông (hơn 60 nút có kết nối về trung tâm điều hành), thí điểm giải pháp đếm lưu lượng giao thông qua

⁹⁸ Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số đã chọn thành phố để tổ chức Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến” do Thủ tướng Chính phủ chủ trì vào ngày 31/8/2024

camera để tự động điều khiển đèn tín hiệu giao thông theo thời gian thực⁹⁹; triển khai Hệ thống camera giám sát thông minh¹⁰⁰; Hệ thống giám sát đỗ xe toàn thành phố¹⁰¹; hệ thống quan trắc công trình cầu tại cầu Thuận Phước, cầu Rồng và cầu Trần Thị Lý (với các cảm biến ứng suất, hướng gió, tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm,... để theo dõi tình trạng chất lượng kết cấu công trình, phục vụ bảo dưỡng, bảo trì;...

+ Triển khai hệ thống CSDL chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý về vận tải, phương tiện, người lái, cấp giấy phép (QRCode); CSDL các đơn vị tư vấn - thi công công trình phục vụ công tác lựa chọn cá nhân, đơn vị có năng lực trong lĩnh vực tư vấn, thi công công trình lĩnh vực giao thông vận tải; CSDL xe buýt, hạ tầng xe buýt; Xây dựng đưa vào sử dụng hệ thống CSDL GIS về hạ tầng giao thông trên địa bàn Hải Châu, Thanh Khê, hướng tới giải pháp quản lý hạ tầng giao thông trên nền bản đồ số, nghiên cứu giải pháp quản lý hạ tầng ngầm trên nền bản đồ.

Kết quả đem lại: Đến nay, các hệ thống giao thông thông minh đã giúp thành phố từng bước tối ưu hóa công tác điều hành, giám sát và điều khiển giao thông. Các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật giao thông thông minh đã giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đảm bảo trật tự an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội¹⁰², đã góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác quy hoạch xây dựng và phát triển giao thông thành phố theo hướng thông minh, hiện đại.

Với các kết quả đạt được ở trụ cột Giao thông thông minh, Đà Nẵng đã được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng chuyên đề hạng mục “Thành phố Giao thông và Logistics thông minh” tại Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2022 và Hội Truyền thông số Việt Nam trao giải thưởng Cơ quan chuyển đổi số xuất sắc tại Giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam năm 2023 với 04 giải pháp, trong đó có giải pháp Hệ thống giám sát đỗ xe và Ứng dụng bản đồ số 4D trong quản lý hạ tầng giao thông.

- Môi trường thông minh:

⁹⁹ Tại các nút Núi Thành - Phan Đăng Lưu (điều khiển theo mật độ phương tiện) và Hà Huy Tập - Huỳnh Ngọc Huệ (điều khiển theo chiều dài dòng chờ phương tiện)

¹⁰⁰ Gần 300 camera giám sát giao thông thông minh và ứng dụng nhận dạng, phân loại phương tiện, thực hiện truy vết lộ trình xe tự động qua biển số, theo dõi tình hình ùn tắc, tai nạn giao thông, đo đếm lưu lượng phục vụ công tác quản lý điều hành giao thông, giám sát các phương tiện vận tải, truy vết, xử lý các hành vi vi phạm hoạt động kinh doanh vận tải, đồng thời chia sẻ dữ liệu Công an thành phố xử lý các hành vi liên quan đến phạm trật tự an toàn giao thông (vượt đèn đỏ, đi quá tốc độ, lấn làn...)

¹⁰¹ Giám sát nhận dạng biển số, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về đậu, đỗ xe trên các tuyến đường; kết nối, quản lý công tác thu phí của các hệ thống đỗ xe khác, chia sẻ dữ liệu cho hệ thống hoặc ứng dụng khác của thành phố

¹⁰² Bình quân mỗi năm phát hiện và xử lý khoảng 9000 lượt vi phạm giao thông qua camera

Thành phố đã xây dựng Trung tâm điều hành dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường¹⁰³; đã xây dựng Nền tảng tích hợp quan trắc môi trường dùng chung; tích hợp 117 trạm quan trắc môi trường nước biển, nước mặt, nước thải, không khí trên địa bàn thành phố để theo dõi, giám sát tập trung; bổ sung giải pháp cảnh báo, kích hoạt hệ thống lấy mẫu tự động phục vụ công tác xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường. Triển khai hệ thống giám sát cấp nước tại nhà máy nước Cầu Đỏ, kiểm soát trực tuyến chất lượng nước của nguồn nước mặt thô (nước đầu vào), nước sau xử lý và nước đưa vào mạng lưới cung cấp cho khách hàng; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình xe rác và hệ thống camera trên xe rác để theo dõi, giám sát chất lượng hoạt động thu gom rác; hệ thống quan trắc tự động các trạm xử lý nước thải và giám sát toàn bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố.

Kết quả đem lại: Đến nay, mạng lưới quan trắc môi trường toàn thành phố từng bước được hoàn thiện, công tác quan trắc đang dần được tự động hóa, theo dõi giám sát tập trung, cảnh báo sớm, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý ô nhiễm môi trường, góp phần đáng kể trong thực hiện Đề án xây dựng Đà Nẵng - Thành phố Môi trường.

Với các kết quả đạt được, Thành phố Đà Nẵng đã được các Bộ, ngành Trung ương, tổ chức, cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao và trao tặng nhiều giải thưởng về môi trường và đô thị như: Thành phố bền vững về môi trường (ASEAN) năm 2011; Thành phố carbon thấp (APEC) năm 2012; Thành phố phong cảnh Châu Á năm 2013; Giải thưởng môi trường Việt Nam năm 2015; Thành phố Xanh quốc gia năm 2018; Thành phố đạt mức Tốt về bảo vệ môi trường năm 2020; Thành phố Quản lý môi trường thông minh, xanh, sạch (VINASA) thuộc Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam năm 2021, năm 2023 và năm 2024;...

- Đời sống thông minh:

+ An ninh trật tự: Hình thành Trung tâm chỉ huy an ninh, trật tự¹⁰⁴ qua camera; thí điểm ứng dụng nhận dạng phục vụ công tác quản lý đô thị¹⁰⁵; ứng dụng di động tra cứu thông tin vi phạm giao thông qua hệ thống camera giám sát thành phố; Hệ thống Trung tâm công nghệ cao phục vụ công tác an ninh mạng và đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao¹⁰⁶. Hiện nay, Công an thành phố đang triển khai thi công dự án đầu tư Dự án Hiện đại hóa Trung tâm

¹⁰³ Theo dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm điều hành tại Trung tâm Công nghệ Thông tin - Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng

¹⁰⁴ Với gần 1800 camera của Công an thành phố và hơn 35.000 camera xã hội hóa.

¹⁰⁵ Bao gồm các dịch vụ: nhận dạng khuôn mặt, cảnh báo tụ tập đông, cảnh báo lấn chiếm vỉa hè, đỗ xe trái phép, phát hiện cáp viễn thông treo mất mỹ quan

¹⁰⁶ Hệ thống rà quét, kiểm tra, đánh giá lỗ hổng bảo mật hệ thống mạng, ứng dụng web; Hệ thống chuyên dụng đánh giá rà quét lỗ hổng bảo mật cho thiết bị phần cứng; Thiết bị phát hiện, diệt phần mềm độc hại tích hợp USB chuyên dụng; Hệ thống phần mềm và trang thiết bị trích xuất, phân tích và phục hồi dữ liệu chứng cứ điện tử; Hệ thống giám sát, thu thập chứng cứ điện tử chiến thuật trên luồng dữ liệu internet

Chỉ huy, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

- Giáo dục thông minh: Triển khai Phần mềm tuyển sinh trực tuyến đầu cấp (lớp 1, lớp 6); CSDL dùng chung và Cổng giao tiếp dữ liệu ngành Giáo dục quản lý trường học, hình thành CSDL học sinh (quá trình học tập từ lớp 1 đến 12) và giáo viên toàn thành phố; xây dựng Cổng tra cứu điểm thi (web, SMS, Zalo). Từ năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai phần mềm CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo mở rộng (trên nền tảng CSDL ngành GDĐT của Bộ GDĐT đã triển khai đến các cơ sở giáo dục từ năm 2019) cho tất cả cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; tích hợp ứng dụng trong việc quản lý giáo dục, quản lý điểm; tạo và ký số sổ theo dõi đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở KHCN đã cấp gần 9.000 chữ ký số từ xa cho các giáo viên và hướng dẫn thực hiện học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, mỗi học sinh có 01 mã ID duy nhất và học bạ số; đã có 165.000 học bạ ở 03 cấp học đã được ký số (khoảng 24.000 học bạ bậc THPT, 61.000 học bạ bậc THCS và hơn 80.000 học bạ bậc tiểu học).

+ Y tế thông minh: Triển khai ứng dụng y tế điện tử tại 56/56 Trạm y tế xã, phường; Ứng dụng quản lý bệnh viện và khám, chữa bệnh điện tử tại 16/16 Trung tâm y tế quận, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa; hình thành Hồ sơ Y tế điện tử công dân và quản lý mã (ID) bệnh nhân toàn thành phố. Hiện có 1.367.268 dữ liệu người dân; đã tích hợp, đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh với 16/16 bệnh viện và 56/56 trạm y tế xã phường trên địa bàn thành phố. Thí điểm triển khai kết nối liên thông Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACs) giữa các Trung tâm y tế quận huyện và Bệnh viện Đà Nẵng. Hiện nay thành phố đang triển khai nâng cấp Hệ thống hồ sơ sức khỏe, triển khai thí điểm Bệnh viện thông minh bao gồm bệnh án điện tử và hệ thống thiết bị liên quan tại Bệnh viện Ung Bướu và Trung tâm Y tế Liên Chiểu.

+ An toàn vệ sinh thực phẩm: Xây dựng CSDL các nhà hàng, cơ sở được cấp giấy An toàn thực phẩm và quán ăn đường phố cam kết an toàn thực phẩm. Đến nay, có hơn 3.100 giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (còn hiệu lực), cho phép người dân, du khách tra cứu thông tin cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm qua nhiều kênh khác nhau như tin nhắn SMS, Zalo, tổng đài 1022, ứng dụng Da Nang SmartCity, website của Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố, Cổng dữ liệu mở thành phố. Xây dựng Cổng thông tin an toàn thực phẩm, công khai các thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm; đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý và truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chuỗi. Tính đến cuối năm 2023, thành phố đã xây dựng và triển khai thử nghiệm phần mềm truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với chuỗi cung ứng thịt heo theo chiều sâu đối với sự tham gia của 11 cơ sở cung cấp thực phẩm và 04 siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ; triển

khai theo chiều rộng với 3.500 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn 07 quận, huyện¹⁰⁷.

+ Phòng chống thiên tai: Thành phố hiện có 31 trạm đo mưa tự động, 05 trạm đo mực nước tự động, 02 thiết bị cảnh báo lũ tự động và tiếp nhận tài trợ 06 trạm cảnh báo lũ, ngập lụt tự động hoạt động hiệu quả, phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai của thành phố và cảnh báo thiên tai tại cộng đồng. Dự kiến sẽ tiếp tục lắp đặt 14 thiết bị cảnh báo lũ tự động trên địa bàn huyện Hòa Vang. UBND các quận, huyện triển khai thực hiện dự án lắp đặt các thiết bị cảnh báo ngập lụt (dự kiến 44 điểm/04 quận, huyện) từ nguồn sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2024. Các dữ liệu trạm đo mưa, mực nước, cảnh báo lũ được kết nối trực tuyến về Trung tâm IOC thành phố và số liệu mưa, giám sát ngập lụt được hiển thị tại ứng dụng Danang SmartCity. Xây dựng Hệ thống Bản đồ số mưa ngập với thông tin dữ liệu tại hơn 2.000 điểm/khu vực ngoài đô thị (đo mưa, ngập, sạt lở, nhà sơ tán, ...) ¹⁰⁸ có so sánh mức ngập lịch sử năm 2022. Đã xây dựng phần mềm theo dõi công tác sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra; triển khai hệ thống giám sát tàu thuyền tại Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang, kết hợp với phân hệ giám sát tàu cá trên Trung tâm IOC phục vụ quản lý an ninh trật tự, neo đậu tàu thuyền hàng ngày cũng giám sát hành trình tàu thuyền, khai thác trong phạm vi quản lý và phục vụ công tác quản lý trong thời điểm mưa bão.

+ Năng lượng thông minh: EVN đã triển khai Hệ thống SCADA giám sát, điều khiển các trạm biến áp, trạm trung gian, cầu giao cách ly cho lưới điện; triển khai 100% đồng hồ điện tử và đọc số liệu từ xa, Trung tâm điều hành và đóng mở lưới điện tự động; hình thành Trung tâm giám sát tập trung điện chiếu sáng công cộng, triển khai thay thế đèn LED tại 19 tuyến đường trên địa bàn quận Hải Châu.

Kết quả đem lại: Với nhiều dịch vụ, tiện ích đô thị thông minh, chất lượng đời sống người dân từng bước được nâng cao, an ninh, an toàn hơn, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, an toàn thực phẩm. Thành phố Đà Nẵng được Hiệp hội VINASA trao giải thưởng chuyên đề hạng mục “Y tế thông minh” tại Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2021.

- Kinh tế thông minh:

+ Thương mại thông minh: Đà Nẵng đã xây dựng Sàn Thương mại điện tử và ứng dụng di động nhằm giúp cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và kinh doanh trên môi trường trực tuyến (đến nay đã có hơn 1.770 doanh nghiệp và 2.582 sản phẩm tham gia trên Sàn); xây dựng bản đồ mua sắm trực

¹⁰⁷ các cơ sở này được gắn bảng QR Code định danh cho các cơ sở thực phẩm, cập nhật vị trí nhà hàng, cửa hàng ăn uống trên bản đồ ATTP của thành phố để người tiêu dùng, khách du lịch được biết và lựa chọn

¹⁰⁸ Giúp Người dân sử dụng Bản đồ số mưa ngập để chủ động trong di chuyển, đi lại hoặc ứng phó với tình trạng mưa ngập, sạt lở; tìm kiếm vị trí và hướng di chuyển đến các địa điểm sơ tán dân; gửi thông tin/đề nghị hỗ trợ đến chính quyền một cách nhanh chóng

tuyến, triển khai giải pháp triển lãm ảo và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xúc tiến bán hàng trực tuyến; triển khai mô hình chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố¹⁰⁹, tuyến phố kinh doanh không dùng tiền mặt,... Triển khai thí điểm Nền tảng blockchain thành phố Đà Nẵng (Danangchain) ứng dụng giải pháp kết nối thế giới thực - ảo để tăng giá trị cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của thành phố...

+ Du lịch thông minh: Đà Nẵng đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong lĩnh vực du lịch để tăng trải nghiệm và thu hút khách du lịch như ứng dụng Một Chạm đến Đà Nẵng - VR360, ứng dụng Chatbot hỗ trợ khách du lịch, bản đồ số các điểm di tích trên địa bàn, Sàn giao dịch du lịch trực tuyến và Hội chợ du lịch ảo trực tuyến;.

+ Nông nghiệp thông minh: Đã triển khai ứng dụng công nghệ số trong quan trắc mực nước mặt ruộng lúa là 04ha; quan trắc mực nước trên kênh chính, các công điều tiết điều khiển đóng mở tự động, vận hành và truyền dữ liệu thông qua thiết bị LoraWan và phần mềm quản lý tưới. Thành phố chú trọng triển khai chuyển đổi số cho sản phẩm OCOP, hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, chủ lực, đặc trưng lên sàn thương mại điện tử. Đến nay 64 sản phẩm OCOP thành phố đã được đưa lên sàn thương mại điện tử và trên Cổng Thông tin du lịch thành phố Đà Nẵng.

Kết quả đem lại: Theo đánh giá của Bộ KHCN, Kinh tế số năm 2024 đóng góp khoảng 24% GRDP thành phố, hoàn thành chỉ tiêu trước 02 năm so với Nghị quyết về Chuyển đổi số của thành phố (chỉ tiêu đề ra năm 2025 là 20%.); tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đạt 2,3 doanh nghiệp/1000 dân; có 02 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.

- Công dân thông minh:

Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động đứng đầu toàn quốc, với tỷ lệ 276 máy/100 dân; điện thoại thông minh 105 máy/100 dân; trung bình gần 2 tài khoản mạng xã hội/1 người dân. Số tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác của người từ 15 tuổi trở lên gấp 5 lần số người dân từ 15 tuổi trở lên. Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử đạt khoảng 90%; 46% người dân trưởng thành có tài khoản công dân số; khoảng 20% người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân; hơn 99% hộ gia đình có điện thoại thông minh.

Thành phố đã triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích số để người dân, doanh nghiệp sử dụng và có được sự tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi

¹⁰⁹ Viettel Đà Nẵng đã xây dựng các điểm nạp/rút trong chợ và xung quanh chợ; trang bị mã VietQR kết nối với 37 ngân hàng và các ví điện tử, tạo tài khoản Viettel Money để hỗ trợ cho tiểu thương và khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển, nạp, rút tiền và mua bán trực tuyến, bố trí điểm Bưu chính Viettel tại chợ để hỗ trợ cho tiểu thương hay khách hàng thuận lợi và nhanh chóng trong việc gửi và nhận hàng hóa. Hiện đã có hơn 2.000 tiểu thương tại 7 chợ được trang bị mã QR

trường số khá cao như: Ứng dụng di động đa dịch vụ, tiện ích Danang Smart City¹¹⁰, Nền tảng công dân số My Portal¹¹¹, Nền tảng hành trình số¹¹², Ứng dụng Góp ý, phản ánh, Ứng dụng Cứu hộ, Ứng dụng Cho và Nhận, Ứng dụng Danabus, ... Trong thời điểm đại dịch Covid-19 đã triển khai hiệu quả các ứng dụng phục vụ phòng, chống Covid-19 như: Ứng dụng Giấy đi đường QRCode, Ứng dụng quản lý khai báo y tế điện tử và kiểm soát ra vào qua mã QRCode, Thẻ vé đi chợ QRCode, bản đồ dịch tễ CovidMaps, Biểu đồ số liệu Covid-19,...

Triển khai thực hiện Đề án 06/CP, đến nay thành phố đã cấp gần 01 triệu thẻ CCCD gắn chip, kích hoạt gần 800.000 tài khoản định danh điện tử VneID. Thành phố cũng đã thực hiện đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ tích hợp thẻ BHYT vào CCCD gắn chip; tích hợp quá trình tham gia BHXH, sổ sức khỏe điện tử vào ứng dụng VneID¹¹³.

Kết quả đem lại: Xây dựng công dân số, công dân thông minh đạt kết quả bước đầu. Người dân sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền trên môi trường số, tham gia đóng góp hiến kế xây dựng thành phố thông minh. Đà Nẵng đã được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng chuyên đề hạng mục “Các ứng dụng thông minh đang được triển khai, áp dụng thực tế đem lại hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp và cộng đồng, xã hội” tại Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2022 và Hội Truyền thông số Việt Nam trao giải thưởng Cơ quan chuyển đổi số xuất sắc tại Giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam năm 2022 với giải pháp Nền tảng công dân số thành phố Đà Nẵng (My Portal).

Thành phố Đà Nẵng được Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO) và chính quyền thành phố Seoul xét chọn và trao giải Ba với sản phẩm SmartTrip ở hạng mục Thành phố lấy con người làm trung tâm (Human CentriCity).

¹¹⁰ Cung cấp hơn 30 dịch vụ thông minh và các tiện ích tra cứu, thông tin, thông báo kịp thời đến người dân, cộng đồng (tra cứu hồ sơ một cửa, điểm thi, vi phạm giao thông, giá đất, theo dõi lượng mưa,...).

¹¹¹ Mỗi người dân có 01 tài khoản số và 01 kho dữ liệu số, đăng nhập 01 lần và kê thừa lại dữ liệu số trong các lần sử dụng dịch vụ tiếp theo

¹¹² Hỗ trợ người dân an tâm theo dõi, giám sát hành trình xe cấp cứu theo thời gian thực, phân tích dữ liệu góp ý của người dân để nâng cao chất lượng dịch vụ công. Nền tảng đã tích hợp công nghệ định vị chính xác 3 từ (what3words), tối ưu hóa thời gian chọn lựa phương tiện và kịp cấp cứu

¹¹³ Tính đến nay, BHXH thành phố đã đồng bộ được 1.088.870, đạt 99% số người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thành phố. Từ đó, triển khai khám chữa bệnh qua CCCD gắn chip, ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT giấy. Tiến hành không in thẻ BHYT với các trường hợp đã được tích hợp thẻ vào CCCD gắn chip

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu trong Đề án Xây dựng Thành phố thông minh

STT	Mục tiêu tại Đề án TPTM	Tình hình thực hiện
I	Giai đoạn đến năm 2020	
1	Mạng MAN thành phố được mở rộng, kết nối đến các cơ quan Đảng và các đơn vị sự nghiệp	- Hệ thống mạng đô thị thành phố (mạng MAN) đã được mở rộng với tổng chiều dài gần 450km (tăng 130km so với năm 2018), kết nối đến 192 cơ quan, đơn vị (tăng 87 cơ quan, đơn vị so với năm 2018) bao gồm các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan Đảng, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập, kết nối tập trung ra Internet với băng thông lên đến 1,3 Gbps. - Ngoài ra, hệ thống mạng MAN thành phố cũng đã được kết nối đến Công an thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố và Tòa án nhân dân các quận, huyện của thành phố Đà Nẵng (cũ), Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố, Thuế thành phố Đà Nẵng và một số doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2	Trung tâm dữ liệu thành phố bảo đảm năng lực cài đặt, triển khai các cơ sở dữ liệu và ứng dụng thông minh	Trung tâm Dữ liệu thành phố Đà Nẵng có dung lượng lưu trữ là 500TB, với diện tích 415 m², 74 rack với 170 máy chủ, tổng công suất tải điện 1.000 KVA, Trung tâm dữ liệu thành phố đạt chuẩn Tier-III, khả năng mở rộng nhanh, bảo đảm tài nguyên phục vụ vận hành chính quyền điện tử, được trang bị hệ thống bảo đảm an toàn thông tin chuyên dùng như tường lửa, thiết bị IDS/IPS, cân bằng tải,... Hiện nay, Trung tâm Dữ liệu thành phố được quản lý, vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001:2013
3	Hình thành Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm giai đoạn 1 để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, cung	- Năm 2020, thành phố đã triển khai xây dựng Trung tâm giám sát tập trung Mini IOC với 6 dịch vụ đô thị thông minh cơ bản (dịch vụ phản ánh góp ý, dịch vụ giám sát giao thông, dịch vụ giám sát an ninh trật tự, dịch vụ giám sát mạng xã hội, dịch vụ giám sát an toàn thông tin) và 12 dịch vụ tăng thêm khác (giám sát tình hình dịch bệnh Covid-19, dữ liệu mở,...) - Ngày 14/8/2023, Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm giai đoạn 1 (gọi tắt là Trung tâm IOC) đã được khai trương và đưa vào sử dụng với 15 nhóm dịch vụ thông minh, 159 dịch vụ

	cấp các chỉ số kinh tế - xã hội và đô thị (KPI), hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành về quản lý và vận hành TPTM; đặc biệt là trong tình huống khẩn cấp	giám sát và 52 dịch vụ phân tích, cảnh báo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thành phố, sở, ban, ngành và địa phương dựa trên dữ liệu số. - Hiện nay, thành phố đang triển khai thực hiện tiếp nhận dự án xây dựng Trung tâm ENSURE Đà Nẵng. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 1262/TTg-QHQT ngày 29/9/2021, UBND thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 05/7/2024. Dự án đã được Sở KHCN phê duyệt thiết kế chi tiết và đang triển khai thi công.
4	Hoàn thiện cơ bản hệ thống giám sát giao thông qua camera thông minh, điều khiển đèn tín hiệu tự động và tập trung	- Đến nay, Sở Xây dựng đã triển khai hệ thống camera giám sát với 296 camera, đa số đều được trang bị phần mềm nhận dạng thông minh, có khả năng nhận diện phương tiện giao thông, đo đếm lưu lượng, nhận dạng biển số, truy vết các phương tiện xe ô tô theo biển kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ (như xe dù, bến cóc, phương tiện chưa có phù hiệu, biển hiệu, chạy không đúng tuyến cố định), vi phạm trật tự an toàn giao thông (như đậu, đỗ xe không đúng nơi quy định, xe quá tải trọng), đo đếm lưu lượng hỗ trợ công tác phân luồng, quy hoạch giao thông. Đồng thời chia sẻ dữ liệu và cho Công an thành phố để xử lý các lỗi vi phạm giao thông theo thẩm quyền như chạy quá tốc độ, không tuân thủ tín hiệu đèn, đi sai làn đường, chia sẻ dữ liệu camera về Trung tâm IOC phục vụ công tác phân tích, chỉ đạo điều hành của UBND thành phố, Lãnh đạo UBND thành phố. - Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu điều khiển giao thông (đèn THGT): Toàn thành phố có hơn 187 nút giao thông có lắp đặt hệ thống đèn THGT (trong đó có 03 nút đèn tín hiệu dành cho người đi bộ), 172 cụm đèn nháy vàng cảnh báo an toàn giao thông. Trong đó có 131 nút đèn THGT đang hoạt động độc lập, 56 nút đèn THGT được kết nối về Trung tâm điều hành (kết nối thông qua cáp đồng xoắn đôi và cáp quang chuyên dùng). Từ năm 2020, Sở Xây dựng đã nghiên cứu, triển khai thí điểm giải pháp đếm lưu lượng giao thông từ camera để tự động điều khiển đèn tín hiệu giao thông tại các nút Núi Thành - Phan Đăng Lưu (điều khiển theo mật độ phương tiện) và Hà Huy Tập - Huỳnh Ngọc Huệ (điều khiển theo chiều dài dòng chờ phương tiện) để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp điều khiển đèn THGT thông minh, hướng tới việc triển khai hệ thống điều khiển đèn THGT theo làn sóng xanh trong thời gian đến.

		- Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống giám sát điều khiển giao thông thông minh tại thành phố Đà Nẵng do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư đã được HĐND thành phố thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 54/NQ-HĐND với tổng mức đầu tư của dự án là 180 tỷ đồng từ nguồn ngân sách thành phố. UBND thành phố đã phê duyệt dự án (báo cáo nghiên cứu khả thi) tại Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 23/7/2024. Hiện đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.
5	Hoàn thành Công thông tin giao thông trực tuyến (giai đoạn 1)	- Dự án từ nguồn tài trợ FPT, Sở Xây dựng đã phối hợp với Công ty TNHH HTTT FPT hoàn thành thi công và đưa ứng dụng Công thông tin giao thông lên nền tảng Web, di động (iOS, Android) và sử dụng nội bộ cuối năm 2020 và năm 2021. Tuy nhiên, ứng dụng do FPT tài trợ có nhiều chức năng trùng lặp với các ứng dụng sẵn có của thành phố như: thông tin xe buýt, GPS xe buýt (đã có trên ứng dụng Danabus), tổng đài góp ý (đã có tổng đài 1022, chuyên mục hỏi đáp trên trang tin điện tử của Sở), bản đồ bãi đỗ xe, tuyến đường cấm đỗ (đã có trên hệ thống giám sát đỗ xe) nhưng không có khả năng kết nối, chia sẻ đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm nên việc khai thác ứng dụng chưa đạt được hiệu quả mong muốn. - Nhằm kịp thời triển khai Công thông tin giao thông trực tuyến phục vụ người dân trên địa bàn thành phố, Sở Xây dựng đã chủ động xây dựng, đưa vào sử dụng Ứng dụng di động “DaNang Parking” (trên nền tảng di động iOS, Android) để cung cấp thông tin về các bãi đỗ xe, tìm kiếm, chỉ đường đến bãi đỗ xe, tích hợp thông tin từ các bãi đỗ xe; thông tin về các tuyến đường cấm đậu, đỗ xe trên địa bàn thành phố. Ứng dụng cung cấp chức năng cho phép tra cứu phương tiện vi phạm đậu, đỗ xe phát hiện qua camera hệ thống giám sát đỗ xe, cơ bản cung cấp thông tin về giao thông phục vụ người dân trên địa bàn thành phố.
6	Hình thành hệ thống quan trắc môi trường (biển, sông, hồ, nước thải, không khí) tập trung	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (NNMT) đã xây dựng Nền tảng tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường; đến nay đã tích hợp hơn 117 trạm quan trắc môi trường nước, không khí trên địa bàn thành phố để theo dõi giám sát tập trung. Hiện nay, dữ liệu quan trắc này đã được kết nối, đưa về Trung tâm IOC thành phố để theo dõi, giám sát, phục vụ chỉ đạo điều hành. - Dự án đầu tư các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố: UBND thành phố đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 16/9/2019; đến nay đã hoàn thành Nâng cấp

		Trung tâm điều hành tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và 08 trạm quan trắc môi trường tự động; đã kết nối về Nền tảng tích hợp quan trắc môi trường dùng chung. - Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở KHCN, Sở NNMT triển khai hệ thống quan trắc công trình cầu dựa trên nền tảng quan trắc dùng chung của thành phố. Hệ thống đã tích hợp dữ liệu các trạm quan trắc trên Cầu Rồng, Cầu Trần Thị Lý, Cầu Thuận Phước vào một hệ thống lưu trữ tập trung, để thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát, bảo trì, bảo dưỡng công trình. - Thành phố cũng đã triển khai hoàn thành thi công công trình “Xây dựng hệ thống quan trắc tự động các trạm xử lý nước thải và giám sát toàn bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” thuộc hợp phần dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng.
7	Hoàn thiện các CSDL nền (doanh nghiệp, dân cư, CBCCVC, công dân, GIS); bắt đầu hình thành các dữ liệu chuyên ngành, kết hợp với xây dựng nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu (áp dụng đối với các dữ liệu đất đai, xây dựng, quan trắc môi trường, lao động...)	- Thành phố Đà Nẵng (trước sáp nhập tỉnh) đã xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả các CSDL nền và chuyên ngành như: CSDL công dân (1.300.000 công dân); CSDL cán bộ công chức (hơn 30.000 CBCCVC); CSDL hộ tịch; CSDL nhân hộ khẩu (hơn 260.000 hộ và hơn 1.000.000 nhân khẩu); CSDL thủ tục hành chính (hơn 1.800 thủ tục); CSDL doanh nghiệp và bước đầu đưa vào CSDL bản đồ nền địa chính, CSDL giá đất, CSDL quỹ đất kêu gọi đầu tư, CSDL công chứng và khoảng 560 cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử; bước đầu hình thành CSDL GIS về hạ tầng giao thông trên địa bàn quận Hải Châu, Thanh Khê và tiếp tục xây dựng mở rộng trên toàn địa bàn thành phố. - CSDL không gian đô thị (GIS) đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng. Đến nay đã có 01 đồ án quy hoạch chung, 07 đồ án quy hoạch phân khu, hơn 1.700 đồ án quy hoạch chi tiết, 6.500 kiến trúc không gian. Hệ thống cung cấp dịch vụ cho người dân tra cứu thông tin quy hoạch toàn thành phố (qua ứng dụng web, mobile app). - Từ nguồn vốn sự nghiệp công nghệ thông tin (CNTT), trong năm 2019-2020, các sở ngành đang hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu các cơ sở dữ liệu nền; đồng thời xây dựng 23 dữ liệu quản lý nhà nước chuyên ngành. - Thí điểm triển khai Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố để phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác sử dụng và phân tích dữ liệu thông minh, hỗ trợ ra quyết định điều hành. Hiện nay, Kho dữ liệu

		đã kết nối các dữ liệu có cấu trúc từ 09 nguồn dữ liệu khác nhau của thành phố. - Đã triển khai Nền tảng Hành trình số (Danang SmartTrip) tích hợp bản đồ số OpenStreetMap, công nghệ định vị chính xác 3 từ (what3words) và các thiết bị cảm biến, GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát hành trình các phương tiện tham gia giao thông như xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe rác, xe buýt công cộng,...; hình thành một hệ thống quản lý dữ liệu tổng thể, phân tích dữ liệu lớn, cung cấp cho Trung tâm Giám sát điều hành thành phố thông minh IOC để giám sát, theo dõi thông tin vận hành của các hệ thống xe trên toàn thành phố; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố và hỗ trợ điều phối, phối hợp giữa các đơn vị, hệ thống xe khi xảy ra tình huống khẩn cấp. - Đã đưa vào sử dụng Nền tảng công dân số (dạng Web: myportal.danang.gov.vn; congdanso.danang.gov.vn; app Mobile: Tích hợp trên Danang Smart city). Đến nay, Nền tảng công dân số đã cung cấp mỗi người dân có 01 tài khoản số và 01 kho dữ liệu số, đăng nhập 01 lần và kế thừa lại dữ liệu số trong các lần sử dụng dịch vụ tiếp theo.
8	Hoàn thành Cổng dịch vụ dữ liệu	- Ngày 18/10/2019, UBND thành phố đã tổ chức công bố và đưa vào sử dụng Cổng dữ liệu mở tại địa chỉ https://www.congdulieu.vn hoặc https://opendata.danang.gov.vn. - Hiện nay, Cổng dữ liệu mở thành phố cung cấp 1.475 bộ dữ liệu, 6.474 bảng dữ liệu, 1.752 người sử dụng, 1.474 dịch vụ được chia sẻ qua API, 19 dịch vụ được chia sẻ qua Zalo API, có 125 cá nhân, đơn vị cung cấp dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu. - Với sản phẩm Cổng dữ liệu mở, thành phố đã nhận được Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2020 cho hạng mục Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc.
9	Triển khai hỗ trợ truy xuất nguồn gốc một số thực phẩm thiết yếu tại chợ Hàn	- Ban quản lý An toàn thực phẩm đã xây dựng, đưa vào sử dụng CSDL các nhà hàng được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, các quán ăn đường phố có cam kết an toàn thực phẩm. - Dự án Truy xuất nguồn gốc thực phẩm (theo chuỗi) giai đoạn 1 đã hoàn thành các phần hạng mục công việc thuộc phạm vi dự án, cụ thể: + Hoàn thành việc xây dựng phần mềm với 265 chức năng trên nền tảng ứng dụng web (tại địa chỉ https://thucpham.danang.gov.vn) và

		app mobile (tên app TXNG thực phẩm Đà Nẵng) phục vụ việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng của các cấp chính quyền, cơ sở thực phẩm và người dân, du khách. + Hoàn thành việc hướng dẫn, đào tạo sử dụng cho 16 nhóm tác nhân tham gia hệ thống, gồm: cơ quan nhà nước (Ban Quản lý ATTP, Chi cục Nông nghiệp, các hộ dân chăn nuôi heo (tại Bình Định), cơ sở giết mổ, pha lóc, bán buôn, bán lẻ, các tiểu thương chợ và các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thành phố. + UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc dự án Truy xuất nguồn gốc thực phẩm (giai đoạn 1) tại Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 28/01/2022.
10	Bắt đầu thí điểm thẻ du lịch thông minh	Ngày 14/3/2024, Sở Du lịch (nay là Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch) đã có Công văn số 378/SDL-VP đề nghị Sở TT&TT thống nhất dùng phương án thí điểm thẻ du lịch thông minh tại Đà Nẵng do Viettel chủ trì. Lý do: - Viettel là đơn vị chuyên về công nghệ, có thế mạnh về thiết kế phần mềm là website và app du lịch, tuy nhiên nhân sự chuyên trách về thẻ du lịch thông minh còn hạn chế (thảm mỹ, cập nhật thông tin, thời gian...). - Việc vận hành trang OTA - Online Travel Agency một cách hiệu quả (ngoài việc tạo dựng website và app) cần có nguồn lực lớn: sales (bộ phận bán hàng), marketing (bộ phận truyền thông), bộ phận chăm sóc khách hàng, bộ phận kế toán và phải đảm bảo các quyền lợi của các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi. Về nội dung này, Viettel chưa đáp ứng được. - Các trang OTA có vốn đầu tư nước ngoài như agoda, booking, traveloka, expedia, airbnb, Kkday, Klook đều đã đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam nhằm phục vụ tốt cho đối tác và khách hàng cũng như để tăng thị phần khiến việc phát triển một ứng dụng du lịch riêng lẻ dành riêng cho một thành phố ngày càng khó khăn. - Các ứng dụng du lịch của các tỉnh thành tại Việt Nam đã đưa vào hoạt động như: “Thẻ Việt - Thẻ Du lịch thông minh” của Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch); “Hộ chiếu du lịch Huế - Hue City Passport” (Sở Du lịch Thừa Thiên Huế); “Visit Nghe An” (Sở Du lịch Nghệ An); “Vibrant HoChiMinh” (Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh) đều dừng ở mức cung cấp thông tin du lịch và danh sách các địa chỉ khách sạn, nhà hàng, điểm tham quan. Tính năng thanh toán

		trực tuyến chưa được phát triển hoặc đã phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thanh toán trực tuyến 100%. - Tính năng của Sàn thương mại điện tử du lịch do Viettel đã xây dựng đã bao gồm những tính năng tương tự như Thẻ du lịch thông minh.
11	Hoàn thiện cơ bản cơ sở dữ liệu giáo viên, học sinh; học bạ điện tử	- Từ nguồn vốn tài trợ của Viettel trong hợp tác xây dựng thành phố thông minh trong lĩnh vực y tế, giáo dục (vốn của Viettel, khoảng 10 tỷ đồng), hiện nay đã xây dựng và đưa vào CSDL dùng chung và Cổng giao tiếp dữ liệu ngành Giáo dục. - Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cùng Công ty cổ phần tập đoàn Công nghệ Quảng Ích triển khai xây dựng phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng, cài đặt trên máy chủ của Sở GDĐT và đưa vào sử dụng từ tháng 4 năm 2023 cho các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, đảm bảo cho công tác quản lý và sử dụng của các đơn vị, trường học. Phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng đảm bảo việc triển khai việc kí sổ học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. - Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 928/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2441/SGDĐT-QLCLGD, ngày 18/8/2023 về việc triển khai Phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng, cập nhật và đồng bộ CSDL ngành GDĐT. - Sở GDĐT sẽ triển khai công tác tuyển sinh trực tuyến đầu cấp lớp Mẫu giáo Bé, lớp 1, lớp 6 và tuyển sinh 10 trên phần mềm CSDL ngành GDĐT từ năm học 2024-2025. - Sở GDĐT đã tổ chức thu nhận thông tin, đề nghị Cục Chứng thư số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ cấp hơn 9.000 và đã tổ chức bàn giao cho giáo viên của các đơn vị, trường học công lập trong tháng 12/2023. Tổ chức tập huấn kí sổ học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục (hồ sơ điện tử) trên phần mềm CSDL ngành GDĐT cho các cán bộ quản lý, giáo viên. - Các đơn vị, trường học đã tổ chức tập huấn kí sổ hồ sơ điện tử cho tất cả cán bộ, giáo viên trên CSDL ngành GDĐT và triển khai kí sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá

		giáo dục cuối kí, cuối năm học kể từ cuối học kì I, năm học 2023-2024.
12	Hoàn thiện cơ bản cơ sở dữ liệu ngành y tế và hồ sơ điện tử sức khỏe công dân gắn với mã bệnh án điện tử (ID)	- Từ nguồn vốn tài trợ của FPT, Viettel, Sở Y tế đã triển khai ứng dụng quản lý bệnh viện điện tử tại 100% Trung tâm y tế xã, phường, các Trung tâm y tế quận huyện (trước tổ chức mô hình Chính quyền địa phương 02 cấp), các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa hoàn thành trong năm 2019. - Đã triển khai ứng dụng Hồ sơ Y tế điện tử và quản lý mã bệnh án điện tử (ID) bệnh nhân toàn thành phố tại các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn thành phố. - Đã triển khai động bộ dữ liệu sở sức khỏe điện tử với ứng dụng VNEID, liên thông giấy khám sức khỏe cho người lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử. Theo đó đến nay đã liên thông hơn 100 nghìn dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi Giấy phép lái xe, hơn 50 nghìn dữ liệu Giấy chứng sinh và hơn 700 Giấy báo tử. - Các cơ sở khám chữa bệnh đã công khai cho người bệnh biết và triển khai đón tiếp người bệnh khi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân hoặc qua ứng dụng VNEID. Đến nay đã có hơn 6 triệu lượt khám Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước.
13	Lựa chọn mô hình và bắt đầu triển khai mô hình TPTM khu vực Liên Chiểu cùng với một số cụm đô thị thông minh như: Khu Công nghệ cao; Khu Công viên phần mềm số 2, Khu CNTT tập trung	- UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Quận thông minh tại Liên Chiểu. - Khu CNTT tập trung Đà Nẵng theo Đề án thành lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 do Công ty Trung Nam triển khai - Khu Công nghệ cao Đà Nẵng theo Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh trong năm 2019 và 2020. Đã triển khai xây dựng hệ thống giám sát thông minh tại Khu CNC Đà Nẵng. - Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) là Dự án Nhóm A, Công trình dân dụng cấp I; tổng mức đầu tư: 1.395,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025, địa điểm xây dựng: phường Hải Châu. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Đến nay, các gói thầu xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị của giai đoạn 1 dự án đã hoàn thành và tổ chức khánh thành công trình vào ngày 16 tháng 01 năm 2025. Đối với phần bổ sung 414 tỷ đồng theo Nghị quyết số

	70/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của HĐND thành phố để hoàn thiện đồng bộ dự án gồm 03 khối nhà ICT1 20 tầng, ICT1 08 tầng, ICT2 08 tầng: + Hạng mục chiếu sáng mặt ngoài khối ICT1, 8 tầng (Nhà thầu: Công ty TNHH XD và thương mại Nhất Huy, giá trị hợp đồng: 8,286 tỷ đồng): Hiện nay, nhà thầu đang tổ chức triển khai thi công, đã đặt hàng thiết bị và chờ nhập về công trình để thi công lắp đặt. Tổng giá trị khối lượng thực hiện: 1,6/8,286 tỷ đồng; đạt 19,3% giá trị hợp đồng. Dự kiến hoàn thành gói thầu vào tháng 11 năm 2025. + Hạng mục Bổ sung phòng lab và cơ sở hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo: Đã có kết quả thẩm định giá thiết bị, Ban Quản lý đã trình Sở Tài chính có ý kiến về trình tự, thủ tục thẩm định giá và trình Sở Xây dựng thẩm định thiết kế. Dự kiến phê duyệt thiết kế - dự toán trong tháng 10 năm 2025; Lựa chọn nhà thầu và thi công hoàn thành hạng mục công trình: Trong tháng 12/2025. + Hạng mục Cải tạo tầng 3 Tòa nhà ICT1 – Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ không gian đổi mới sáng tạo: UBND thành phố đã có Công văn số 2042/UBND-SKHCN ngày 16/9/2025 thống nhất chủ trương cải tạo tầng 3 khối nhà ICT1 – Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ không gian đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Hiện nay, đơn vị tư vấn thiết kế đang hoàn chỉnh hồ sơ để tiến hành các thủ tục theo quy định. Sở có văn bản đôn đốc gửi Ban quản lý khẩn trương cải tạo tầng 3 Tòa nhà ICT1 - Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng - Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ Không gian đổi mới sáng tạo (2165/SKHCN-HTS - 17/10/2025). + Đối với hạng mục Cải tạo không gian tầng 1 và 5 Tòa nhà ICT1 - Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) để làm trụ sở làm việc cho các cơ quan thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Cải tạo tầng phục vụ Không gian đổi mới sáng tạo: Ban Quản lý đã có Công văn số 3869/BDDHTKT-TCKH ngày 01/10/2025 báo cáo UBND thành phố xem xét thống nhất hình thức thực hiện, đồng thời, Ban Quản lý đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ TK-DT các hạng mục nêu trên nhằm chủ động trong quá trình thực hiện. Hiện Sở Tài chính đã báo cáo và UBND thành phố thống nhất liên quan đề xuất đầu tư hạng mục Cải tạo không gian tầng 1 và 5 Tòa nhà ICT1 – Công viên phần mềm số 2
--	--

		(giai đoạn 1), kinh phí không quá 10,4 tỷ đồng (3173/UBND-ĐTĐT ngày 24/10/2025) + Đối với các hạng mục còn lại (thiết bị điều hòa, thang máy, máy phát điện, UPS, BMS, CNTT...): Hiện nay, đơn vị tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ TK-DT. Dự kiến phê duyệt TK-DT: Tháng 11 năm 2025; Khởi công: Tháng 12 năm 2025; Hoàn thành: Tháng 4 năm 2026. - Dự án Không gian sáng tạo: Dự án này đang ở bước chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu giá đất và thuộc mục "Các Dự án Tổ hợp" do Sở Tài nguyên Môi trường đề xuất dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư. Năm 2023, Sở TT&TT hoàn thành vai trò phối hợp, tham gia ý kiến về hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Công văn 1247/STTTT-ĐTHTS ngày 30/5/2023, 2566/STTTT-ĐTHTS ngày 16/10/2023 và Công văn 2984/STTTT-ĐTHTS ngày 24/11/2023. - Dự án Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng Bay: Diện tích quy hoạch 172.980 m². Dự án đã được UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 và điều chỉnh sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 363/QĐ-UBND ngày 05/02/2025; được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Dự án Không gian sáng tạo tại phường Hòa Xuân tại Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 14/5/2025. Hiện thành phố đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư. Dự án này đang ở bước chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu giá đất và thuộc mục "Các Dự án Tổ hợp" do Sở Tài chính chủ trì trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư. Sở Khoa học và Công nghệ có vai trò phối hợp, tham gia ý kiến về hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Hiện đã được UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 và điều chỉnh sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 05/02/2025; được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Dự án Không gian sáng tạo tại phường Hòa Xuân tại Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 14/5/2025. Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến góp ý về Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1:500 Dự án Không gian sáng tạo tại phường Hoà Xuân tại Công văn số 1382/SKHCN-HTS ngày 29/5/2025.
II	Giai đoạn đến năm 2025	
1	Hoàn thiện Trung tâm	- Ngày 14/8/2023, Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm giai đoạn 1 (gọi tắt là Trung tâm IOC) đã được khai trương

	giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm đã triển khai thí điểm giai đoạn 1, tích hợp chức năng phân tích dữ liệu và dự đoán thông minh để phục vụ quản lý đô thị dựa trên dữ liệu số.	và đưa vào sử dụng với 15 nhóm dịch vụ thông minh, 159 dịch vụ giám sát và 52 dịch vụ phân tích, cảnh báo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thành phố, sở, ban, ngành và địa phương dựa trên dữ liệu số. - Hiện nay, thành phố đang triển khai thực hiện tiếp nhận dự án xây dựng Trung tâm ENSURE Đà Nẵng - là một Module thiên tai thông minh, phục vụ xử lý các tình huống khẩn cấp thuộc Trung tâm Giám sát, điều hành thành phố thông minh. Dự kiến hoàn thành năm 2027. - Triển khai OC đến tất cả 93 phường/xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. OC 15 phường xã thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ) dự kiến hoàn thành trong năm 2025. OC các phường xã thuộc tỉnh Quảng Nam (cũ) dự kiến hoàn thành trong năm 2026.
2	Trung tâm Dữ liệu Đà Nẵng được triển khai giải pháp điện toán đám mây, công nghệ mới để bảo đảm cho các dịch vụ dữ liệu lớn, bảo vệ an toàn an ninh thông tin và dự phòng thảm họa (Disaster Recovery Site)	- Đã hoàn thành và quyết toán dự án Mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố thuộc Đề án xây dựng TPTM. - Trung tâm Dữ liệu thành phố Đà Nẵng hiện nay có dung lượng lưu trữ là 500TB, với diện tích 415 m², 74 rack với 170 máy chủ, tổng công suất tải điện 1.000 KVA, Trung tâm dữ liệu thành phố đạt chuẩn Tier-III, khả năng mở rộng nhanh, bảo đảm tài nguyên phục vụ vận hành chính quyền điện tử, được trang bị hệ thống bảo đảm an toàn thông tin chuyên dùng như tường lửa, thiết bị IDS/IPS, cân bằng tải,... Hiện nay, Trung tâm Dữ liệu thành phố được quản lý, vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001:2013.
3	Hoàn thành hệ thống quan trắc môi trường, hoàn thành hệ thống hỗ trợ truy xuất nguồn gốc theo chuỗi	- Sở NNMT đã xây dựng Nền tảng tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường; đến nay đã tích hợp hơn 117 trạm quan trắc môi trường nước, không khí trên địa bàn thành phố để theo dõi giám sát tập trung. - Đã hoàn thành triển khai Dự án đầu tư các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố (Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND thành phố về phê duyệt dự án). - Thành phố cũng đã triển khai hoàn thành thi công công trình “Xây dựng hệ thống quan trắc tự động các trạm xử lý nước thải và giám sát toàn bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố”.

		phố Đà Nẵng” thuộc hợp phần dự án Phát triển triển bền vững thành phố Đà Nẵng. - Ban quản lý An toàn thực phẩm đã xây dựng, đưa vào sử dụng CSDL các nhà hàng được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, các quán ăn đường phố có cam kết an toàn thực phẩm. - Dự án Truy xuất nguồn gốc thực phẩm (theo chuỗi) giai đoạn 1 đã hoàn thành các phần hạng mục công việc thuộc phạm vi dự án với Hệ thống có 265 chức năng trên nền tảng ứng dụng web (tại địa chỉ https://thucpham.danang.gov.vn) và app mobile (tên app TXNG thực phẩm Đà Nẵng) phục vụ việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng của các cấp chính quyền, cơ sở thực phẩm và người dân, du khách.
4	Hoàn thiện hầu hết CSDL chuyên ngành; bao gồm chia sẻ, liên thông dữ liệu; tạo ra hệ thống dữ liệu mở nhằm công khai, minh bạch thông tin và hỗ trợ cá nhân, tổ chức tham gia tạo ra nhiều ứng dụng thông minh	- Thành phố đã chủ động triển khai từ nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT 2019 (chung trong Dự án Nâng cấp nền tảng và các ứng dụng dùng chung Chính quyền điện tử); đã hoàn thành đưa vào sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP (tại địa chỉ https://truuctichhop.danang.gov.vn); đã kết nối, tích hợp với Trục tích hợp liên thông quốc gia NGSP và đồng bộ dữ liệu từ các cơ quan Trung ương như: CSDL danh mục điện tử dùng chung quốc gia, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, CSDL quốc gia về bảo hiểm, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL quốc gia về đất đai, Hệ thống quản lý giao thông vận tải; Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng và Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội,... - Thành phố đã hình thành và đưa vào sử dụng thí điểm Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố để thu thập, làm sạch, chuẩn hóa các CSDL nền và một số CSDL chuyên ngành (có cấu trúc) phục vụ chia sẻ sử dụng chung và phân tích dữ liệu thông minh, ra quyết định chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, thành phố đang tiếp tục mở rộng Kho dữ liệu dùng chung để có khả năng thu thập, xử lý các dữ liệu phi/bán cấu trúc (dữ liệu camera, IoT, cảm biến, mạng xã hội,...) để chia sẻ cho các ngành, địa phương sử dụng trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ tốt hơn cho người dân. Kho dữ liệu dùng chung Đà Nẵng được Bộ TT&TT đánh giá, đưa vào Danh mục câu chuyện tiêu biểu chuyển đổi số.

		- Từ năm 2019, thành phố đã đưa vào hoạt động Cổng Dữ liệu mở phục vụ cung cấp dữ liệu mở của người dân, doanh nghiệp tra cứu, khai thác (qua API, web, SMS, Zalo). Đến nay, Cổng dữ liệu mở thành phố có hơn 1.475 bộ dữ liệu, 6.474 bảng dữ liệu, 1.752 người sử dụng, 1.474 dịch vụ được chia sẻ qua API, 19 dịch vụ được chia sẻ qua Zalo API, có 125 cá nhân, đơn vị cung cấp dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu.
5	Hoàn thành triển khai thể du lịch thông minh với đầy đủ các tiện ích; triển khai học liệu điện tử, phòng thí nghiệm ảo, lớp học thông minh; nhân rộng bệnh viện thông minh, triển khai chăm sóc y tế qua mạng	a) Về giáo dục: - Từ nguồn vốn tài trợ của Viettel trong hợp tác xây dựng thành phố thông minh trong lĩnh vực y tế, giáo dục (vốn của Viettel, khoảng 10 tỷ đồng), hiện nay đã xây dựng và đưa vào CSDL dùng chung và Cổng giao tiếp dữ liệu ngành Giáo dục. - Sở GDĐT cùng Công ty cổ phần tập đoàn Công nghệ Quảng Ích triển khai xây dựng phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng, cài đặt trên máy chủ của Sở GDĐT và đưa vào sử dụng từ tháng 4 năm 2023 cho các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, đảm bảo cho công tác quản lý và sử dụng của các đơn vị, trường học. Phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng đảm bảo việc triển khai việc kí sổ học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. - Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 928/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2441/SGDĐT-QLCLGD, ngày 18/8/2023 về việc triển khai Phần mềm CSDL ngành GDĐT mở rộng, cập nhật và đồng bộ CSDL ngành GDĐT. - Sở GDĐT sẽ triển khai công tác tuyển sinh trực tuyến đầu cấp lớp Mẫu giáo Bé, lớp 1, lớp 6 và tuyển sinh 10 trên phần mềm CSDL ngành GDĐT từ năm học 2024-2025. - Sở GDĐT đã tổ chức thu nhận thông tin, đề nghị Cục Chứng thư số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ cấp hơn 9000 và đã tổ chức bàn giao cho giáo viên của các đơn vị, trường học công lập trong tháng 12/2023. Tổ chức tập huấn kí sổ học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục (hồ sơ điện tử) trên phần mềm CSDL ngành GDĐT cho các cán bộ quản lý, giáo viên.

		- Các đơn vị, trường học đã tổ chức tập huấn kí số hồ sơ điện tử cho tất cả cán bộ, giáo viên trên CSDL ngành GDĐT và triển khai kí số sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục cuối kì, cuối năm học kể từ cuối học kì I, năm học 2023-2024. b) Về y tế: - Từ nguồn vốn tài trợ của FPT, Viettel, Sở Y tế đã triển khai ứng dụng quản lý bệnh viện điện tử tại 100% Trung tâm y tế xã, phường, các Trung tâm y tế quận huyện (trước tổ chức mô hình Chính quyền địa phương 02 cấp), các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa hoàn thành trong năm 2019. - Đã triển khai ứng dụng Hồ sơ Y tế điện tử và quản lý mã bệnh án điện tử (ID) bệnh nhân toàn thành phố tại các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn thành phố. - Đã triển khai động bộ dữ liệu sổ sức khỏe điện tử với ứng dụng VNEID, liên thông giấy khám sức khỏe cho người lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử. Theo đó đến nay đã liên thông hơn 100 nghìn dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi Giấy phép lái xe, hơn 50 nghìn dữ liệu Giấy chứng sinh và hơn 700 Giấy báo tử. - Các cơ sở khám chữa bệnh đã công khai cho người bệnh biết và triển khai đón tiếp người bệnh khi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân hoặc qua ứng dụng VNEID. Đến nay đã có hơn 6 triệu lượt khám Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước.
6	Tiếp tục triển khai hoàn thành mô hình TPTM khu vực Liên Chiểu và cụm đô thị thông minh tại các khu công nghệ; đánh giá mô hình và nhân rộng mô hình ở quận, huyện, khu vực khác	- UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Quận thông minh tại Liên Chiểu. - Khu CNTT tập trung Đà Nẵng theo Đề án thành lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 do Công ty Trung Nam triển khai - Khu Công nghệ cao Đà Nẵng theo Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh trong năm 2019 và 2020. Đã triển khai xây dựng hệ thống giám sát thông minh tại Khu CNC Đà Nẵng. - Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) là Dự án Nhóm A, Công trình dân dụng cấp I; tổng mức đầu tư: 1.395,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025, địa điểm xây dựng: phường Hải Châu. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công

		trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Đến nay, các gói thầu xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị của giai đoạn 1 dự án đã hoàn thành và tổ chức khánh thành công trình vào ngày 16 tháng 01 năm 2025. Đối với phần bổ sung 414 tỷ đồng theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của HĐND thành phố để hoàn thiện đồng bộ dự án gồm 03 khối nhà ICT1 20 tầng, ICT1 08 tầng, ICT2 08 tầng: + Hạng mục chiếu sáng mặt ngoài khối ICT1, 8 tầng (Nhà thầu: Công ty TNHH XD và thương mại Nhất Huy, giá trị hợp đồng: 8,286 tỷ đồng): Hiện nay, nhà thầu đang tổ chức triển khai thi công, đã đặt hàng thiết bị và chờ nhập về công trình để thi công lắp đặt. Tổng giá trị khối lượng thực hiện: 1,6/8,286 tỷ đồng; đạt 19,3% giá trị hợp đồng. Dự kiến hoàn thành gói thầu vào tháng 11 năm 2025. + Hạng mục Bổ sung phòng lab và cơ sở hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo: Đã có kết quả thẩm định giá thiết bị, Ban Quản lý đã trình Sở Tài chính có ý kiến về trình tự, thủ tục thẩm định giá và trình Sở Xây dựng thẩm định thiết kế. Dự kiến phê duyệt thiết kế - dự toán trong tháng 10 năm 2025; Lựa chọn nhà thầu và thi công hoàn thành hạng mục công trình: Trong tháng 12/2025. + Hạng mục Cải tạo tầng 3 Tòa nhà ICT1– Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ không gian đổi mới sáng tạo: UBND thành phố đã có Công văn số 2042/UBND-SKHCN ngày 16/9/2025 thống nhất chủ trương cải tạo tầng 3 khối nhà ICT1 – Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ không gian đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Hiện nay, đơn vị tư vấn thiết kế đang hoàn chỉnh hồ sơ để tiến hành các thủ tục theo quy định. Sở có văn bản đơn đốc gửi Ban quản lý khẩn trương cải tạo tầng 3 Tòa nhà ICT1 - Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng - Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) phục vụ Không gian đổi mới sáng tạo (2165/SKHCN-HTS - 17/10/2025). + Đối với hạng mục Cải tạo không gian tầng 1 và 5 Tòa nhà ICT1 - Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) để làm trụ sở làm việc cho các cơ quan thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Cải tạo tầng phục vụ Không gian đổi mới sáng tạo: Ban Quản lý đã có Công văn số 3869/BDDHTKT-TCKH ngày 01/10/2025 báo cáo UBND thành phố xem xét thống nhất hình thức thực hiện, đồng thời, Ban Quản lý đã phối hợp với đơn vị tư vấn
--	--	--

		thông qua ứng dụng công nghệ số, xây dựng thành phố thông minh, đổi mới sáng tạo
3	Thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng ứng dụng thông minh; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia phát triển ứng dụng thông minh hoặc khai thác, cung cấp các dịch vụ về thành phố thông minh	HĐND thành phố đã ban hành các chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ¹¹⁵ ; thành phố cũng đã đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, trong đó có 7 nhóm chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo với các chính sách về miễn thuế, chính sách về thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới, chính sách về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ khởi nghiệp sáng tạo và các nhóm chính sách phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đã được HĐND thành phố Đà Nẵng thông qua 07 Nghị quyết trong tháng 12/2024. Bên cạnh đó, thành phố đã ban hành Đề án “Đà Nẵng – Thành phố đổi mới sáng tạo” (tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 14/01/2025, được điều chỉnh tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 31/3/2025) với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc, bền vững, ngang tầm quốc tế, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và quốc tế; là Trung tâm du lịch quốc tế gắn với Trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế; Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm Tài chính quốc tế quy mô khu vực và là thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á. Ban hành chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ¹¹⁶ ; chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành

¹¹⁵ Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020

¹¹⁶ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021

		phố Đà Nẵng ¹¹⁷ , trong đó có lĩnh vực CNTT-TT; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ ¹¹⁸ ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ¹¹⁹ ,...
4	Đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn cụ thể về thực hiện thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giúp các đơn vị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai	UBND thành phố Đà Nẵng đã tham gia góp ý các dự thảo các quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Thông tư 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2024 của Bộ TTTT về hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí; Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ TTTT quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ TTTT quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Nghị định 82/2024/NĐ-CP.
5	Có chính sách khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng các ứng dụng thông minh thông qua các hình thức hợp tác công tư (PPP)	a) Trong giai đoạn 2018-2020, UBND thành phố đã ký kết hợp tác với các tập đoàn Viettel, FPT, VNPT, Vietinbank về xây dựng thành phố thông minh; qua đó thu hút nguồn lực của các doanh nghiệp hỗ trợ thành phố triển khai thành phố thông minh. Trong giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố tiếp tục ký kết hợp tác về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh với tập đoàn Viettel, tập đoàn FPT, Công ty cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến (Momo), Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA), Công ty TNHH Synopsys International (Hoa Kỳ),... Các sở,

¹¹⁷ Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022

¹¹⁸ Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016

¹¹⁹ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021

		ban, ngành, quận huyện, phường xã cũng đã tổ chức thực hiện ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong triển khai thực hiện chuyển đổi, xây dựng TPTM. b) Thành phố đã chủ động đưa ra các bài toán cụ thể và huy động nhiều doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng/nền tảng số cho Thành phố và người dân sử dụng (không sử dụng kinh phí ngân sách thành phố), đặc biệt là các ứng dụng phục vụ phòng chống dịch COVID-19 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các cơ quan chức năng thực thi nhiệm vụ nhằm kiểm soát sự lây lan dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn thành phố; đồng thời được các tỉnh, thành quan tâm và chia sẻ sử dụng. Phối hợp các trường đại học trong nước và quốc tế để chuyển giao triển khai các công nghệ mới và đào tạo phát triển nhân lực phục vụ TPTM. c) Hiện nay thành phố đang triển khai xây dựng danh mục dự án KHCN, ĐMST, CDS kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP.
6	Có chính sách công khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành được phép chia sẻ từ các cơ quan chức năng. Ban hành quy định về sử dụng dữ liệu mở phục vụ mục đích phát triển, khai thác các ứng dụng thông minh	UBND thành phố đã ban hành Danh mục dữ liệu mở tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 11/5/2023, Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11/3/2024. Đến nay đã có 1.475 bộ dữ liệu mở được công khai trên Cổng dữ liệu thành phố.
7	Hoàn thiện hệ thống pháp lý, chuẩn hóa thông tin, chuẩn hóa các chỉ số báo cáo, thống kê của thành phố đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác nhằm phục vụ hiệu quả cho các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT	Thành phố đã ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0; các kiến trúc ứng dụng CNTT triển khai y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh, môi trường thông minh, Kế hoạch quản trị và phát triển hạ tầng dữ liệu thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Danh mục CSDL dùng chung; Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố. Các ngành, địa phương đã triển khai xây dựng Danh mục

		các CSDL chuyên ngành và đang triển khai xây dựng đặc tả chi tiết dữ liệu, thông tin đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Đặc biệt, Thành phố đã hình thành và đưa vào sử dụng thí điểm Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố để thu thập, làm sạch, chuẩn hóa các CSDL nền và một số CSDL chuyên ngành (có cấu trúc) phục vụ chia sẻ sử dụng chung và phân tích dữ liệu thông minh, ra quyết định chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, thành phố đang tiếp tục mở rộng Kho dữ liệu dùng chung để có khả năng thu thập, xử lý các dữ liệu phi/bán cấu trúc (dữ liệu camera, IoT, cảm biến, mạng xã hội,...) để chia sẻ cho các ngành, địa phương sử dụng trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ tốt hơn cho người dân. Kho dữ liệu dùng chung Đà Nẵng được Bộ KH-CN đánh giá, đưa vào Danh mục câu chuyện tiêu biểu chuyển đổi số
8	Xây dựng các quy chế quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, vận hành, sử dụng cho từng ứng dụng, hệ thống để bảo đảm khai thác hiệu quả; các CSDL chuyên ngành phải kết nối với Nền tảng CSDL chuyên ngành	Thành phố đã ban hành các quy chế quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, vận hành, sử dụng cho từng ứng dụng, hệ thống như Hệ thống thông tin chính quyền điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, Hệ thống thư công vụ, Cơ sở dữ liệu về đất đai, Hệ thống thông tin quy hoạch thành phố,... Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố; hoàn thiện đưa vào sử dụng Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố LGSP theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ KH-CN, kết nối với Trục liên thông tích hợp dữ liệu quốc gia NDXP/NGSP; đảm bảo cho việc kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Trung ương
II	Truyền thông, hướng dẫn sử dụng	
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng, tầm quan trọng	Các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực triển khai tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các nội dung của Đề án xây dựng thành phố thông minh gắn

của việc xây dựng TPTM trong lãnh đạo, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng mạnh mẽ trong triển khai thực hiện	liên với công tác tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, chuyển đổi số của thành phố. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025; lựa chọn Ngày 28 tháng 8 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng. Công tác tuyên truyền được thực hiện đồng bộ giữa các cấp, các ngành, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, kết hợp tuyên truyền trực tuyến và trực quan; nội dung truyền thông phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, sinh động, có điểm nhấn bằng các hình thức trực quan trên các phương tiện truyền thông, truyền hình, mạng xã hội. Thành phố thực hiện ký kết và đặt hàng chương trình hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu truyền thông của thành phố trong từng thời điểm cụ thể¹²⁰. Hằng năm, Sở KHCN thiết kế bộ sản phẩm truyền thông Chuyển đổi số (tờ rơi, infographic, poster, phướn, băng rôn,...); xây dựng video clip tuyên truyền Chuyển đổi số; in, mua, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị các tài liệu về chuyển đổi số để nghiên cứu, tham khảo, nâng cao nhận thức; xây dựng tài liệu, sổ tay điện tử về chuyển đổi số¹²¹; xây dựng và đưa vào sử dụng Cổng Thông tin Chuyển đổi số thành phố¹²²; tăng cường tuyên truyền qua Tổng đài 1022. Đài Phát thanh Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương đã thiết lập chuyên mục “Chuyển đổi số”; định kỳ hàng tuần đăng tải các tin bài, phóng sự về kết quả, hoạt động chuyển đổi số của thành phố và ngành, địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thiết kế các bộ sản phẩm truyền thông
---	---

¹²⁰ Qua theo dõi, trung bình mỗi năm, các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành đã sản xuất, đăng tải hàng trăm tin, bài liên quan đến các nội dung này. Một số tin, bài tiêu biểu: Phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hội nhập (Báo Đà Nẵng); Đà Nẵng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số (Tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung ương); Đà Nẵng: Địa phương duy nhất có Nghị quyết phát triển Công nghệ thông tin (Báo Đầu tư); Đà Nẵng sẽ sớm triển khai hiệu quả mô hình Thành phố Thông minh (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam); Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp (Đài PTTH Đà Nẵng); Đà Nẵng: Công nghiệp công nghệ thông tin sẽ là ngành kinh tế chủ đạo (Báo Đầu tư); Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (Báo Đà Nẵng); Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin (Thông tấn xã Việt Nam)....

¹²¹ Cẩm nang Chuyển đổi số, Câu chuyện Chuyển đổi số của Bộ TT&TT, Sổ tay thành phố thông minh Việt Nam của Đại sứ quán Anh

¹²² <https://dx.danang.gov.vn> hoặc <https://chuyendoiso.danang.gov.vn>

		về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số (tờ rơi, video clip tuyên truyền,...); thiết lập các trang Zalo OA và Fanpage Facebook, thiết lập nhóm Zalo cộng đồng tại 100% thôn, tổ dân phố; định kỳ hàng tuần đăng tải tin, bài trên đài truyền thanh cơ sở; tổ chức các cuộc thi trực tuyến về chuyển đổi số; triển khai các mô hình tuyên truyền trực quan¹²³... Đặc biệt, các phường xã đã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố đến cơ sở, nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách chuyển đổi số của Trung ương và Thành phố, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số.
2	Tổ chức đào tạo, cập nhật cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp, CBCCVC các nội dung phù hợp liên quan đến triển khai thành phố thông minh (vai trò, nhiệm vụ; kiến trúc, công nghệ, mô hình thành công, các ứng dụng,...)	Hàng năm, Sở KH-CN chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về các xu hướng công nghệ số mới, các chiến lược, chương trình, các ứng dụng, dịch vụ số cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức của thành phố.
3	Truyền thông đến người dân, doanh nghiệp cơ hội tham gia vào thành phố thông minh thông qua cơ chế đào tạo, hợp tác: Thuê dịch vụ CNTT; xây dựng dữ liệu số cá nhân; cung cấp thông tin thông qua của cộng đồng; các ứng dụng trên điện thoại di động; cung cấp các dữ liệu, sử	Các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực triển khai tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề để người dân, doanh nghiệp được biết, tham gia vào xây dựng thành phố thông minh thông qua cơ chế đào tạo, hợp tác: Thuê dịch vụ CNTT; xây dựng dữ liệu số cá nhân; cung cấp thông tin thông qua của cộng đồng; các ứng dụng trên điện thoại di động; cung cấp các dữ liệu, sử dụng dữ liệu mở để tạo ra các sản phẩm thông minh.

¹²³ Mô hình thanh niên phát động ra quân tuyên truyền chuyển đổi số, hội thi tuyên truyền về chuyển đổi số “Rung chuông vàng”, mô hình “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số”;...

	dụng dữ liệu mở để tạo ra các sản phẩm thông minh.	
III	Giải pháp về tài chính	
1	Bố trí vốn đầu tư phát triển trung hạn 2016 - 2020 (sau khi rà soát, cân đối vào năm 2018) trong giai đoạn 2019 - 2020 và đăng ký, bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai xây dựng TPTM	Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của các đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án CNTT, các dự án thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh, riêng giai đoạn 2021-2025 là 1.322 tỷ đồng
2	Tranh thủ các chương trình, dự án, nguồn vốn của Trung ương trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng CNTT	- Bộ KHCN đã hỗ trợ Đà Nẵng triển khai thí điểm các ứng dụng CNTT, thành phố thông minh như ứng dụng trợ lý số, dịch vụ công trực tuyến,... - Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2137/QĐ-TTg ngày 26/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; trong đó đã bố trí cho thành phố Đà Nẵng 660 tỷ đồng để triển khai 02 dự án: Xây dựng, phát triển, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây của Thành phố đáp ứng nhu cầu mở rộng triển khai các HTTT, nhu cầu phát triển về dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới; và Phát triển các nền tảng số phục vụ Chính quyền số hình thành nền hành chính chủ động.
3	Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chương trình ứng dụng và phát triển CNTT hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương của thành phố để đẩy mạnh ứng dụng CNTT	Trong giai đoạn 2018-2025, thành phố đã bố trí hơn 260 tỷ đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, mua sắm hạ tầng, thiết bị CNTT, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nhân lực CNTT, an toàn thông tin.

4	Huy động các nguồn vốn vay ODA, tài trợ không hoàn lại trong xây dựng TPTM	Thành phố đã tích cực xúc tiến, vận động tài trợ vốn ODA không hoàn lại từ Chính phủ Hàn Quốc cho Dự án Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh (viện trợ bằng sản phẩm cụ thể, giá trị 10,5 triệu USD, không tài trợ bằng kinh phí). Thành phố đã xúc tiến Dự án Phát triển bền vững vốn ODA tài trợ của Ngân hàng thế giới (358 triệu USD); trong đó có các hợp phần thông minh như hệ thống giao thông thông minh; hệ thống quan trắc tự động các trạm xử lý nước thải,...
5	Triển khai hình thức hợp tác công - tư (PPP) theo đó nhà nước cho phép doanh nghiệp cùng tham gia đầu tư vào các dịch vụ hoặc công trình công cộng của nhà nước (Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư); đặc biệt ưu tiên các dự án có thu phí sử dụng	Hiện nay các dự án TPTM chưa triển khai theo hình thức hợp tác công tư
6	Triển khai thuê dịch vụ CNTT (theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ) đối với các dịch vụ/ứng dụng không cần yêu cầu cao về ATTT và có thu phí sử dụng và trích một phần phí để thuê dịch vụ	Thành phố đã triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT đối với nhiều chương trình, dự án như thuê dịch vụ đường truyền camera, thuê dịch vụ rà quét mạng xã hội, thuê phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử,...
7	Phát triển và áp dụng các ứng dụng thông minh có thu phí với hình thức phù hợp và khuyến khích người dân sử dụng (không bắt buộc) nhằm tạo thêm nguồn	Đã triển khai ứng dụng thu phí đỗ xe thí điểm tại 02 tuyến đường Bạch Đằng và Trần Phú; xây dựng Hệ thống CSDL công chứng và tham mưu Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp

	kinh phí tái đầu tư cho các dự án, ứng dụng thông minh khác	ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố
IV	Huy động tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức	
1	Đảm bảo việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (thông qua Luật sở hữu trí tuệ) được thực thi một cách nghiêm túc để khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo	- UBND thành phố đã ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố đến năm 2030 tại Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 29/11/2021. - HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đã hỗ trợ thực hiện 12 nhiệm vụ KH&CN về đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu cộng đồng cho các sản phẩm lưu niệm, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề truyền thống địa phương với tổng kinh phí 10.222 triệu đồng (trong đó nguồn ngân sách trung ương là 5.900 triệu đồng, thành phố 4.322 triệu đồng). - Đã hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển 154 nhãn hiệu cộng đồng theo các hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, trong đó có 04 chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản gồm: nước mắm “Nam Ô”, sâm Ngọc Linh, yến sào Cù Lao Chàm - Hội An và quế Trà My. Đặc biệt, sản phẩm sâm Ngọc Linh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung danh mục sản phẩm quốc gia.
2	Cung cấp, công khai dữ liệu để doanh nghiệp, người dân sử dụng và phát triển các ứng dụng thành phố thông minh, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ứng dụng TPTM trên nền dữ liệu mở	UBND thành phố đã ban hành Danh mục dữ liệu mở; Cổng dữ liệu mở thành phố có hơn 1.475 bộ dữ liệu, 6.474 bảng dữ liệu, 1.752 người sử dụng, 1.474 dịch vụ được chia sẻ qua API, 19 dịch vụ được chia sẻ qua Zalo API, có 125 cá nhân, đơn vị cung cấp dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu.

3	Khuyến khích các doanh nghiệp, người dân tham gia cung cấp các dữ liệu mở (dữ liệu phi thương mại và không nhạy cảm của các doanh nghiệp) miễn phí cho cộng đồng	UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch quản trị và phát triển hạ tầng dữ liệu thành phố, trong đó khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia cung cấp dữ liệu mở miễn phí cho cộng đồng. Một số dữ liệu mở do người dân, doanh nghiệp cung cấp như dữ liệu lượng, ngập lụt, nhà trú bão, nhà vệ sinh công cộng,...
4	Khuyến khích người dân và doanh nghiệp; đặc biệt Thanh niên thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc	Thành phố đã triển khai nhiều chính sách, mô hình, hoạt động, giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp triển khai giao dịch điện tử, sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến, sử dụng chữ ký số cá nhân... Theo đó, đến nay 100% bệnh viện, trung tâm y tế công, cơ sở giáo dục đại học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; đã thực hiện chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 83% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố; 100% khách hàng điện lực đều giao dịch qua phương thức điện tử; 100% hóa đơn tiền điện thanh toán qua ngân hàng/ tổ chức trung gian thanh toán,... Năm 2024 (trước khi sáp nhập tỉnh) tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của thành phố Đà Nẵng cao nhất cả nước với 95% (trung bình tỉnh thành là 55%). Trên cơ sở kết quả đó, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tổ chức Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”, tại thành phố Đà Nẵng, vào ngày 31/8/2024, do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để chia sẻ kinh nghiệm triển khai cho toàn quốc.
5	Tổ chức cho người dân trải nghiệm các dịch vụ thông minh thông qua các showroom, các mô hình trải nghiệm trực tuyến	Sở KHCN đã phối hợp với Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng triển khai phòng trưng bày các sản phẩm thành phố thông minh. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai ứng dụng công nghệ VR360 quảng bá trực tuyến về các di tích lịch sử, văn hóa, địa điểm du lịch, môi trường đầu tư của thành phố

6	Xây dựng và duy trì tốt các kênh truyền thông, tương tác giữa người dân với cơ quan chức năng thành phố để người dân trực tiếp tham gia hiến kế, góp ý xây dựng TPTM (qua Tổng đài dịch vụ công Đà Nẵng, Cổng Góp ý Đà Nẵng, các phương tiện truyền thông, các kênh đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo thành phố và người dân...)	Sở KHCN chỉ đạo Trung tâm IOC duy trì, triển khai hiệu quả các kênh tương tác giữa người dân với thành phố như Tổng đài 1022, Ứng dụng Góp ý. Trung bình mỗi tháng tiếp nhận, xử lý 1000 kiến nghị, góp ý của người dân.
7	Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài	Thành phố đã tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài và nhận được sự chuyển giao, chia sẻ kinh nghiệm, chuyên gia và tài trợ từ nhiều tổ chức quốc tế về xây dựng TPTM. Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới WeGO đã tài trợ chuyên gia tư vấn Chương trình nghiên cứu khả thi về phân tích dữ liệu trong giao thông thông minh năm 2018 (giá trị 100.000 USD). Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ 420 triệu đồng phát triển ứng dụng Chatbot tự động tư vấn TTHC, dịch vụ công (đã hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2019). Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) tài trợ chuyên gia tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thành phố thông minh đối với 03 dự án: Xây dựng Bản đồ số quy hoạch và quản lý thông minh; xây dựng mô hình đô thị thông minh tại Khu công nghệ cao; Thí điểm dịch vụ xe đạp công cộng; làm tiền đề để Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghệ cao Đà Nẵng, Sở Giao thông Vận tải tham khảo triển khai. Tổng Lãnh sự quán Anh tại thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thành phố xây dựng Sổ tay chuyển đổi số; Công ty what3words (Anh) cung cấp miễn phí kết nối, công nghệ chính xác 03 từ (what3words) để

		triển khai trên Nền tảng hành trình số Đà Nẵng; Công ty Phigytal Labs hỗ trợ miễn phí thành phố Đà Nẵng xây dựng thí điểm Nền tảng DanangChain
V	Giải pháp về nguồn nhân lực	
1	Tập trung tổ chức đào tạo nguồn nhân lực dành cho thành phố thông minh; thu hút nguồn nhân lực có trình độ về CNTT các lĩnh vực như Giáo dục, Y tế, Du lịch, Giao thông,... tạo ra nguồn nhân lực chất lượng, sẵn sàng cho việc tiếp nhận, vận hành hệ thống CNTT, thông minh	Hàng năm, Sở KH-CN đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu, các công nghệ mới, an toàn thông tin cho các cán bộ chuyên trách CNTT nhằm nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp nhận, vận hành hệ thống CNTT.
2	Hỗ trợ người dân nông thôn tiếp cận các ứng dụng CNTT, ứng dụng thông minh. Lồng ghép các ý tưởng xây dựng ứng dụng thông minh vào chương trình đào tạo cho học sinh bậc tiểu học để hình thành thói quen, tư duy về TPTM trong tầng lớp công dân trẻ của thành phố	Thành phố đã triển khai nhiều mô hình hỗ trợ người dân nông thôn tiếp cận ứng dụng CNTT, thành phố thông minh như phối hợp Tập đoàn Viettel tài trợ điện thoại thông minh; mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng, mô hình "Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số",...
3	Giao đơn vị sự nghiệp ngành thông tin truyền thông vận hành các hạ tầng, CSDL, ứng dụng CNTT theo nguyên tắc đặt hàng	UBND thành phố đã phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024. Hiện nay các đơn vị sự nghiệp đang xây dựng, hoàn thiện phương án giá dịch vụ sự nghiệp công để thẩm định, phê duyệt
4	Cho phép các cơ quan, địa phương thuê dịch vụ ngoài về CNTT để hỗ trợ, nâng	Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thuê dịch vụ ngoài về CNTT (sửa chữa máy móc thiết bị, dịch vụ vận hành hệ thống,...)

	cao năng lực chuyên trách về CNTT tại cơ quan, địa phương	
5	Có giải pháp tuyển dụng, thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao về giảng dạy, nghiên cứu tại thành phố đi kèm với các chính sách ưu đãi về thu nhập, thuế, nhà ở...	Nghị quyết số 136/2024/QH15 đã giao HĐND thành phố quy định các cơ chế, chính sách tuyển dụng, thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo về làm việc tại thành phố
6	Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và số lượng nhân lực CNTT tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0	UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 07/11/2022 phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2025; trong đó triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng và số lượng nhân lực CNTT tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố
7	Phát huy vai trò của lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thu hút, thuyết phục các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực CNTT về công tác tại thành phố hoặc phối hợp nghiên cứu, hợp tác trong các dự án của thành phố	Nghị quyết số 05-NQ/TU, Đề án Chuyển đổi số và các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố (Công văn số 5580/UBND-STTTT ngày 12/10/2022) nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thành phố thông minh, chuyển đổi số.
8	Huy động sự hợp tác tham gia tư vấn, chuyển giao kinh nghiệm của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài	Thành phố đã tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài và nhận được sự chuyển giao, chia sẻ kinh nghiệm, chuyên gia và tài trợ từ nhiều tổ chức quốc tế về xây dựng TPTM. Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới WeGO đã tài trợ chuyên gia tư vấn Chương trình nghiên cứu khả thi về phân tích dữ liệu trong giao thông thông minh năm 2018 (giá trị 100.000 USD). Chương trình Phát triển Liên Hợp

		Quốc (UNDP) tài trợ 420 triệu đồng phát triển ứng dụng Chatbot tự động tư vấn TTHC, dịch vụ công (đã hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2019). Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) tài trợ chuyên gia tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thành phố thông minh đối với 03 dự án: Xây dựng Bản đồ số quy hoạch và quản lý thông minh; xây dựng mô hình đô thị thông minh tại Khu công nghệ cao; Thí điểm dịch vụ xe đạp công cộng; làm tiền đề để Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghệ cao Đà Nẵng, Sở Giao thông Vận tải tham khảo triển khai. Tổng Lãnh sự quán Anh tại thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thành phố xây dựng Sổ tay chuyển đổi số; Công ty what3words (Anh) cung cấp miễn phí kết nối, công nghệ chính xác 03 từ (what3words) để triển khai trên Nền tảng hành trình số Đà Nẵng; Công ty Phigytal Labs hỗ trợ miễn phí thành phố Đà Nẵng xây dựng thí điểm Nền tảng DanangChain,...
VI	Giải pháp về khoa học và công nghệ	
1	Mời các chuyên gia, các nhà khoa học giới thiệu, lựa chọn tư vấn đủ năng lực trong công tác: Tư vấn, triển khai, vận hành các chương trình, dự án cụ thể	UBND Thành phố đã thành lập Hội đồng chuyên gia tư vấn chuyển đổi số, Tổ chuyên gia tư vấn Ban Chỉ đạo 57,... Sở KH-CN ký kết hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để huy động nguồn lực các chuyên gia, nhà khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn, thẩm định các chương trình, dự án CNTT, thành phố thông minh.
2	Mời gọi các Doanh nghiệp địa phương, Doanh nghiệp Việt Nam có các sản phẩm liên quan đến các lĩnh vực triển khai xây dựng thành phố thông minh; đặc biệt	Thành phố đã huy động nhiều doanh nghiệp địa phương tham gia phát triển các ứng dụng cho Thành phố và người dân sử dụng (không sử dụng kinh phí ngân sách thành phố) ¹²⁴ ; phối hợp các trường đại học trong nước và quốc tế để chuyển giao triển khai các

¹²⁴ Như các ứng dụng di động Góp ý (Công ty Sioux), ứng dụng di động Cho và Nhận (Công ty DataHouse Asia), ứng dụng di động Kuuho (Công ty Enouvo), các ứng dụng Giấy đi đường QRCode, ứng dụng eTicket, Thẻ đi chợ QRCode của Công ty Astraler, bản đồ dịch tễ CovidMaps (Công ty Phenikaa MaaS), ứng dụng web check-in QRCode (Cảng Đà Nẵng), truy vết F0, F1 (Công ty VPBO),....

	chú ý đến các sản phẩm nền tảng trong việc bảo đảm an toàn an ninh thông tin	công nghệ mới và đào tạo phát triển nhân lực phục vụ thành phố thông minh ¹²⁵ .
3	Hướng dẫn, chuẩn hóa các mô hình, các giải pháp để bảo đảm việc kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu,... thông suốt; cần có nhiều mô hình phục vụ cho việc phân tích dữ liệu, trong đó chú ý các giải pháp liên quan đến Trí tuệ nhân tạo; Máy học;... bảo đảm tính đa dạng của các mô hình và tính chính xác, khoa học trong dự báo	Thành phố đã ban hành các quy chế quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, vận hành, sử dụng cho từng ứng dụng, hệ thống như Hệ thống thông tin chính quyền điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, Hệ thống thư công vụ, Cơ sở dữ liệu về đất đai, Hệ thống thông tin quy hoạch thành phố,... Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai tác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố; hoàn thiện đưa vào sử dụng Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố LGSP theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ KHCN, kết nối với Trục liên thông tích hợp dữ liệu quốc gia NDXP/NGSP; đảm bảo cho việc kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Trung ương. Dựa trên hạ tầng dữ liệu thành phố, các cơ quan đã triển khai ứng dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo như Hệ thống Trung tâm IOC, Hệ thống camera giám sát giao thông thông minh, Hệ thống giám sát đỗ xe,...
4	Ưu tiên các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ tại Đà Nẵng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng thành phố thông minh	Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng thành phố thông minh Sở KHCN luôn khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư nghiên cứu bằng nguồn tự có của doanh nghiệp và ưu tiên triển khai các đề tài có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với chính quyền điện tử, thành phố thông minh. - Đối với đề tài không sử dụng ngân sách nhà nước đã được Sở KHCN cấp giấy xác nhận:

¹²⁵ Viện Công nghệ quốc tế - Đại học Đà Nẵng đã hỗ trợ các chuyên gia, giáo sư từ Đại học Pháp để đào tạo về các công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật của thành phố, chuyển giao các thiết bị để thí điểm triển khai mạng LoRa

		+ Đề tài “Nghiên cứu xây dựng hệ thống tự động hóa quy trình Autobot” do Công ty Cổ phần V.B.P.O chủ trì. + Đề tài “Nghiên cứu và phát triển bộ chuyển mạch SDN (SDN-Switch)” Công ty TNHH Giải pháp Acronics chủ trì. - Đối với đề tài cấp thành phố đã được nghiệm thu: + Đề tài “Xây dựng bộ chỉ dẫn kỹ thuật cho hệ thống camera giám sát lỗi vi phạm giao thông” do trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng chủ trì. + Đề tài “Xây dựng giải pháp điện thoại Internet đến tổng đài dịch vụ công Đà Nẵng để hỗ trợ miễn phí điện thoại cho người dân” và “Xây dựng mô hình kết nối các hệ thống camera trên địa bàn thành phố” do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì. - Đối với đề tài cấp thành phố đang triển khai: + Đề tài “Hệ thống thông tin tín hiệu thông minh đường ngang đường sắt kết hợp thiết bị trợ giúp người lái tàu” do Trung tâm Tin học và Tính toán chủ trì. + Đề tài “Nghiên cứu giải pháp quản lý và khai thác dữ liệu hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng trên nền tảng bản đồ số 4D” do Trung tâm Phát triển phần mềm – DHĐN chủ trì. + Đề tài: “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo robot tự hành diệt khuẩn bằng tia UV-C phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế” do trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng chủ trì. - Đề tài “Nghiên cứu xây dựng ứng dụng quản lý hệ thống thoát nước thành phố Đà Nẵng trên nền tảng bản đồ số và mạng lưới IoT” do Công ty Cổ phần AIOT chủ trì. - Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình thí điểm phòng học ảo thông minh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy và học cho học sinh trung học phổ thông tại thành phố Đà Nẵng” do Đại học Đà Nẵng chủ trì.
--	--	---

		- Đề tài “Xây dựng hệ thống trợ lý công vụ ảo” do Công Thông tin điện tử thành phố chủ trì.
5	Khuyến khích các hình thức hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực của nước ngoài nhằm đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm xây dựng, vận hành các ứng dụng thông minh	Sở KH&CN đã huy động, phối hợp các trường đại học trong nước và quốc tế để chuyển giao triển khai các công nghệ mới và đào tạo phát triển nhân lực phục vụ thành phố thông minh: Viện Công nghệ quốc tế - Đại học Đà Nẵng đã hỗ trợ các chuyên gia, giáo sư từ Đại học Pháp để đào tạo về các công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật của thành phố, chuyển giao các thiết bị để thí điểm triển khai mạng LoRa; Tổng Lãnh sự quán Anh tại thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thành phố xây dựng Sổ tay chuyển đổi số; Công ty what3words (Anh) cung cấp miễn phí kết nối, công nghệ chính xác 03 từ (what3words) để triển khai trên Nền tảng hành trình số Đà Nẵng; Công ty Phigytal Labs hỗ trợ miễn phí thành phố Đà Nẵng xây dựng thí điểm Nền tảng DanangChain;...

Phụ lục III

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Về phát triển Chính quyền số:		
1.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,8$;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.2	Cấp độ trưởng thành đô thị thông minh bền vững của TP. Đà Nẵng đạt mức 4/4;	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ
1.3	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ trong 03 năm gần nhất được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, khả dụng trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm cả thiết bị di động;	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.4	100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”;	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.5	99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Văn phòng UBND thành phố
1.6	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI);	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.7	60% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời;		
1.8	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh mới được số hoá, dữ liệu được lưu trữ tại hệ thống giải quyết TTHC thành phố; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (trừ các CSDL có tính đặc thù);	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.9	100% sở, ban, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Công an thành phố
1.10	100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
1.11	100% hệ thống thông tin dùng chung thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu;	Công an thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.12	100% các bộ dữ liệu quy định trong danh mục dữ liệu dùng chung được kết nối, đồng bộ thường xuyên;	Công an thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.13	100% các CSDL của thành phố thuộc các CSDL quốc gia được số hoá, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với LGSP thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Công an thành phố
1.14	90% dữ liệu của các sở, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP;	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.15	100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn;		
1.16	100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục;	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.17	100% dữ liệu về kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức được tích hợp vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng cơ quan, đơn vị; áp dụng dữ liệu trong quản lý điều hành công việc trên môi trường số, kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt 80%;	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.18	100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa, lưu trữ và cập nhật trong CSDL chuyên ngành;	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.19	100% các tư liệu lịch sử Đảng bộ thành phố, tư liệu lịch sử, văn hóa được số hóa và ứng dụng công nghệ số để phục vụ lưu trữ, mô phỏng, trình diễn;	Văn phòng Thành ủy	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.20	100% cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng;	Các cơ quan Đảng, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
1.21	100% các hệ thống cảm biến, giám sát, thiết bị IoT được triển khai mới phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của quốc gia và đảm bảo kết nối, truyền tải dữ liệu tức thời về Trung tâm dữ liệu và Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	(IOC) thành phố để phục vụ công tác phân tích, điều hành;		
1.22	100% hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Nền tảng điện toán đám mây của thành phố phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định về an toàn thông tin mạng theo cấp độ;	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.23	100% các hệ thống CSDL thành phố, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của các sở, ban, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp, có kết nối đến các CSDL quốc gia trên địa bàn thành phố, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;	Công an thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
1.24	75% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	
1.25	25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	
1.26	100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố
1.27	100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao;	Các sở, ban, ngành, UBND	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		các phường, xã, đặc khu	
1.28	Xây dựng các Trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố (IOC) và địa phương (OC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công;	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
1.29	100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn lập mới được xây dựng, trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hoá);	Sở Xây dựng, UBND các phường, xã, đặc khu	
1.30	70% công trình phục vụ công cộng (dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông) từ cấp II trở lên áp dụng BIM;	Sở Xây dựng	
1.31	100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	
2	Về phát triển Kinh tế số:		
2.1	Kinh tế số chiếm tối thiểu 35% - 40% GRDP toàn thành phố;	Thống kê thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu
2.2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 20%;	Sở Công Thương	
2.3	Thu hút, đưa vào khai thác sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ tại Đà Nẵng;	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.4	Thu hút, đưa vào khai thác sử dụng thêm tối thiểu 01 Trung tâm dữ liệu AI tại Đà Nẵng;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.5	Triển khai dịch vụ mạng di động 5G/6G dùng riêng (5G Private Mobile Network) các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin, khu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính, để phục vụ sản xuất thông minh và logistics;	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
2.6	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn thành phố đạt trên 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet thành phố sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.7	Triển khai thêm ít nhất 02 khu công nghệ thông tin tập trung;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.8	Triển khai thí điểm và tiến đến chính thức kinh doanh tài sản số bằng NFT;	Sở Tài chính	
2.9	Thu hút một số doanh nghiệp có doanh thu ít nhất 01 tỷ USD đặt trụ sở nghiên cứu, sản xuất tại thành phố;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.10	Có tối thiểu có 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.11	Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.12	Hình thành AI Incubator và AI Center of Excellence, thu hút tối thiểu 100 doanh nghiệp AI, blockchain, vi mạch bán dẫn;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.13	Hình thành, ươm tạo khoảng 30-50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo từ các công nghệ cốt lõi, công nghệ chiến lược;	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.14	Có ít nhất 30 doanh nghiệp thiết kế vi mạch bán dẫn, dịch vụ thiết kế. Thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp đóng gói, kiểm thử;	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.15	Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường Đà Nẵng nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,....	Sở Công Thương	
2.16	Hoàn thiện 100% CSDL về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội;	Bảo hiểm xã hội	
2.17	100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp, cập nhật chính xác, kịp thời; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp;	Sở Nội vụ	
2.18	Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm tối thiểu 01 sàn giao dịch dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển	Công an thành phố	

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu...);		
2.19	Nghiên cứu, triển khai khu vực phát triển và ứng dụng công nghệ bay không người lái;	Doanh nghiệp công nghiệp số	Sở Khoa học và Công nghệ
2.20	Bắt đầu triển khai kinh tế tầm thấp (giao hàng bằng UAV,...);	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	
2.21	Phấn đấu đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%;	Thống kê thành phố	
3	Về phát triển Xã hội số:		
3.1	100% khu vực dân cư thành phố phủ sóng dịch vụ 5G; phủ sóng 100% mạng 5G tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin, khu thương mại tự do;	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu
3.2	100% người sử dụng có khả năng truy cập quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu
3.3	100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có khả năng tiếp cận internet cáp quang băng thông rộng;	Doanh nghiệp công nghiệp số	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các phường, xã, đặc khu
3.4	Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để góp phần tạo ra ít nhất 05 sản phẩm du lịch mới cho thành phố;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ
3.5	Có ít nhất 05 trường triển khai mô hình đại học số;	Các cơ sở đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.6	Đại học Đà Nẵng trở thành mô hình mẫu quốc gia, vào Top 150 Châu Á; có 60% chương trình đào tạo kỹ thuật – công nghệ giảng dạy bằng tiếng Anh, 50% học phần có thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu; tạo 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mỗi năm, thu hút 50 triệu USD/năm cho R&D và đổi mới sáng tạo;	Đại học Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ
3.7	90% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID);	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
3.8	90% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
3.9	90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
3.10	Chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố;	UBND các phường, xã, đặc khu	Bảo hiểm xã hội
3.11	Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.12	90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.13	100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong thành phố được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin đến các nền tảng số để quảng bá, phát triển du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.14	100% các dữ liệu về ngành y tế được số hoá, quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, quản lý từ cấp thành phố đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL thành phố về y tế, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng;	Sở Y tế	
3.15	100% các dữ liệu về ngành giáo dục được số hoá, quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, quản lý từ cấp thành phố đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL thành phố về giáo dục, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng;	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3.16	100% dữ liệu không gian địa lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.17	100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các Khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được trung tâm giám sát tập trung (theo ngành dọc) theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng
3.18	100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận-kho vận và logistics;	Sở Xây dựng, Công an thành phố, Sở Công Thương	
3.19	100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số;	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
3.20	100% các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp tối thiểu 10 bộ dữ liệu mở chất lượng cao, cập nhật định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần.	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ lục IV

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	Tổng cộng (A + B)		175.247	32.105	40.226	1.240	101.675						
A	CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ		30.147	2.555	9.676	1.240	16.675						
I	Phát triển Chính quyền số												
I.1	Phát triển Hạ tầng số												
1	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo hạ tầng truyền dẫn mạng đô thị thành phố.	Sở KH&CN	21		21			x	x				NQ 20/NQ-HĐND
2	Bổ sung, thay thế thiết bị an toàn thông tin và thiết bị mạng đô thị thành phố phục vụ chính quyền điện tử, thành phố thông minh	Sở KH&CN	20		20			x	x				NQ 20/NQ-HĐND

Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai			
		Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029
		NSTW	NSĐP						
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	330	330							

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030		
				NSTW	NSDP									
4	Dự án đầu tư hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu, phát triển thiết kế chip vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	250		250		x	x					NQ 20/NQ-HĐND	
5	Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn tại Đà Nẵng	Công ty Cổ phần VSAP-LAB	1.800				1.800	x	x					NQ 20/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSĐP								
6	Đầu tư thiết bị, cải tạo mạng LAN cho các trụ sở xã phường mới sau sáp nhập	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	10		10			x					NQ 2020/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
7	Đầu tư trang thiết bị, máy móc cho Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	316		316		x						NQ 20/NQ-HĐND
8	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Y tế	Sở Y tế	5		5			x	x				NQ 20/NQ-HĐND
9	Triển khai thí điểm Bản sao số trên địa bàn thành phố	Sở KH&CN	100		100		x	x					
10	Triển khai nhân rộng Bản sao số trên địa bàn thành phố	Sở KH&CN	2.000	500	500		1000			x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSĐP								
11	Hạ tầng và nền tảng thông minh Trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng	Sở KH&CN	1.400	200	200		1.000	x	x	x	x	x	
12	Hạ tầng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số hàng năm	Sở KH&CN	100			100			x	x	x	x	
13	Hạ tầng Trung tâm dữ liệu AI	Sở KH&CN	5.000				5.000		x	x	x	x	
14	Trung tâm dữ liệu quốc tế IDC	Công ty Cổ phần Trung tâm dữ liệu Quốc tế	800				800						
15	Tuyến cáp quang biển	Sở KH&CN	1.300				1.300		x	x	x	x	
16	Hạ tầng và nền tảng bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng	Công an thành phố	200	100	100				x	x	x	x	
17	Bảo mật thông tin ngành Công an	Công an thành phố	1.000	500	500			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
26	Đầu tư hạ tầng IoT dùng chung cho toàn bộ các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở KH&CN	30		30			x	x	x	x	x	
27	Đầu tư hạ tầng số kết nối phục vụ công tác quản lý nhà nước tại Khu Thương mại tự do	Sở KH&CN	50		50			x	x	x	x	x	
28	Cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm số 1(Toà nhà số 02 Quang Trung)	Sở KH&CN	29		29			x					
29	Hệ thống camera giám sát an ninh tích hợp AI phân tích hành vi	Công an thành phố	1.500		1.500			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
I.2	Phát triển, hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành				-								
1	Dự án chuyển đổi số hoạt động cơ quan Đảng	Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	240		134	106		x	x	x	x	x	Kế hoạch số 15/KH/TU ngày 29/10/2025 của Thành ủy Đà Nẵng
2	Hoạt động chuyển đổi số của cơ quan UBMT Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	UBMT Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	16			16		x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030		
				NSTW	NSDP									
3	Phát triển các nền tảng số phục vụ Chính quyền số hình thành nền hành chính chủ động	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	330	330				x						
4	Ứng dụng công nghệ số toàn trình trong công tác thẩm định, cấp phép xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Giai đoạn 1: Xây dựng	Sở Xây dựng	28		28				x	x				NQ 20/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	Phần mềm thẩm định, cấp phép, quản lý xây dựng, tích hợp Hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu hồ sơ công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)												
5	Ứng dụng công nghệ số toàn trình trong công tác thẩm định, cấp phép xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Giai đoạn 2)	Sở Xây dựng	91,6		91,6				x	x	x	NQ 20/NQ-HĐND	
6	Phòng thí nghiệm mô hình thông tin công trình (BIM Lab)	Sở Xây dựng	20		20		x	x	x				

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030		
				NSTW	NSDP									
7	Nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán nhà nước	Ban Nội chính Thành ủy	1		1			x						NQ 20/NQ-HĐND
8	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng số	Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	5			5		x	x	x	x	x		Sự nghiệp CNTT hàng năm
9	Bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách CNTT, ATTT, DC/HPC, IOC	Sở KH&CN	5			5		x	x	x	x	x		Sự nghiệp CNTT hàng năm
10	Ứng dụng AI Chatbot kết hợp VR360 giới thiệu Khu Công viên phần mềm số 2 Đà Nẵng	Sở KH&CN	5		5			x						

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
11	CSDL ngành đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý	Sở NN&MT	600	300	300			x	x	x	x		
12	CSDL ngành ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	5		5			x	x	x	x	x	
13	CSDL Quỹ đất	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Nẵng	50		50			x	x	x	x	x	
14	CSDL các Ban quản lý dự án	Các BQL	50		50			x	x	x	x	x	
15	CSDL Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	BQL Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	10		10			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
16	CSDL Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng	Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng	10		10		x	x	x	x	x		
17	Chuyển đổi số tại các xã phường, đặc khu	UBND các xã, phường, đặc khu	1.430		500	930		x	x	x	x	x	
18	Số hóa kho lưu trữ tư liệu phát thanh, truyền hình và Số hóa toàn bộ số lượng ấn bản báo giấy Báo Quảng Nam - Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng từ năm 1975 đến năm 2022	Báo và Phát thanh Truyền hình ĐN	17		17		x						NQ 20/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
19	Chuyển đổi số theo hướng tòa soạn hội tụ tại Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng giai đoạn 2023 – 2025	Báo và Phát thanh Truyền hình ĐN	25		25		x					NQ 20/NQ-HĐND	
20	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh số và phụ kiện đồng bộ	Báo và Phát thanh Truyền hình ĐN	20		20		x					NQ 20/NQ-HĐND	
21	Dự án chuyển đổi số báo chí theo hướng tòa soạn hội tụ tại Đài PT-TH Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030	Báo và Phát thanh Truyền hình ĐN	60		60		x					NQ 20/NQ-HĐND	
22	Xây dựng phần mềm quản lý quỹ đất và theo dõi công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Nẵng	2		2		x					NQ 20/NQ-HĐND	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030		
				NSTW	NSDP									
	thành phố Đà Nẵng													
23	Dự án Nâng cấp hệ thống an toàn, an ninh thông tin tại Sở Nông nghiệp và Môi trường Đà Nẵng	Sở NN&MT	25		25			x						NQ 20/NQ-HĐND
24	Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý dịch vụ TCĐLCL tại Trung tâm UDKHCN và TCĐLCL Đà Nẵng	Sở KH&CN	1,2		1,2			x						
25	Nhiệm vụ "Ứng dụng CNTT để xây dựng cơ sở dữ liệu phòng phóng xạ môi	Sở KH&CN	1		0,8			x						

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	trường của thành phố Đà Nẵng"												
26	Hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an	Công an thành phố	18		17,5		x	x	x	x	x		
27	Hệ thống máy chủ, thiết bị bảo mật an toàn thông tin, thiết bị CNTT và hệ thống mạng LAN phục vụ chuyển đổi số tại 06 đơn vị: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ban Chỉ huy PTKV 1 - Cẩm Lệ, Ban Chỉ duy PTKV 2 - Thanh Mỹ, Ban Chỉ huy	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	4,4		4,356		x						

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	PTKV3 - Trà My, ban Chỉ huy PTKV 4 - Bàn Thạch, ban chỉ huy PTKV 5 - Điện Bàn												
28	Thiết bị CNTT phục vụ triển khai phòng họp không giấy tờ tại 06 đơn vị: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ban Chỉ huy PTKV 1 - Cẩm Lệ, Ban Chỉ duy PTKV 2 - Thanh Mỹ, Ban Chỉ huy PTKV3 - Trà My, ban Chỉ huy PTKV 4 - Bàn Thạch, ban	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	8,1		8,104			x					

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	Chỉ huy PTKV 5 - Điện Bàn												
29	Bảo đảm đường truyền nội bộ cơ quan Bộ CHQS thành phố tại 06 đơn vị: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ban Chỉ huy PTKV 1 - Cẩm Lệ, Ban Chỉ duy PTKV 2 - Thanh Mỹ, Ban Chỉ huy PTKV3 - Trà My, ban Chỉ huy PTKV 4 - Bàn Thạch, ban	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	3,5		3,458		x						

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	Chỉ huy PTKV 5 - Điện Bàn												
30	Trang bị Màn hình Led tại 06 đơn vị: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ban Chỉ huy PTKV 1 - Cẩm Lệ, Ban Chỉ huy PTKV 2 - Thạnh Mỹ, Ban Chỉ huy PTKV3 - Trà My, ban Chỉ huy PTKV 4 - Bàn Thạch, ban chỉ huy PTKV 5 - Điện Bàn	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	2,1		2,081		x						
31	Xây dựng phần mềm hỗ trợ thẩm định, giám sát, đánh giá đầu tư,	Sở Tài chính	6		5,7		x						

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSĐP								
32	Chuyển đổi số tại Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp: lấy số online, xếp hàng điện tử, camera AI, Kiosk, robot lễ tân, các tiện ích, thư viện số...	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	180		180,0		x	x	x				
33	Triển khai DVCTT toàn tỉnh, thanh toán số, tích hợp VNeID	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	50		50,0		x	x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029	
				NSTW	NSDP							
34	Triển khai mô hình hành chính chủ động: chính quyền gợi ý và cung cấp dịch vụ dựa trên dữ liệu	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	30		30,0		x	x	x	x	x	
35	Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động; số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân;	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	70		70,0		x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
36	Đề án truyền thông, hỗ trợ chứng thư số công cộng từ xa (ký số từ xa) nhằm nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến cho người dân	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	15		15,0			x	x	x	x	x	
37	Hiện đại hóa thiết bị, hệ thống hạ tầng CNTT dùng chung phục vụ tại Trung tâm hành chính công một cấp	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	60		60,0			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
38	Hệ thống phân tích dữ liệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để hỗ trợ ra quyết định	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	15		15,0			x	x	x	x	x	
39	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong bóc tách thông tin văn bản phục vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và hỗ trợ người dân nộp hồ sơ	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	25		25,0			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
40	Triển khai mô hình “Đại lý dịch vụ công”, tập trung nâng chất lượng dịch vụ công trực tuyến, kết nối chính quyền số	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ HCC thành phố)	120		120,0			x	x	x	x	x	
41	Thiết lập và duy trì, vận hành hệ thống thông tin quản lý phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng	100		100,0			x	x	x	x	x	
42	Triển khai hệ thống thu phí điện tử không dừng; hệ thống quản lý bến xe, bãi đỗ xe thông minh	Sở Xây dựng	500		500,0			x	x	x	x	x	
43	Triển khai hạ tầng cho phương tiện giao thông	Sở Xây dựng	500		500,0			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	xanh, hạ tầng cho xe tự lái												
44	Triển khai nền tảng tích hợp giao thông công cộng và các loại hình vận tải khác	Sở Xây dựng	20		20,0			x	x	x	x	x	
45	Triển khai Hệ thống Chiếu sáng công cộng thông minh	Sở Xây dựng	400		400,0			x	x	x	x	x	
46	Triển khai Hệ thống Cấp, thoát nước thông minh	Sở Xây dựng	500		500,0			x	x	x	x	x	
47	Xây dựng bổ sung CSDL hồ sơ điện tử (lập hồ sơ điện tử, cập nhật CSDL và đăng tải lên hệ thống GIS) đối với các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng	5		5,0			x	x				

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSĐP								
	đã được phê duyệt.												
48	Xây dựng CSDL GIS về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông (gồm: Cấp nước, Thoát nước và Xử lý nước thải, Cây xanh công cộng, Chiếu sáng công cộng, Nghĩa trang), nhà ở và thị trường bất động sản và phát triển giải pháp quản lý dữ liệu trên nền bản đồ số	Sở Xây dựng	270		270,0			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
II	Phát triển Kinh tế số												
1	Dự án xây dựng và vận hành Khu thương mại tự do (TMTD) thông minh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan và các yêu cầu quản lý tại Khu TMTD Đà Nẵng	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	625		625		x						
2	Chương trình quảng bá thương hiệu Đà Nẵng là thành phố đổi mới sáng tạo (thương hiệu toàn cầu)	Sở KH&CN	5			5	x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm	
3	Triển khai Trung tâm dữ liệu AI xử lý cho các bài toán AI/Big Data	Công ty TNHH IPTP Networks	520				520	x	x				

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSĐP								
4	Chương trình đào tạo nhân lực số chất lượng cao (AI, Cloud, Cybersecurity, bán dẫn)	Sở KH&CN, Sở GD&ĐT	5			5		x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm
5	Chương trình đào tạo ứng dụng AI vào công việc và cuộc sống cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp	Sở KH&CN, Sở GD&ĐT	5			5		x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm
6	Chương trình nâng cao nhận thức an toàn mạng cho cộng đồng và doanh nghiệp	Sở KH&CN, Sở GD&ĐT	5			5		x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương: - Xây dựng hoàn thiện Hệ thống GIS ngành Công Thương - Hệ thống Phân tích và Tư vấn thông minh ngành Công Thương - Hệ thống Hồ chiếu số doanh nghiệp	Sở Công Thương	50		50		x	x	x	x	x		
8	Số hoá, nhập liệu và chuẩn hoá dữ liệu điện tử ngành Công Thương	Sở Công Thương	3			3		x					
9	Nâng cấp Sàn thương mại điện tử Đà Nẵng	Sở Công Thương	10	5	5		x	x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
10	Hệ thống Quản lý phát thải môi trường tại các Cụm công nghiệp bằng thiết bị IoT	Sở Công Thương	106,8		106,8			x	x	x	x	x	
11	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để phân loại, nhận diện, xác thực hàng hóa thật - giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với môi trường số hóa	Sở Công Thương	6			6		x	x	x	x	x	
12	Đào tạo truyền thông vi mạch bán dẫn trí tuệ nhân tạo và công nghệ chiến lược (Trung tâm DSAC)	Sở KH&CN	10			10		x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSĐP								
13	Ứng dụng công nghệ AI trong theo dõi, quản lý vùng trồng và kỹ thuật canh tác cây trồng chủ lực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	7		7		x						
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai phục vụ sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	6		6		x						
III	Phát triển Xã hội số		-										
1	Phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng ở phường, xã, đặc khu	Sở KH&CN, UBND phường, xã, đặc khu	20			20	x	x	x	x	x		Sự nghiệp CNTT hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
2	Phổ cập kỹ năng số cho 70% dân số, triển khai chương trình “bình dân học vụ số”	Sở KH&CN, Sở GD&ĐT	10			10		x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm
3	Truyền thông – thay đổi nhận thức, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số, lan tỏa xã hội số	Sở KH&CN	5			5		x	x	x	x	x	Sự nghiệp CNTT hàng năm
4	Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh	Sở Y tế	50			50			x	x			NQ 2020/NQ-HĐND
5	Xây dựng hệ thống lưu trữ liên thông dữ liệu hình ảnh y khoa tập trung (PACS Cloud) theo quy định của Bộ Y tế	Sở Y tế	20			20		x	x				NQ 2020/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
6	Xây dựng và triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	350		50		300	x	x	x	x	x	
7	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu y tế thành phố Đà Nẵng	Sở Y tế	35		35			x					
8	Xây dựng nền tảng dịch vụ đăng ký khám, chữa bệnh và thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Y tế	1		1			x					
9	Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử (Ký số hồ sơ bệnh án, Phần mềm LIS, Phần mềm PACS, phần mềm phục vụ người bệnh)	Sở Y tế	8		7,5			x					

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
10	Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh viện án điện tử	Sở Y tế	7		7,2			x					
11	Phát triển ứng dụng Covidmap thành ứng dụng bản đồ dịch tễ tại Đà Nẵng; Phát triển ứng dụng khai báo dịch tễ (khai báo y tế) tích hợp vào bản đồ dịch tễ	Sở Y tế	5		5			x					
12	Đầu tư trang hệ thống điện thoại vệ tinh phục vụ liên lạc cho các Trạm QLVR trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở NN&MT	2		2			x					NQ 20/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư			2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP							
13	Đầu tư hệ thống bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thông minh	Sở NN&MT	20		20			x	x			NQ 20/NQ-HĐND
14	Nâng cấp phần mềm Triển khai thư viện số cho toàn hệ thống thư viện công cộng thành phố và xã/phường	Sở VH,TT &DL	43		43		x	x	x	x		NQ 20/NQ-HĐND
15	Xây dựng nền tảng check-in, định danh số hiện vật và không gian triển lãm văn hóa số trên metaverse cho hệ thống 3 bảo tàng tại Đà Nẵng (Bảo tàng Đà Nẵng, Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Bảo tàng	Sở VH,TT &DL	6		6		x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	Mỹ thuật Đà Nẵng)												
16	Triển khai hệ thống vé điện tử, nền tảng định danh số hiện vật và không gian triển lãm số cho Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng		11		11		x	x	x				
17	Triển khai thẻ vé điện tử và thanh toán trực tuyến cho các sự kiện, hoạt động Văn hóa, Thể thao và phục vụ khách	Sở VH,TT &DL	3		3		x	x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	du lịch tham quan các Bảo tàng												
18	Bảo tàng Đà Nẵng thông minh	Sở VH,TT &DL	42		42			x	x	x	x		NQ 20/NQ-HĐND
19	Xây dựng Phần mềm Quản lý thông tin Điện tử, thông tin cơ sở, thông tin tuyên truyền, cơ sở in - xuất bản.	Sở VH,TT &DL	3,5		3,5			x	x	x			NQ 20/NQ-HĐND
20	Xây dựng Phần mềm Quản lý thông tin cơ quan báo chí, thông tin quá trình hoạt động.	Sở VH,TT &DL	3		3			x	x	x			NQ 20/NQ-HĐND
21	Số hóa công nghệ thực tế ảo các di tích lịch sử trên địa bàn	Sở VH,TT &DL	17		17			x	x	x	x		NQ 20/NQ-HĐND

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029	
				NSTW	NSDP							
	thành phố giai đoạn 2025-2030											
22	Ứng dụng công nghệ Drone và Robot nhằm nâng cao công tác cứu hộ tại các bãi biển du lịch Đà Nẵng	Sở VH,TT &DL	17		17		x	x	x	x		NQ 20/NQ-HĐND
23	Nền tảng kinh tế số văn hóa, di tích	Sở VH,TT &DL	500			500	x	x	x	x	x	
24	Đầu tư, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn quản lý, giám sát hoạt động truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông tỉnh Quảng Nam thành hệ thống thông tin nguồn	Sở VH,TT &DL	5		5		x	x	x			

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	thành phố Đà Nẵng mới												
25	Lắp đặt, vận hành hệ thống truyền thanh thông minh (IP) trên toàn thành phố	Sở VH,TT &DL	15		15			x	x	x	x	x	
26	Ứng dụng AI và công nghệ số trong các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ du khách và Nhân dân tại Nhà hát Trưng Vương	Sở VH,TT &DL	5		5			x	x	x			Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 09/10/2025
27	Hệ thống AI phân tích video giám sát để phát hiện hành vi bất thường (trộm	Sở VH,TT &DL	4		4			x	x	x			

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	cấp, xâm hại hiện vật) theo thời gian thực												
28	Hệ thống giám sát du lịch thông minh (giai đoạn 2)	Sở VH,TT &DL	10		10			x	x	x			
29	Hệ thống kiểm kê, bảo quản, phục chế hiện vật tích hợp AI	Sở VH,TT &DL	10		10			x	x	x			
30	Ứng dụng công tìm kiếm tài nguyên tập trung (discovery – khám phá dữ liệu) tại Thư viện Khoa học Tổng hợp	Sở VH,TT &DL	4		4			x	x	x	x		
31	Ứng dụng AI phục vụ thể thao thành tích tích cao, huấn luyện,	Sở VH,TT &DL	20		20			x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
	đào tạo vận động viên thành tích cao												
32	Ứng dụng AI phục vụ thể thao quần chúng, Nhân dân tập luyện thể thao, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao, thông tin tư vấn về các địa điểm tập thể thao, các sự kiện thể thao và các vấn đề khác liên quan đến thể thao cho toàn dân	Sở VH,TT &DL	10		10			x	x	x	x		
33	Ứng dụng công nghệ trong công tác trưng bày và phục vụ khách tham quan tại Khu Tượng đài	Sở VH,TT &DL	8		8			x	x	x			

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư			2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP	Sự nghiệp ĐP						
	Mẹ Việt Nam anh hùng											
34	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy các loại hình biểu diễn nghệ thuật truyền thống gắn với phát triển du lịch” tại Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Đà Nẵng	Sở VH,TT &DL	6,7		6,7		x	x	x	x		
35	Hệ thống thuyết minh tự động tích hợp AI và quản trị dữ liệu thông minh tại các Bảo tàng Hội An	Sở VH,TT &DL	5		5		x	x	x			
36	Hệ thống Agentic AI cho Phố Cổ Hội An	Sở VH,TT &DL	5		5		x	x	x			

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
37	Nâng cấp, bổ sung các ứng dụng phục vụ công tác quản lý ngành trên nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch	Sở VH,TT &DL	4			4		x	x	x	x	x	
38	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa Hội An	Sở VH,TT &DL	8		8			x	x	x			QĐ 888/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND TP Đà Nẵng
39	Số hóa vé tham quan khu phố cổ Hội An	Sở VH,TT &DL	8		8			x	x	x			
40	Nền tảng Hỗ trợ Điều hành Giáo dục và Phân tích Dữ liệu Thông minh, tích hợp AI phân tích dữ liệu và hỗ trợ	Sở GD&ĐT	14		14			x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	quản lý điều hành;												
41	Hệ thống gia sư thông minh / trợ giảng AI, xây dựng dữ liệu Bigdata dạy và học	Sở GD&ĐT	40		40			x	x	x	x	x	
42	Mua sắm thiết bị phục vụ Stem và Robotic lập trình cho giáo dục, Hệ thống học tập đa phương tiện & trải nghiệm tương tác (VR/AR + AI) dành cho STEM và kỹ năng thực hành	Sở GD&ĐT	20		20			x	x	x	x	x	
43	Hệ thống, thiết bị, nền tảng phục	Sở GD&ĐT	170	170				x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư			2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP							
	vụ học và thi trực tuyến tại các trường											
44	Hệ thống hợp trực tuyến ngành giáo dục toàn thành phố	Sở GD&ĐT	240	120	120		x	x	x	x	x	
45	Triển khai hệ thống học bạ điện tử, số hóa, chỉnh lý, nhập liệu và chuẩn hóa dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ ngành GDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	6,7		6,7		x					
46	Xây dựng hệ thống quản lý thiết bị, vật tư giáo dục trên địa bàn thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	7		7		x					
47	Nền tảng Hỗ trợ Điều hành Giáo dục và Phân tích Dữ liệu Thông minh, tích hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	14		14		x					

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	AI phân tích dữ liệu và hỗ trợ quản lý điều hành;												
B	CHƯƠNG TRÌNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH		145.100	29.550	30.550	0	85.000						
1	Chương trình Kết nối Toàn diện & Phổ cập Kỹ thuật số	Sở KH&CN và UBND xã phường, đặc khu	15.000	4.000	4.000	7.000	x	x	x	x	x		
	1. Hoàn thiện khung pháp lý, kiến trúc, tiêu chuẩn; đánh giá hiện trạng, lập hồ sơ đầu tư và khởi động thí điểm hạ tầng kết nối & IoT												

[illegible]

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	sát thông minh, phản ứng nhanh với sự cố, tối ưu quy hoạch và tăng hiệu quả quản lý trên mọi lĩnh vực.												
2	Chương trình Nền tảng Dữ liệu Datalake 1. Khảo sát & chuẩn hóa (64 CSDL → metadata → quy chế dữ liệu).	Sở KH&CN, Văn phòng UBND	6.000	2.000	3.000	1.000	x		x	x	x		

[illegible]

Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai			
		Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029
		NSTW	NSDP						
ở H&CN, ăn phòng BND	7.000	2.000	2.000		3.000	x	x	x	x

[illegible]

CƠ CẤU, AN, N VỊ I TRI	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai				
		Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030
		NSTW	NSDP							
Đ&CN, ng ND	7.000	2.000	2.000		3.000	x	x	x	x	x

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	được ra mắt và mở rộng tiện ích.												
4	Trung tâm Điều hành Tích hợp IOC	Sở KH&CN	3.000	1.000	1.000	1.000	x	x	x	x	x		
	"• Hoàn thành đánh giá toàn diện 12.000km², phân tích vấn đề hạ tầng triển khai.												
	• Tổ chức khảo sát các địa bàn, xác định nhu cầu ưu tiên.												
	• Khởi động xây dựng Hồ Dữ liệu Trung tâm và 3 Trung tâm Vùng .												
	• Triển khai thí điểm 20 Nút dữ liệu biên (Edge Nodes) đầu tiên tại các làng												

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
	Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026		2027	2028	2029	2030		
	NSTW										NSDP	
	• Tự động hóa hoàn toàn các quy trình cảnh báo và ứng cứu."											
5	Chương trình Nền tảng An ninh công cộng và Ứng cứu khẩn cấp	Công An thành phố	11.000	3.000	3.000	5.000	x	x	x	x	x	
	1.Chuẩn hóa kiến trúc; hoàn thiện nền tảng tích hợp; triển khai 3000 camera ưu tiên.											
	2. Xây dựng EMOC; tích hợp đầy đủ 113-114-115; triển khai AI giai đoạn 1.											
	3. Phủ 80-90% hạ tầng; hoàn thiện dự báo rủi ro; vận hành 24/7."											

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	2. Hoàn thiện hệ sinh thái thương mại số – FTZ thông minh – tài chính số; mở rộng AI & Digital Twin. 3. Hoàn thiện hệ sinh thái thương mại số – FTZ thông minh – tài chính số; mở rộng AI & Digital Twin.												
8	Chương trình Mở rộng hệ thống giám sát điều khiển giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Công an thành phố, Sở Xây dựng	18.000	1.000	1.000	16.000	x	x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)			Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương
				Đầu tư		Sự nghiệp ĐP		2026	2027	2028	2029	2030	
				NSTW	NSDP								
9	Chương trình Nền tảng Logistic vùng	Sở Công Thương, Sở KH&CN	9.000	1.000	1.000		7.000	x	x	x	x	x	
	1. Xây dựng nền tảng thể chế – kiến trúc – dữ liệu; chuẩn hóa tiêu chuẩn logistics vùng												
	2. Số hóa quy trình logistics – tự động hóa cảng – mở rộng Data Lake												
	3. Hệ thống Quản lý Logistics												
	4. Tích hợp xuyên vùng Đà Nẵng – Quảng Nam – Chu Lai – Kỳ Hà; nâng cấp số hóa toàn chuỗi												
10	Chương trình Du lịch thông minh	Sở Văn hóa, Thể	7.000	1.500	1.500		4.000	x	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	1. CultureHub Beta - 3D hóa 10 di sản (Mỹ Sơn, Hội An, Chăm) - 5G phủ 100 điểm văn hóa-du lịch 2. Blockchain Heritage Pass toàn thành phố - AR/VR 50 điểm - Metaverse Chăm Pa 3. Blockchain Heritage Pass toàn thành phố - AR/VR 50 điểm - Metaverse Chăm Pa	thao và Du lịch											
11	Chương trình Nông nghiệp thông minh 1. Hạ tầng số, IoT thí điểm, đào tạo	Sở NN&MT	7.000	2.000	2.000	3.000	x	x	x	x	x		

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	2. Mở rộng IoT/AI, nhà kính, 5G, Digital Twin												
	3. Mở rộng IoT/AI, nhà kính, 5G, Digital Twin												
12	Chương trình: Y tế thông minh	Sở Y tế	11.000	2.000	2.000	7.000	x	x	x	x	x		
	1.Hoàn thiện nền tảng hạ tầng và dữ liệu.												
	Đặt nền móng cho hệ sinh thái y tế số toàn thành phố; chuẩn hóa hạ tầng, phần mềm, dữ liệu và khung quản lý."												
	2. Mở rộng ứng dụng quản trị, hình thành y tế số.												

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
13	Chương trình Giáo dục thông minh	Sở GD&ĐT	11.000	2.000	2.000	7.000	x	x	x	x	x		
	1. Đảm bảo tối thiểu 80% học sinh, sinh viên được tiếp cận các nguồn học liệu số.												
	2. Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục triển khai được nền tảng dạy học trực tuyến.												
	3. Xây dựng nền tảng dùng chung toàn ngành tương tác số, trường, giáo viên và học sinh, phụ huynh.												
14	Chương trình: Bản sao số Nước – Rác thải – Môi trường	Sở NN&MT	8.000	2.000	2.000	4.000	x	x	x	x	x		

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSĐP								
	3. Tối ưu vận hành môi trường đô thị; triển khai Digital Twin môi trường (nước – ngập – xâm nhập mặn – chất lượng không khí); tích hợp với các dự án Quy hoạch thông minh, Giao thông thông minh và các hệ thống có liên quan khác												
15	Chương trình: Năng lượng sạch và năng lượng thông minh 1.Khảo sát và thiết kế kiến trúc hệ thống năng lượng; thí điểm smart meter, chiếu sáng thông	Sở Công Thương, Sở NN&MT	11.000	1.000	1.000	9.000	x	x	x	x	x		

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng mức kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (nhà nước)		Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, PPP, ODA,...)	Phân kỳ thời gian triển khai					Chủ trương	
				Đầu tư			Sự nghiệp ĐP	2026	2027	2028	2029		2030
				NSTW	NSDP								
	4. Xây dựng Hạ tầng và Nền tảng Trạm Sạc Thông minh (Smart Charging Station Network).												
16	Chương trình Tòa án thông minh	Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng	100	50	50		x	x	x	x	x		
17	Chương trình Phòng thủ dân sự toàn thành phố		10.000	2.000	2.000	6.000	x	x	x	x	x		

Có 155 chương trình, dự án cần kinh phí thực hiện với tổng kinh phí dự kiến: **175.247 tỷ đồng**; trong đó:

a) Từ nguồn ngân sách thành phố: **41.467 tỷ đồng** (23,7%)

- Nguồn đầu tư phát triển: 40.226 tỷ đồng (23,0%)

- Nguồn sự nghiệp CNTT: 1.240 tỷ đồng (0,7%)

b) Từ nguồn ngân sách đề xuất Trung ương cấp: **32.105 tỷ đồng** (18,3%)

c) Huy động nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, hợp tác công tư PPP, ODA,...): **101.675 tỷ đồng** (58%).